

PHILIPS

Television

7609 Series

Hướng dẫn sử dụng

43PUS7609
50PUS7609
55PUS7609

Register your product and get support at
www.philips.com/TVsupport


Nội dung

1 Tổng quan về Màn hình chính	4	9.3 Ảnh	25
		9.4 Video	25
		9.5 Âm nhạc	26
2 Nhận hỗ trợ	5	10 Mở menu Cài đặt TV	27
2.1 Nhận dạng và đăng ký TV của bạn	5	10.1 Menu Thao tác nhanh và Cài đặt thường xuyên	27
2.2 Trợ giúp TV và Hướng dẫn sử dụng	5	10.2 Tất cả cài đặt	27
2.3 Chẩn đoán TV và Tự chẩn đoán	5	10.3 Cài đặt tiết kiệm	38
2.4 Chăm sóc khách hàng / Sửa chữa	5		
3 Hướng dẫn nhanh	7	11 Thanh điều khiển trò chơi	39
3.1 Điều khiển từ xa	7		
3.2 Cảm biến IR	8	12 Smart TV và Ứng dụng	40
3.3 Pin và vệ sinh	8	12.1 Cài đặt Smart TV	40
		12.2 Cửa hàng ứng dụng	40
4 Thiết lập	9	13 Netflix	41
4.1 Đọc Hướng dẫn an toàn	9		
4.2 Vị trí TV	9	14 Amazon Prime Video	42
4.3 Bật TV	9		
		15 YouTube	43
5 Kết nối	11	16 Alexa	44
5.1 Hướng dẫn kết nối	11	16.1 Thông tin về Alexa	44
5.2 Ăng-ten	11	16.2 Sử dụng Alexa	44
5.3 Vệ tinh	11	16.3 Khẩu lệnh Alexa	44
5.4 Thiết bị video	11		
5.5 Thiết bị âm thanh	11	17 Google Assistant	46
5.6 Thiết bị di động	12		
5.7 Thiết bị khác	13	18 Phần mềm	47
5.8 Máy vi tính	14	18.1 Cập nhật phần mềm	47
		18.2 Phiên bản phần mềm	47
6 Chuyển nguồn	15	18.3 Tự động cập nhật phần mềm	47
6.1 Danh sách nguồn	15	18.4 Xem lịch sử cập nhật phần mềm	47
6.2 Đổi tên thiết bị	15		
7 Các kênh	16	19 Môi trường	48
7.1 Giới thiệu về Kênh và Chuyển kênh	16	19.1 Nhãn Năng lượng Châu Âu	48
7.2 Cài đặt kênh	16	19.2 Số đăng ký EPREL	48
7.3 Danh sách kênh	21	19.3 Ngưng sử dụng	48
7.4 Các kênh ưa thích	22		
7.5 Văn bản / Teletext	22	20 Đặc tính kỹ thuật	49
		20.1 Điện năng	49
8 Hướng dẫn TV	24	20.2 Thu nhận	49
8.1 Những thứ bạn cần	24	20.3 Độ phân giải màn hình	49
8.2 Sử dụng Hướng dẫn TV	24	20.4 Độ phân giải đầu vào được hỗ trợ	49
		20.5 Âm thanh	49
9 Video, hình ảnh và nhạc	25		
9.1 Từ kết nối USB	25		
9.2 Từ máy tính hoặc NAS	25		


20.6 Đa phương tiện	49
20.7 Khả năng kết nối	50
21 Khắc phục sự cố	51
21.1 Mẹo nhỏ	51
21.2 Bật	51
21.3 Điều khiển từ xa	51
21.4 Các kênh	51
21.5 Vệ tinh	52
21.6 Hình ảnh	52
21.7 Âm thanh	53
21.8 HDMI - UHD	53
21.9 USB	53
21.10 Wi-Fi và Internet	54
21.11 Ngôn ngữ menu sai	54
22 An toàn và chăm sóc	55
22.1 An toàn	55
22.2 Chăm sóc màn hình	56
23 Điều khoản sử dụng	57
24 Bản quyền	58
24.1 HDMI	58
24.2 HEVC Advance	58
24.3 DTS:X	58
24.4 Dolby ATMOS	58
24.5 Liên minh Wi-Fi	58
24.6 Thương hiệu khác	58
25 Nguồn mở	59
25.1 Phần mềm mã nguồn mở	59
25.2 Giấy phép nguồn mở	59
26 Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm đối với các dịch vụ và/hoặc phần mềm do bên thứ ba cung cấp	63
Mục lục	64

1. Tổng quan về Màn hình chính

Nguồn



Chọn  **SOURCES** để xem và thay đổi thành các nguồn có sẵn trong TV này.

Lưu ý: Nếu quốc gia cài đặt của bạn là Đức, sẽ có thêm tab **Giá trị Công cộng** trên màn hình chính để liệt kê các ứng dụng **Nổi bật**.

Để tận hưởng được các lợi ích của Smart TV, hãy kết nối TV với Internet. Nhấn  (**Home**) trên điều khiển từ xa để đến Màn hình chính. Giống như trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng của bạn, Màn hình chính nằm ở giữa TV. Từ Màn hình chính, bạn có thể quyết định nội dung sẽ xem bằng cách duyệt qua các tùy chọn giải trí từ các ứng dụng.

Màn hình chính được sắp xếp theo hàng để cho phép bạn khám phá nội dung tuyệt vời từ các ứng dụng yêu thích của bạn. Các ứng dụng có thể điền đề xuất của ứng dụng (nếu có) theo lựa chọn của riêng ứng dụng như một hàng riêng lẻ trong màn hình chính.

Điểm nổi bật trên màn hình chính của bạn

Với nhiều tab như **Home**, **Các kênh miễn phí**, **Ứng dụng** và  **Tìm kiếm**, bạn có thể khám phá các bộ phim và chương trình từ các dịch vụ và ứng dụng phổ biến của bạn. Tab **Các kênh miễn phí** là một tập hợp các nội dung trực tuyến miễn phí bao gồm các kênh tin tức, truyền hình và phim ảnh, phong cách sống, giải trí, thể thao, âm nhạc, trẻ em và hài kịch. Tab **Ứng dụng** là một tập hợp ứng dụng cho phép bạn thuê phim trực tuyến, đọc báo, xem video và nghe nhạc, cũng như mua sắm trực tuyến hoặc xem các chương trình TV khi phù hợp với bạn bằng TV trực tuyến. Bạn cũng có thể kích hoạt trường nhập để tìm kiếm bằng tab  **Tìm kiếm**.

Ứng dụng yêu thích

Các Ứng dụng ưa thích của bạn được đặt trên hàng đầu tiên. Hàng này chứa một số ứng dụng được cài đặt sẵn. Thứ tự của các ứng dụng này tùy theo thỏa thuận kinh doanh với các nhà cung cấp dịch vụ nội dung. Trong hàng này, bạn cũng sẽ tìm thấy các Ứng dụng, như **Xem TV**, **Trình duyệt Internet**, **Phương tiện** và các ứng dụng khác.


YouTube và Netflix

Hàng này chứa các video Được đề xuất, Đăng ký hoặc Thịnh hành trên YouTube và Netflix của bạn.

Truy cập cài đặt từ Màn hình chính

Bạn có thể truy cập menu **Tất cả cài đặt** qua biểu tượng ở góc trên bên phải. Bạn cũng có thể tìm thấy **Cài đặt thường xuyên** và **Menu Thao tác nhanh** với các cài đặt phổ biến trong Menu Philips TV, có thể gọi trực tiếp từ điều khiển từ xa.

Hướng dẫn TV

Chọn  **Hướng dẫn TV** để mở Hướng dẫn TV của các kênh TV đã cài đặt của bạn.

2. Nhận hỗ trợ

2.1. Nhận dạng và đăng ký TV của bạn

Nhận dạng TV - Số kiểu và số sê-ri TV

Bạn có thể được yêu cầu cung cấp số kiểu sản phẩm và số sê-ri TV. Có thể tìm thấy những con số này ở trên nhãn bao bì hoặc trên nhãn kiểu sản phẩm ở phía sau hoặc phía dưới của TV.

Đăng ký TV của bạn

Đăng ký TV của bạn để tận hưởng các lợi ích bao gồm hỗ trợ toàn diện (bao gồm cả tải xuống), truy cập ưu tiên thông tin về sản phẩm mới, ưu đãi và giảm giá dành riêng, cơ hội đoạt giải thưởng và thậm chí tham gia các cuộc khảo sát đặc biệt về phiên bản mới.

Hãy truy cập www.philips.com/TVsupport

2.2. Trợ giúp TV và Hướng dẫn sử dụng

Menu Thao tác nhanh > Trợ giúp

Bạn có thể sử dụng chức năng Trợ giúp để tìm hiểu vấn đề và biết thêm thông tin về TV của bạn.

• **Thông tin TV - Xem Tên kiểu, Số sê-ri và Phiên bản phần mềm của TV.**

• **Cách - Bạn có thể thấy các hướng dẫn về cách cài đặt kênh, sắp xếp kênh*, cập nhật phần mềm TV, kết nối thiết bị bên ngoài và sử dụng các chức năng thông minh trên TV của bạn.**

• **Chẩn đoán TV** - Chạy chẩn đoán TV để kiểm tra tình trạng TV của bạn.

• **Tự chẩn đoán** - Bạn có thể kiểm tra xem hình ảnh, âm thanh, mạng và các cài đặt khác có hoạt động tốt hay không.

• **Cập nhật phần mềm** - Kiểm tra các bản cập nhật phần mềm có sẵn.

• **Hướng dẫn sử dụng** - Đọc hướng dẫn sử dụng để biết thông tin về TV.

• **Khắc phục sự cố** - Tìm giải pháp cho các câu hỏi thường gặp.

• **Cài đặt gốc** - Đặt lại tất cả các cài đặt về cài đặt mặc định nhà máy.

• **Cài đặt lại TV** - Cài đặt lại và thực hiện lại toàn bộ quá trình cài đặt TV.

• **Thông tin địa chỉ liên hệ** - Hiển thị số điện thoại hoặc địa chỉ web cho quốc gia hay khu vực của bạn.

* Tùy chọn Sắp xếp kênh chỉ áp dụng cho một số quốc gia nhất định.

** Cài đặt Ambilight chỉ dành cho các kiểu sản phẩm hỗ trợ chức năng Ambilight.

2.3. Chẩn đoán TV và Tự chẩn đoán

Chẩn đoán TV

Bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán TV để kiểm tra tình trạng của TV. Khi kết thúc chẩn đoán, TV sẽ xóa bộ nhớ đệm và đóng tất cả ứng dụng không sử dụng để TV của bạn tiếp tục hoạt động trơn tru.

Để chạy kiểm tra chẩn đoán TV:

1 - Chọn **Menu Thao tác nhanh > Trợ giúp > Chẩn đoán TV** và nhấn **OK**.

2 - Chọn **Bắt đầu** để chạy một loạt kiểm tra chẩn đoán.

3 - Khi quá trình kiểm tra hoàn tất, bạn có thể xem trạng thái của các mục sau đây.

- Nguồn
- Hình ảnh
- Âm thanh
- Kết nối thiết bị bên ngoài
- Mạng
- Bộ dò sóng TV
- Xóa bộ nhớ đệm
- Ứng dụng

4 - Chọn **OK** để đóng trang kết quả và quay lại trình hướng dẫn **Chẩn đoán TV**.

5 - Nhấn **← Quay lại** để thoát khỏi **Chẩn đoán TV**, chọn **Tự chẩn đoán** để thực hiện kiểm tra chẩn đoán khác, chọn **Xem kết quả** để xem lại trang kết quả.

Tự chẩn đoán

Tự chẩn đoán có thể giúp bạn khắc phục sự cố của TV bằng cách kiểm tra cấu hình của TV.

Để chạy Tự chẩn đoán:

1 - Chọn **Menu Thao tác nhanh > Trợ giúp > Tự chẩn đoán** và nhấn **OK**.

2 - Chọn các mục sau đây để kiểm tra cấu hình.

• **Kiểm tra TV** - Bạn có thể kiểm tra xem hình ảnh, âm thanh và các cài đặt khác có hoạt động tốt hay không.

• **Kiểm tra mạng** - Kiểm tra kết nối mạng.

• **Kiểm tra bộ điều khiển từ xa** - Tiến hành kiểm tra để xác minh chức năng của bộ điều khiển từ xa đi kèm với TV.

• **Xem lịch sử tín hiệu yếu** - Hiển thị danh sách số kênh đã tự động lưu khi cường độ tín hiệu yếu.

2.4. Chăm sóc khách hàng / Sửa chữa

Để được hỗ trợ và sửa chữa, hãy gọi đường dây nóng Chăm sóc Khách hàng tại quốc gia bạn. Các kỹ sư dịch vụ của chúng tôi sẽ tiến hành sửa chữa, nếu cần thiết.

Có thể tìm thấy số điện thoại trong tài liệu in đi kèm với TV.

Hoặc tham khảo trang web của chúng tôi tại www.philips.com/TVsupport và chọn quốc gia của bạn nếu cần.

Số kiểu và số sê-ri TV

Bạn có thể được yêu cầu cung cấp số kiểu sản phẩm và số sê-ri TV. Có thể tìm thấy những con số này ở trên nhãn bao bì hoặc trên nhãn kiểu sản phẩm ở phía sau hoặc phía dưới của TV.

⚠ Cảnh báo

Không tự mình cố sửa chữa TV. Làm như vậy có thể gây tổn thương nghiêm trọng, hư hỏng không thể sửa được hoặc làm mất quyền bảo hành cho TV.

3. Hướng dẫn nhanh

3.1. Điều khiển từ xa

Tổng quan về phím

Trên cùng

Tính năng của Phím ấn

Các phím ấn sẽ xuất hiện để mở rộng thêm chức năng điều khiển khi nhấn phím **123**. **Phím 123** nằm ở giữa bộ điều khiển từ xa, dùng để bật/tắt chế độ phím ấn. Khi bật chế độ phím ấn, các phím số 0 đến 9 và các phím điều khiển phát phương tiện sẽ xuất hiện với đèn nền và kích hoạt các chức năng. Khi tắt chế độ phím ấn bằng cách nhấn lại **phím 123** hoặc chế độ phím ấn tự động tắt, bộ điều khiển từ xa sẽ hoạt động với các phím thông thường.

⚠ Cảnh báo

Nguy cơ mắc nghẹn! Bộ điều khiển từ xa này của TV có chứa các bộ phận nhỏ, không phù hợp với trẻ dưới 5 tuổi.



1 - (Chế độ chờ / Bật)

Để bật TV hoặc đưa TV về lại Chế độ chờ. Nhấn và giữ trong 3 giây để khởi động lại TV.

2 - AMBILIGHT

Để chọn một trong những kiểu Ambilight.

* Cài đặt Ambilight chỉ dành cho các kiểu sản phẩm có hỗ trợ chức năng Ambilight.

3 - (SOURCES)

Để mở hoặc đóng menu Nguồn.

4 - (Menu Thao tác nhanh/MENU)

Để mở Menu Thao tác nhanh với các chức năng TV điển hình.

5 - (Tìm kiếm)

Để mở tab **Tìm kiếm** trên Màn hình chính.

Ở giữa



1 - **Hướng dẫn TV** ()

Để mở hoặc đóng Hướng dẫn TV.

2 - **Phím OK**

Để xác nhận lựa chọn hoặc cài đặt. Để mở danh sách kênh trong khi xem TV.

3 - **Phím Mũi tên / điều hướng**

Để điều hướng lên, xuống, trái hoặc phải.

4 - **OPTIONS** ()

Để mở hoặc đóng menu tùy chọn.

5 - **← (Back)**

Để trở lại kênh trước mà bạn đã chọn.

Để quay lại menu trước đó.

Để trở lại trang Ứng dụng/Internet trước đó.

6 - **Âm lượng / (Tắt tiếng)**

Di chuyển lên hoặc xuống để điều chỉnh mức âm lượng. Nhấn vào giữa phím để tắt âm thanh hoặc khôi phục âm thanh.

7 - **Phím 123**

Để bật hoặc tắt các phím chức năng ẩn và chuyển các phím giữa các nhóm thao tác khác nhau.

8 - **INFO** ()

Để mở hoặc đóng thông tin chương trình.

9 - **Phím số** (phím ấn, khả dụng sau khi nhấn **phím 123**)

Để chọn kênh trực tiếp.

10 - **SUBTITLE**

Để mở trang Phụ đề. Nhấn giữ để mở hoặc đóng Văn bản/Teletext.

11 - **TV** () / **EXIT**

Để quay lại xem TV hoặc dừng một ứng dụng TV tương tác.

Tuy nhiên, phím có thể không hoạt động trên một số ứng dụng; hành vi phụ thuộc vào các ứng dụng TV của bên thứ ba. Phím này sẽ được thay đổi thành Phím số **0** sau khi nhấn **phím 123**.

12 - **Home**

Để mở Menu chính.


13 - ≡ (Kênh)

Di chuyển xuống hoặc lên để chuyển sang kênh tiếp theo hoặc kênh trước đó trong danh sách kênh. Để mở trang tiếp theo hoặc trang trước ở dạng Văn bản/Teletext. Nhấn phím giữa để mở danh sách kênh.

Mặt dưới



1 - Phím màu

Lựa chọn trực tiếp các tùy chọn. Nhấn Phím màu xanh dương  để mở **Trợ giúp**.

2 - NETFLIX

- Nếu bạn có thuê bao thành viên Netflix, bạn có thể xem các chương trình của Netflix trên TV này. TV của bạn phải được kết nối với Internet.
- Để khởi chạy Netflix, hãy nhấn **NETFLIX** để mở Netflix ngay lập tức khi TV được bật hoặc từ chế độ chờ.

www.netflix.com

3 -

Để khởi chạy Ứng dụng **Disney+**.

4 - Phím Eco / Màu xanh lá

Nhấn để gọi thông báo nhắc bạn vào menu **Cài đặt tiết kiệm**; nhấn giữ để gọi trực tiếp menu **Cài đặt tiết kiệm**. Khi menu **Cài đặt tiết kiệm** được kích hoạt bằng cách nhấn và giữ phím vài lần, thông báo sẽ không hiển thị nữa.

5 - Phát lại (các phím ẩn, sử dụng được sau khi nhấn **phím 123**)

- Phát ▶, để phát lại.
- Tạm dừng II, để tạm dừng phát lại
- Tua lại ◀◀, để tua lại
- Tua tới ▶▶, để tua nhanh

6 -

Để khởi chạy Ứng dụng Amazon **prime video**.

7 -

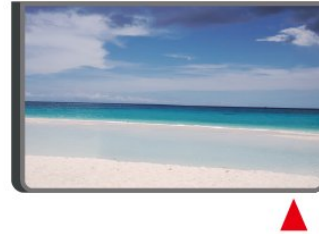
Để khởi chạy Ứng dụng **Titan Channels**.

8 - Phím thao tác nhanh

Nhấn phím thao tác nhanh để khởi chạy ứng dụng hoặc truyền phát trực tiếp nội dung đa phương tiện. Các phím thao tác nhanh thực tế rất khác nhau giữa các vùng hoặc quốc gia.

3.2. Cảm biến IR

TV có thể nhận lệnh từ điều khiển từ xa sử dụng IR (đèn hồng ngoại) để gửi lệnh. Nếu bạn sử dụng loại điều khiển từ xa này, hãy luôn đảm bảo rằng bạn trở điều khiển từ xa vào cảm biến hồng ngoại ở phía trước TV.



Cảnh báo

Không đặt bất kỳ vật thể nào trước cảm biến hồng ngoại của TV vì vật thể này có thể chặn tín hiệu hồng ngoại.

3.3. Pin và vệ sinh

Thay pin

Tham khảo **Hướng dẫn bắt đầu nhanh** trong gói sản phẩm của bạn để biết thông tin chi tiết về pin của điều khiển từ xa.

Nếu TV không phản ứng khi nhấn phím trên điều khiển từ xa, có thể pin đã hết điện.

Để thay pin, mở ngăn chứa pin ở mặt sau của điều khiển từ xa.

- 1 - Trượt cửa pin theo hướng hiển thị bởi mũi tên.
 - 2 - Thay pin cũ bằng pin mới. Hãy đảm bảo các đầu + và - của pin được đặt chính xác.
 - 3 - Định vị lại cửa pin và trượt trở lại cho tới khi khớp.
- Tháo bỏ pin nếu bạn không sử dụng điều khiển từ xa trong một thời gian dài.
 - Thải bỏ pin cũ một cách an toàn theo hướng dẫn ngưng sử dụng.

Để biết thêm thông tin, trong **Trợ giúp**, chọn **Từ khóa** và tra cứu **Ngưng sử dụng**.

Làm sạch

Điều khiển từ xa của bạn được phủ một lớp chống xước.

Để làm sạch điều khiển từ xa, hãy dùng một miếng vải ẩm mềm. Không sử dụng các chất như cồn, hóa chất hoặc chất tẩy rửa gia dụng lên điều khiển từ xa.

4. Thiết lập

4.1. Đọc Hướng dẫn an toàn

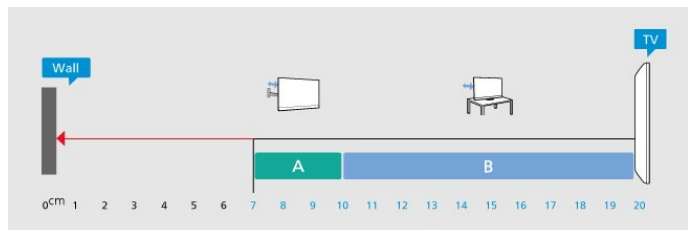
Vui lòng đọc hướng dẫn an toàn trước khi sử dụng TV.

Để đọc hướng dẫn, trong **Trợ giúp** > **Hướng dẫn sử dụng**, nhấn phím màu **Từ khóa** và tra cứu **An toàn và chăm sóc**.

4.2. Vị trí TV

Mẹo đặt TV

- Đặt TV ở nơi ánh sáng không chiếu trực tiếp lên màn hình.
- Khoảng cách lý tưởng để xem TV là bằng 2 đến 5 lần kích cỡ màn hình theo đường chéo. Khi ngồi, mắt của bạn nên ngang tầm với phần giữa màn hình.
- Khoảng cách khuyến nghị đến tường:
A. Khi treo tường, hãy đặt TV cách tường từ 7 đến 10 cm.
B. Khi TV có chân đế, hãy đặt TV cách tường từ 10 đến 20 cm tùy thuộc vào kích thước của chân đế.



Lưu ý:

Vui lòng giữ TV tránh xa các nguồn phát ra bụi bẩn như bếp lò. Nên làm sạch bụi bẩn thường xuyên để tránh bụi xâm nhập vào TV.

Chân đế TV

Bạn có thể tìm hướng dẫn gắn chân đế TV trong Hướng dẫn bắt đầu nhanh đi kèm TV. Trong trường hợp bạn đánh mất hướng dẫn này, bạn có thể tải hướng dẫn xuống từ www.philips.com/TVsupport.

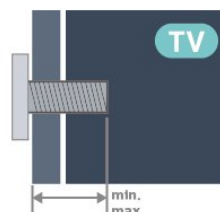
Dùng mã kiểu sản phẩm của TV để tìm **Hướng dẫn khởi động nhanh** để tải xuống.

Giá treo tường

TV của bạn cũng đã được thiết kế để dùng với giá treo tường (được bán riêng).

Kích thước giá treo tường có thể thay đổi tùy thuộc vào các loại vỏ lưng khác nhau; tham khảo **Hướng dẫn bắt đầu nhanh** trong gói sản phẩm của bạn để xem kích thước nào được áp dụng cho TV của bạn.

Sử dụng kích thước giá treo tường sau đây khi mua giá treo tường.



- 43PUS7609
200x100, M6 (tối thiểu: 8 mm, tối đa: 10 mm)
- 50PUS7609
200x100, M6 (tối thiểu: 8 mm, tối đa: 10 mm)
- 55PUS7609
200x100, M6 (tối thiểu: 8 mm, tối đa: 10 mm)
- 65PUS7609
400x300, M8 (tối thiểu: 12 mm, tối đa: 22 mm)
- 75PUS7609
400x300, M8 (tối thiểu: 12 mm, tối đa: 22 mm)

Chú ý

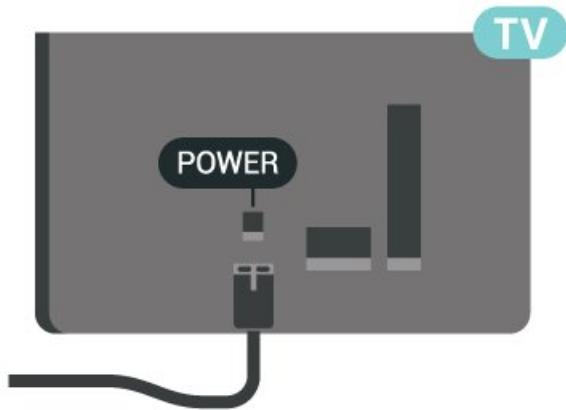
Việc lắp TV lên tường yêu cầu phải có các kỹ năng đặc biệt và chỉ được thực hiện bởi nhân viên có đủ khả năng. Việc lắp TV lên tường phải đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn theo trọng lượng của TV. Ngoài ra, hãy đọc các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi lắp đặt TV.

TP Vision Europe B.V. không chịu trách nhiệm về việc lắp đặt không đúng cách hoặc bất kỳ việc lắp đặt nào gây ra tai nạn hoặc tổn thương.

4.3. Bật TV

Kết nối cáp nguồn

- Lắp cáp nguồn vào đầu nối **POWER** ở mặt sau của TV.
- Đảm bảo cáp nguồn được lắp chặt với đầu nối.
- Đảm bảo phích cắm trong ổ điện luôn có thể tiếp cận được.
- Khi bạn rút phích cắm của cáp nguồn, hãy luôn kéo phích, không được kéo dây cáp.



Mặc dù TV này tiêu thụ nguồn điện chờ rất ít nhưng hãy rút phích cắm của cáp nguồn để tiết kiệm điện nếu bạn không sử dụng TV trong thời gian dài.

Bật hoặc Chế độ chờ


Trước khi bật TV, hãy chắc chắn rằng bạn đã cắm nguồn điện vào đầu nối **POWER** trên mặt sau TV.

Bật

Nhấn phím cần điều khiển nhỏ ở mặt dưới của TV.



Chuyển sang chế độ chờ

Để chuyển TV sang chế độ chờ, nhấn  trên điều khiển từ xa. Bạn cũng có thể nhấn phím cần điều khiển nhỏ ở mặt dưới của TV.

Ở chế độ chờ, TV vẫn được kết nối với nguồn điện chính nhưng tiêu thụ rất ít năng lượng.

Để tắt TV hoàn toàn, ngắt kết nối phích cắm điện. Khi ngắt kết nối nguồn, luôn kéo phích cắm, không được kéo dây điện. Đảm bảo bạn có thể tiếp cận phích cắm, dây cáp điện và ổ cắm điện bất kỳ lúc nào.

5. Kết nối

5.1. Hướng dẫn kết nối

Luôn kết nối một thiết bị với TV có kết nối chất lượng cao nhất. Ngoài ra, hãy sử dụng cáp có chất lượng tốt để đảm bảo truyền tốt hình ảnh và âm thanh.

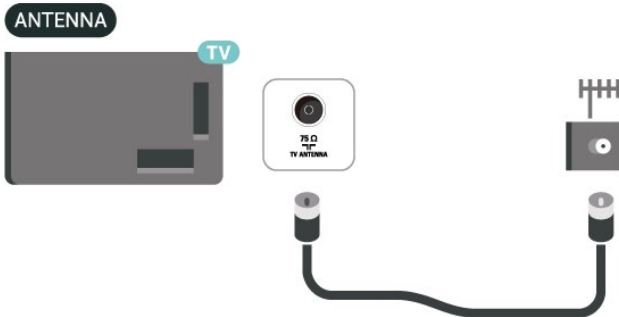
Khi bạn kết nối một thiết bị, TV nhận ra loại thiết bị đó và cho từng thiết bị một tên loại đúng. Bạn có thể thay đổi tên loại nếu muốn. Nếu tên loại đúng cho thiết bị được cài đặt, TV tự động chuyển sang các cài đặt TV lý tưởng khi bạn chuyển sang thiết bị này trong menu Nguồn.

5.2. Ăng-ten

Cắm phích cắm ăng-ten thật chặt vào ổ cắm **Ăng-ten** ở mặt sau của TV.

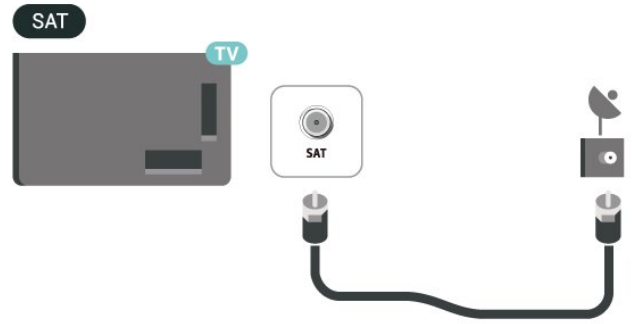
Bạn có thể kết nối với ăng-ten của chính bạn hoặc tín hiệu ăng-ten từ hệ thống phân phối ăng-ten. Sử dụng đầu nối ăng-ten IEC Coax 75 Ohm RF.

Sử dụng đầu nối ăng-ten này cho tín hiệu đầu vào DVB-T và DVB-C.



5.3. Vệ tinh

Gắn đầu nối F-type của vệ tinh với **SAT** kết nối vệ tinh ở phía sau TV.

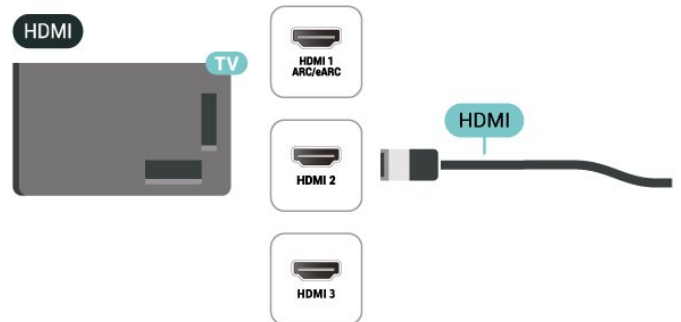


5.4. Thiết bị video

HDMI

Kết nối HDMI cho chất lượng hình ảnh và âm thanh tốt nhất.

Để truyền với chất lượng tín hiệu tốt nhất, hãy sử dụng cáp HDMI tốc độ cao và không sử dụng cáp HDMI dài quá 5 m, đồng thời hãy kết nối các thiết bị hỗ trợ HDR trên một trong các đầu nối HDMI.



Bảo vệ chống sao chép

Cổng HDMI hỗ trợ HDCP (Bảo vệ nội dung kỹ thuật số bằng thông rộng). HDCP là tín hiệu bảo vệ chống sao chép ngăn sao chép nội dung từ đĩa DVD hoặc đĩa Blu-ray. Còn được gọi là DRM (Quản lý bản quyền kỹ thuật số).

5.5. Thiết bị âm thanh

HDMI ARC/eARC

Chỉ **HDMI 1** trên TV mới có **HDMI ARC** (Audio Return Channel - Kênh phản hồi âm thanh).

Nếu thiết bị, điển hình là Hệ thống rạp hát tại gia (HTS), cũng có kết nối HDMI ARC, hãy kết nối thiết bị với bất kỳ kết nối HDMI nào trên TV này. Với kết nối HDMI ARC, bạn không cần phải kết nối thêm cáp âm thanh gửi âm thanh của hình ảnh TV tới HTS. Kết nối HDMI ARC kết hợp cả hai tín hiệu.

HDMI eARC (Kênh trả về âm thanh nâng cao) là một cải tiến so với tính năng ARC trước đó. Nó hỗ trợ các định dạng âm thanh tốc độ bit cao mới nhất lên đến 192kHz, 24-bit và 5.1 và 7.1 không nén, và âm thanh không nén 32 kênh.

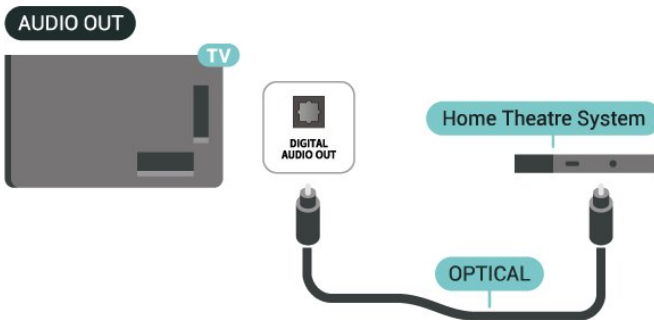
Lưu ý: **HDMI eARC** chỉ sử dụng được trên **HDMI 1**. Sử dụng **cáp HDMI tốc độ cực cao** cho eARC. Mỗi lần chỉ có một thiết bị eARC sử dụng được.



Âm thanh đầu ra kỹ thuật số - Quang học

Âm thanh đầu ra - Quang học là kết nối âm thanh chất lượng cao.

Kết nối quang học này có thể truyền các kênh âm thanh 5.1. Nếu thiết bị của bạn, điển hình là Hệ thống rạp hát tại gia (HTS), không có kết nối HDMI ARC thì bạn có thể sử dụng kết nối này với kết nối Âm thanh đầu vào - Quang học trên HTS. Kết nối Âm thanh đầu ra - Quang học gửi âm thanh từ TV tới HTS.



5.6. Thiết bị di động

Chia sẻ màn hình

Giới thiệu về Chia sẻ màn hình

Bạn có thể xem hình ảnh hoặc phát nhạc và video từ thiết bị di động trên TV của mình bằng chức năng Chia sẻ màn hình. Thiết bị di động và TV nên nằm trong phạm vi, điều này thường có nghĩa là trong cùng một phòng.

Sử dụng Chia sẻ màn hình

Bật Chia sẻ màn hình

Nhấn **➡ SOURCES** > Chia sẻ màn hình

Chia sẻ màn hình trên TV

- 1 - Bật Chia sẻ màn hình trên thiết bị di động của bạn.
- 2 - Trên thiết bị di động của bạn, chọn TV. (TV này sẽ được hiển thị dưới dạng tên kiểu TV)
- 3 - Chọn tên TV trên thiết bị di động của bạn, sau khi kết nối, bạn có thể sử dụng chức năng Chia sẻ màn hình.

Ngừng chia sẻ

Bạn có thể ngừng chia sẻ màn hình từ TV hoặc từ thiết bị di động.

Từ thiết bị

Với ứng dụng mà bạn sử dụng để khởi động Chia sẻ màn hình, bạn có thể ngắt kết nối và ngừng xem màn hình của thiết bị trên TV. TV sẽ chuyển trở lại chương trình đã chọn gần đây nhất.

Từ TV

Để ngừng xem màn hình của thiết bị trên TV, bạn có thể . . .

- nhấn **TV EXIT** để xem chương trình TV
- nhấn **🏠 (Home)** để bắt đầu một hoạt động khác trên TV
- nhấn **➡ SOURCES** để mở menu Nguồn và chọn một thiết bị đã kết nối.

Chặn thiết bị

Lần đầu tiên bạn nhận được yêu cầu kết nối từ một thiết bị, bạn có thể chặn thiết bị đó. Yêu cầu này và tất cả các yêu cầu trong tương lai từ thiết bị này sẽ được bỏ qua.

Để chặn thiết bị...

Chọn **Chặn...** và nhấn **OK**.

Mở khóa tất cả các thiết bị

Tất cả các thiết bị đã kết nối và đã chặn trước đó sẽ được lưu trong danh sách kết nối Chia sẻ màn hình. Nếu bạn xóa danh sách này, tất cả các thiết bị đã chặn sẽ được bỏ chặn.

Để bỏ chặn tất cả thiết bị đã chặn...

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Đặt lại kết nối Chia sẻ màn hình.

Chặn thiết bị đã kết nối trước đó

Nếu bạn muốn chặn một thiết bị mà bạn đã kết nối trước đó, trước tiên bạn cần xóa danh sách kết nối Chia sẻ màn hình. Nếu bạn xóa danh sách này, bạn sẽ phải xác nhận hoặc chặn lại kết nối cho từng thiết bị.

Đặt lại kết nối Chia sẻ màn hình

Tất cả các thiết bị đã kết nối trước đó sẽ được lưu trong danh sách kết nối Chia sẻ màn hình.

Để xóa tất cả thiết bị Chia sẻ màn hình đã kết nối:

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Đặt lại kết nối Chia sẻ màn hình.

Độ trễ màn hình

Độ trễ thông thường khi chia sẻ màn hình bằng chức năng Chia sẻ màn hình là khoảng 1 giây. Độ trễ có thể dài hơn nếu bạn sử dụng các thiết bị cũ hơn với công suất xử lý thấp hơn.

Ứng dụng Philips Smart TV

Ứng dụng **Philips Smart TV** trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng là người bạn mới đồng hành cùng TV của bạn. Ứng dụng cho phép bạn chuyển kênh và điều chỉnh âm lượng — giống như bộ điều khiển từ xa.

Hãy tải xuống ứng dụng Philips Smart TV từ cửa hàng ứng dụng yêu thích của bạn ngay hôm nay.

Ứng dụng Philips Smart TV có sẵn cho iOS và Android và hoàn toàn miễn phí.

Ngoài ra, bạn có thể truy cập 🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Mã QR ứng dụng từ xa và nhấn OK; một mã QR sẽ được hiển thị trên màn hình TV. Quét mã QR bằng thiết bị di động của bạn và làm theo hướng dẫn để tải xuống và cài đặt ứng dụng Philips Smart TV. Khi sử dụng ứng dụng, thiết bị di động của bạn và TV Philips cần kết nối với cùng một mạng Wi-Fi.

Get connected



www.philips.com/c-w/country-selectorpage/tv/tv-remote-app.html

5.7. Thiết bị khác

CAM có Thẻ thông minh - CI+

Giới thiệu về CI+

TV này sẵn sàng cho CI+ Conditional Access.

Với CI+, bạn có thể xem các chương trình HD cao cấp, chẳng hạn như phim và thể thao do các nhà khai thác dịch vụ truyền hình kỹ thuật số trong khu vực của bạn cung cấp. Các chương trình này được nhà khai thác dịch vụ truyền hình đổi tần số và được mô-đun CI+ trả trước mã hóa.

Nhà khai thác dịch vụ truyền hình kỹ thuật số cung cấp mô-đun CI+ (Conditional Access Module - CAM) và một thẻ thông minh đi kèm khi bạn đăng ký các chương trình cao cấp của họ. Các chương trình này có mức bảo vệ chống sao chép cao.

Hãy liên hệ với nhà khai thác dịch vụ truyền hình kỹ thuật số để biết thêm thông tin về các điều khoản & điều kiện.



Thẻ thông minh

Nhà khai thác dịch vụ truyền hình kỹ thuật số cung cấp mô-đun CI+ (Conditional Access Module - CAM) và một thẻ thông minh đi kèm khi bạn đăng ký các chương trình cao cấp của họ.

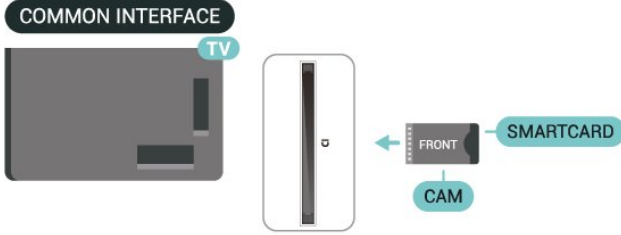
Lắp thẻ thông minh đó vào mô-đun CAM. Xem hướng dẫn mà bạn đã nhận được từ nhà khai thác dịch vụ.

Lắp CAM vào TV...

1. Xem trên CAM để biết phương pháp lắp đúng. Lắp sai có thể làm hỏng CAM và TV.
2. Khi nhìn vào mặt sau TV, mặt trước của CAM hướng về phía bạn, lắp nhẹ CAM vào khe cắm **COMMON INTERFACE**.
3. Đẩy CAM xa nhất có thể. Để CAM trong khe cắm vĩnh viễn.

Khi bạn bật TV, quá trình kích hoạt CAM có thể mất ít phút. Nếu CAM được lắp và phí đăng ký được thanh toán (các phương thức đăng ký có thể khác nhau), bạn có thể xem các kênh bị đổi tần số mà thẻ thông minh CAM hỗ trợ.

CAM và thẻ thông minh chỉ dành riêng cho TV của bạn. Nếu bạn tháo CAM, bạn sẽ không thể xem các kênh bị đổi tần số mà CAM hỗ trợ.



Đặt mặt khẩu và mã PIN

Đối với một số CAM, bạn phải nhập mã PIN để xem kênh của CAM đó. Khi bạn đặt mã PIN cho CAM, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chính mã mà bạn đang dùng để mở khóa TV.

Để đặt mã PIN cho CAM...

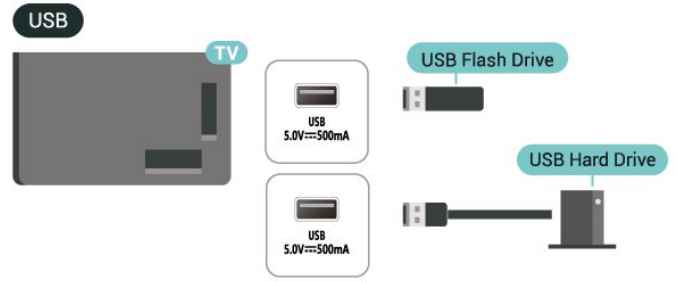
1. Nhấn **SOURCES**.
2. Chọn loại kênh mà bạn đang sử dụng CAM.
3. Nhấn **OPTIONS** và chọn **Giao diện thông dụng**.
4. Chọn nhà khai thác dịch vụ truyền hình của CAM. Các màn hình sau đây do nhà khai thác dịch vụ truyền hình cung cấp. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để tra cứu cài đặt mã PIN.

Thiết bị lưu trữ USB

Bạn có thể xem hình ảnh hoặc phát nhạc và video từ ổ USB flash được kết nối. Chèn một ổ USB flash vào một trong các kết nối **USB** trên TV trong khi TV được bật.

TV phát hiện ổ đĩa flash và mở ra một danh sách hiển thị nội dung.

Nếu danh sách nội dung không tự động xuất hiện, nhấn **SOURCES** và chọn **USB**.



Để biết thêm thông tin về việc xem hoặc phát nội dung từ một ổ đĩa USB flash, trong **Trợ giúp**, nhấn phím màu **Từ khóa** và tra cứu **Hình ảnh, video và nhạc**.

5.8. Máy vi tính

Bạn có thể kết nối máy vi tính của bạn với TV bằng cáp HDMI chất lượng cao và sử dụng TV như một màn hình PC.

* Lưu ý cho người dùng card đồ họa Nvidia:

Nếu bạn kết nối máy vi tính của bạn với TV qua HDMI, card Nvidia có thể tự động xuất video Tốc độ làm tươi biến thiên (VRR) ra TV khi cài đặt **HDMI Ultra HD** của TV được đặt thành **Tối ưu (Game tự động)**. Hãy luôn đảm bảo tắt chức năng VRR trong card đồ họa trước khi bạn thay đổi **HDMI Ultra HD** của TV thành **Tối ưu** hoặc **Chuẩn**, lựa chọn Giao diện người dùng TV **Tối ưu** hoặc **Chuẩn** sẽ tắt hỗ trợ VRR trong TV.

* Lưu ý cho người dùng card đồ họa AMD:

Nếu bạn kết nối máy vi tính của bạn với TV qua HDMI, hãy đảm bảo các cài đặt sau đây trong card đồ họa được sử dụng để có hiệu suất tốt nhất.

- Nếu video đầu ra của card đồ họa là 4096 x 2160p hoặc 3840 x 2160p và định dạng pixel RGB được sử dụng, studio định dạng pixel 4:4:4 RGB (RGB giới hạn) sẽ được đặt trong card đồ họa của máy vi tính.

6. Chuyển nguồn

6.1. Danh sách nguồn

- Để mở menu nguồn, nhấn ➡ **SOURCES**.
 - Để chuyển sang thiết bị được kết nối, chọn thiết bị bằng các phím **Mũi tên / điều hướng** và nhấn **OK**.
 - Để xem thông tin kỹ thuật của thiết bị kết nối mà bạn đang xem, nhấn ≡ **OPTIONS** và chọn **Thông tin thiết bị**.
 - Để đóng menu nguồn mà không chuyển thiết bị, nhấn ➡ **SOURCES** lần nữa.
-

6.2. Đổi tên thiết bị

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > **Chỉnh sửa nguồn đầu vào** > **Nguồn**

- 1 - Chọn một trong các biểu tượng thiết bị, tên của cài đặt sẵn sẽ xuất hiện trong trường nhập và chọn.
- 2 - Chọn **Đổi tên** để mở bàn phím ảo.
- 3 - Sử dụng các phím điều hướng để chọn ký tự.
- 4 - Chọn **Đóng** khi hoàn tất chỉnh sửa.

7. Các kênh

7.1. Giới thiệu về Kênh và Chuyển kênh

Để xem các kênh TV

- Nhấn **TV**. TV sẽ dò tới kênh TV mà bạn đã xem gần đây nhất.
- Nhấn **↑ (Home) > TV > Các kênh** và nhấn **OK**.
- Nhấn **≡ +** hoặc **≡ -** để chuyển kênh.
- Nếu bạn biết số kênh, hãy gõ số kênh bằng phím số. Nhấn **OK** sau khi đã nhập số để chuyển kênh.
- Để chuyển về lại kênh đã dò sóng trước đó, nhấn **← Quay lại**.

Để chuyển sang kênh từ danh sách kênh

- Khi đang xem một kênh TV, nhấn **OK** để mở danh sách kênh.
- Danh sách kênh có thể có vài trang liệt kê các kênh. Để xem trang tiếp theo hoặc trang trước đó, nhấn **≡ +** hoặc **≡ -**.
- Để đóng danh sách kênh mà không chuyển kênh, nhấn **← Quay lại** hoặc **TV EXIT**.

Biểu tượng kênh

Sau khi Cập nhật kênh tự động cho danh sách kênh, các kênh mới tìm thấy sẽ được đánh dấu **★** (dấu sao). Nếu bạn khóa một kênh, nó sẽ được đánh dấu **🔒** (khóa).

Kênh radio

Nếu có sẵn phát sóng kỹ thuật số, các kênh radio kỹ thuật số sẽ được cài đặt trong quá trình lắp đặt. Chuyển sang kênh radio giống như bạn chuyển sang kênh TV.

TV này có thể nhận chuẩn thu truyền hình kỹ thuật số DVB. TV có thể hoạt động không đúng cách với một số nhà khai thác dịch vụ truyền hình kỹ thuật số, không đúng với các yêu cầu của bộ chuẩn thu.

7.2. Cài đặt kênh

Ăng-ten và cáp

Tim kiếm kênh thủ công và Cài đặt kênh

Tim kiếm kênh

Cập nhật kênh

↑ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp > Tim kênh

- 1 - Chọn **B.đầu ngay** và nhấn **OK**.
- 2 - Chọn **Cập nhật kênh** để chỉ thêm các kênh kỹ thuật số mới.
- 3 - Chọn **Bắt đầu** và nhấn **OK** để cập nhật các kênh. Quá trình này có thể mất ít phút.

Cài đặt lại nhanh

↑ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp > Tim kênh

- 1 - Chọn **B.đầu ngay** và nhấn **OK**.
- 2 - Chọn **Cài đặt lại nhanh** để cài đặt tất cả các kênh một lần nữa bằng các cài đặt mặc định.
- 3 - Chọn **Bắt đầu** và nhấn **OK** để cập nhật các kênh. Quá trình này có thể mất ít phút.

Cài đặt lại nâng cao

↑ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp > Tim kênh

- 1 - Chọn **B.đầu ngay** và nhấn **OK**.
- 2 - Chọn **Cài đặt lại nâng cao** để thực hiện toàn bộ quá trình cài đặt lại theo từng bước hướng dẫn chi tiết.
- 3 - Chọn **Bắt đầu** và nhấn **OK** để cập nhật các kênh. Quá trình này có thể mất ít phút.

Cài đặt kênh

↑ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp > Tim kênh > Cài đặt lại nâng cao

- 1 - Chọn **B.đầu ngay** và nhấn **OK**.
- 2 - Chọn **Cài đặt lại nâng cao** để thực hiện toàn bộ quá trình cài đặt lại theo từng bước hướng dẫn chi tiết.
- 3 - Chọn **Bắt đầu** và nhấn **OK**.
- 4 - Chọn quốc gia nơi bạn đang cư trú và nhấn **OK**.
- 5 - Chọn **Ăng-ten (DVB-T)** hoặc **Cáp (DVB-C)** và chọn một mục bạn cần cài đặt lại.
- 6 - Chọn **Kênh kỹ thuật số và kênh analog, Chỉ các kênh kỹ thuật số** hoặc **Chỉ các kênh analog**.
- 7 - Chọn **Cài đặt** và nhấn **OK**.
- 8 - Nhấn **Đặt lại** để đặt lại hoặc nhấn **Xong** khi hoàn tất cài đặt.

Quét tần số

Chọn phương pháp tìm kiếm kênh.

- **Nhanh**: chọn phương pháp quét nhanh hơn và sử dụng cài đặt đã xác định trước tương tự như hầu hết các nhà cung cấp dịch vụ cáp đã sử dụng tại quốc gia của bạn.
- **Đầy đủ**: Nếu kết quả là không có kênh nào được cài đặt hoặc nếu một số kênh bị thiếu, bạn có thể chọn phương pháp mở rộng **Đầy đủ**. Phương pháp này sẽ mất nhiều thời gian hơn để tìm kiếm và cài đặt kênh.

- **Nâng cao**: Nếu bạn nhận được giá trị tần số mạng cụ thể để tìm kiếm kênh, hãy chọn **Nâng cao**.

Kích thước bước tần số

TV tìm kiếm kênh theo bước gia **8MHz**.

Nếu phương pháp này dẫn đến không có kênh nào được cài đặt hoặc nếu một số kênh bị thiếu, bạn có thể tìm kiếm theo các bước gia nhỏ hơn là **1MHz**. Sử dụng các bước gia 1MHz sẽ mất nhiều thời gian hơn để tìm kiếm và cài đặt kênh.

Chế độ tần số mạng

Nếu bạn có ý định sử dụng phương pháp **Nhanh** trong **Quét tần số** để tìm kiếm kênh, hãy chọn **Tự động**. TV sẽ sử dụng 1 trong các tần số mạng đã xác định trước (hoặc HC - kênh chủ) tương tự như hầu hết các nhà khai thác dịch vụ cáp đã sử

dụng tại quốc gia của bạn.

Nếu bạn nhận được giá trị tần số mạng cụ thể để tìm kiếm kênh, hãy chọn **Thủ công**.

Tần số mạng

Khi đặt **Chế độ tần số mạng** thành **Thủ công**, bạn có thể nhập giá trị tần số mạng nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ cáp vào đây. Để nhập giá trị, dùng các phím số.

ID mạng

Nhập ID mạng do nhà cung cấp dịch vụ cáp của bạn cung cấp.

Chế độ tốc độ nhập ký tự

Nếu nhà cung cấp dịch vụ cáp không cung cấp cho bạn giá trị **tốc độ nhập ký tự** để cài đặt kênh TV, hãy để cài đặt **Chế độ tốc độ nhập ký tự** ở **Tự động**.

Nếu bạn nhận được giá trị tốc độ nhập ký tự cụ thể, hãy chọn **Thủ công**.

Tốc độ nhập ký tự

Với **Chế độ tốc độ nhập ký tự** được đặt thành **Thủ công**, bạn có thể nhập giá trị tốc độ nhập ký tự cụ thể bằng các phím số.

Miễn phí / Mã hóa

Nếu bạn có một gói đăng ký và một CAM - Conditional Access Module cho các dịch vụ TV trả tiền, chọn **Miễn phí + mã hóa**.

Nếu bạn không đăng ký các kênh hoặc dịch vụ TV trả tiền, bạn có thể chọn **Chỉ các kênh miễn phí**.

Tìm kiếm kênh tự động

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp > Cập nhật kênh tự động

Nếu bạn tiếp sóng được kênh kỹ thuật số, bạn có thể đặt TV tự động cập nhật kênh mới cho danh sách.

Hoặc, bạn có thể tự khởi động cập nhật kênh.

Cập nhật kênh tự động

Sau một ngày, vào lúc 6 giờ sáng, TV sẽ cập nhật kênh và lưu kênh mới. Các kênh mới được lưu trong danh sách Tất cả kênh, nhưng cũng được lưu trong danh sách Kênh mới. Các kênh trống sẽ bị xóa.

Khi tìm thấy kênh mới hoặc nếu kênh được cập nhật hay bị xóa, một thông báo sẽ hiển thị khi khởi động TV. TV phải ở chế độ chờ để tự động cập nhật kênh.

Thông báo cập nhật kênh

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp > Thông báo cập nhật kênh

Khi tìm thấy kênh mới hoặc nếu cập nhật hay xóa kênh, một thông báo sẽ hiển thị khi khởi động TV. Để không cho thông báo này xuất hiện sau mỗi lần cập nhật kênh, bạn có thể tắt nó.

Kỹ thuật số: Kiểm tra chất lượng thu tín hiệu

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp > K.thuật số: K.trả việc nhận

Tần số kỹ thuật số hiển thị cho kênh này. Nếu việc thu tín hiệu kém, bạn có thể định vị lại ăng-ten. Để kiểm tra lại chất lượng tín hiệu của tần số này, hãy chọn **Tìm kiếm** và nhấn **OK**.

Để tự nhập tần số kỹ thuật số cụ thể, hãy sử dụng các phím chữ số trên điều khiển từ xa. Hoặc chọn tần số, hướng mũi tên vào một số có < và > rồi thay đổi số đó bằng ^ và v. Để kiểm tra tần số, chọn **Tìm kiếm** và nhấn **OK**.

Analogue: Cài đặt thủ công

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp > Analogue: Cài đặt thủ công

Bạn có thể cài đặt kênh TV analog thủ công, theo từng kênh.

• Hệ thống

Để thiết lập hệ thống TV, hãy chọn **Hệ thống**.

Chọn quốc gia hoặc khu vực bạn đang cư trú và nhấn **OK**.

• Tìm kiếm kênh

Để tìm kiếm kênh, hãy chọn **Tìm kiếm kênh** và nhấn **OK**. Bạn có thể tự nhập tần số để tìm kênh hoặc cho phép TV tìm kiếm kênh. Nhấn **OK**, chọn **Tìm kiếm** và nhấn **OK** để tìm kiếm kênh tự động. Kênh đã tìm thấy sẽ được hiển thị trên màn hình và nếu việc thu nhận tín hiệu kém, hãy nhấn **Tìm kiếm** lần nữa.

Nếu bạn muốn lưu kênh, hãy chọn **Xong** và nhấn **OK**.

• Tinh chỉnh

Để tinh chỉnh một kênh, chọn **Tinh chỉnh** và nhấn **OK**. Bạn có thể tinh chỉnh kênh bằng ^ hoặc v.

Nếu bạn muốn lưu kênh đã tìm được, chọn **Xong** và nhấn **OK**.

• Lưu

Bạn có thể lưu kênh vào số kênh hiện tại hoặc lưu làm số kênh mới.

Chọn **Lưu** và nhấn **OK**. Số kênh mới được hiển thị trong giây lát.

Bạn có thể làm lại những bước này cho đến khi tìm thấy tất cả các kênh TV analog khả dụng.

Vệ tinh

Tìm kiếm vệ tinh và Cài đặt vệ tinh

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Tìm kiếm vệ tinh > Tìm kiếm vệ tinh

Cài đặt lại tất cả các kênh

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt vệ tinh > Tìm kiếm vệ tinh > Cài đặt lại kênh

- Chọn nhóm kênh mà bạn muốn cài đặt.
- Nhà khai thác dịch vụ vệ tinh có thể cung cấp các gói dịch vụ kênh bao gồm các kênh miễn phí (phát sóng miễn phí) và cung cấp một danh sách phân loại phù hợp cho từng quốc gia. Một số vệ tinh cung cấp các gói dịch vụ đăng ký - một tập hợp các kênh mà bạn phải trả tiền.

Loại kết nối

Chọn số lượng vệ tinh bạn muốn cài đặt. TV tự động đặt loại kết nối phù hợp.

- **Tối đa 4 vệ tinh** - Bạn có thể cài đặt lên tới 4 vệ tinh (4 LNB) trên TV này. Chọn số lượng vệ tinh chính xác mà bạn muốn thiết lập lúc bắt đầu cài đặt. Thông tin này sẽ tăng tốc cài đặt.
- **Unicable** - Bạn có thể dùng một hệ thống Unicable để kết nối đĩa ăng-ten đến TV. Bạn có thể chọn Unicable cho 1 hoặc 2 vệ tinh lúc bắt đầu cài đặt.

Cài đặt LNB

Ở một số quốc gia, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt chuyên gia cho bộ phát đáp dẫn đường và từng LNB. Chỉ sử dụng hoặc thay đổi các cài đặt này khi cài đặt bình thường không thành công. Nếu bạn có thiết bị vệ tinh không chuẩn, bạn có thể sử dụng các cài đặt này để ghi đè lên cài đặt chuẩn. Một số nhà cung cấp có thể cung cấp cho bạn một số giá trị bộ phát đáp hoặc LNB mà bạn có thể nhập vào đây.

- Universal hoặc Circular - Loại LNB chung, bạn thường có thể chọn loại này cho LNB của bạn.
- Tần số LO thấp / Tần số LO cao - Các tần số dao động cục bộ được đặt thành các giá trị tiêu chuẩn. Chỉ điều chỉnh giá trị trong trường hợp thiết bị ngoại lệ cần các giá trị khác nhau.
- Âm thanh 22 kHz - Theo mặc định, Tông âm được đặt thành Tự động.
- Nguồn LNB - Theo mặc định, Nguồn LNB được đặt thành Tự động.

Tìm kiếm kênh tự động

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt vệ tinh > Cập nhật kênh tự động

Nếu bạn tiếp sóng được kênh kỹ thuật số, bạn có thể đặt TV tự động cập nhật kênh mới cho danh sách.

Hoặc, bạn có thể tự khởi động cập nhật kênh.

Cập nhật kênh tự động

Sau một ngày, vào lúc 6 giờ sáng, TV sẽ cập nhật kênh và lưu kênh mới. Các kênh mới được lưu trong danh sách Tất cả kênh, nhưng cũng được lưu trong danh sách Kênh mới. Các kênh trống sẽ bị xóa.

Khi tìm thấy kênh mới hoặc nếu kênh được cập nhật hay bị xóa, một thông báo sẽ hiển thị khi khởi động TV. TV phải ở chế độ chờ để tự động cập nhật kênh.

* Chỉ khả dụng khi **Danh sách kênh vệ tinh** được đặt thành **Từ một gói được sắp xếp**

Thông báo cập nhật kênh

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt vệ tinh > Thông báo cập nhật kênh

Khi tìm thấy kênh mới hoặc nếu cập nhật hay xóa kênh, một thông báo sẽ hiển thị khi khởi động TV. Để không cho thông báo này xuất hiện sau mỗi lần cập nhật kênh, bạn có thể tắt nó.

Tùy chọn cập nhật tự động

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt vệ tinh > Tùy chọn cập nhật tự động

Bỏ chọn vệ tinh nếu bạn không muốn cập nhật tự động.

* Chỉ khả dụng khi **Danh sách kênh vệ tinh** được đặt thành **Từ một gói được sắp xếp**

Cài đặt thủ công

⬆️ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt vệ tinh > Cài đặt thủ công

Cài đặt vệ tinh thủ công.

- LNB - Chọn LNB cho thiết bị bạn muốn thêm các kênh mới.
- Phân cực - Chọn độ phân cực bạn cần.
- Chế độ tốc độ nhập ký tự - Chọn Thủ công để nhập tốc độ nhập ký tự.
- Tần số - Nhập tần số cho bộ phát đáp.
- Tìm kiếm - Tìm kiếm bộ phát đáp.

CAM vệ tinh

Nếu bạn dùng một CAM – Conditional Access Module có thể thông minh – để xem kênh vệ tinh, chúng tôi khuyên bạn nên cài đặt vệ tinh với CAM được cắm vào TV.

Hầu hết CAM được dùng để mã hóa kênh.

Các CAM (CI+ 1.3 với Cấu hình người vận hành) có thể tự cài đặt tất cả các kênh vệ tinh trên TV của bạn. CAM sẽ mời bạn cài đặt các vệ tinh và kênh của nó. Các CAM này không chỉ cài đặt và mã hóa kênh mà còn quản lý các cập nhật kênh thường xuyên.

Bản sao danh sách kênh

Giới thiệu

Bản sao danh sách kênh và **Bản sao danh sách vệ tinh** dành cho người bán và người dùng chuyên gia.

Với **Bản sao danh sách kênh/Bản sao danh sách vệ tinh**, bạn có thể sao chép các kênh đã cài đặt trên một TV vào một TV khác của Philips trong cùng dải sản phẩm. Bạn có thể tránh được việc tốn thời gian tìm kiếm kênh bằng cách tải lên danh sách kênh đã xác định trước trên một TV.

Điều kiện

- Cả hai TV đều có cùng năm sản xuất.
- Cả hai TV đều có cùng loại phần cứng. Kiểm tra loại phần cứng trên bảng loại TV ở phía sau TV.
- Cả hai TV đều có phiên bản phần mềm tương thích.
- Sử dụng ổ đĩa USB flash có dung lượng tối thiểu là 1 GB.

Sao chép Danh sách kênh, kiểm tra phiên bản danh sách kênh

Sao chép danh sách kênh vào ổ đĩa USB flash

Để sao chép một danh sách kênh...

- 1 - Bật TV. TV này phải có các kênh đã được cài đặt.
- 2 - Cắm ổ USB flash vào cổng **USB 2***.
- 3 - Chọn **↑ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Bản sao danh sách kênh** hoặc **Bản sao danh sách vệ tinh** và nhấn **OK**.
- 4 - Chọn **Sao chép vào USB** và nhấn **OK**.
- 5 - Khi sao chép xong, rút phích cắm ổ đĩa USB flash.

Giờ đây, bạn có thể tải danh sách kênh đã sao chép vào một TV Philips khác.

* Lưu ý: chỉ có cổng USB được đánh dấu là **USB 2** mới hỗ trợ thao tác sao chép danh sách kênh.

Kiểm tra phiên bản danh sách kênh

↑ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Bản sao danh sách kênh hoặc **Bản sao danh sách vệ tinh > Phiên bản hiện tại**

Tải lên danh sách kênh

Lên TV không được cài đặt

Tùy theo việc TV của bạn đã được cài đặt hay chưa, bạn phải dùng cách khác để tải lên danh sách kênh.

Lên TV chưa được cài đặt

- 1 - Cắm phích vào ổ điện để bắt đầu cài đặt và chọn ngôn ngữ cũng như quốc gia. Bạn có thể bỏ qua tìm kiếm kênh. Kết thúc cài đặt.
- 2 - Cắm phích ổ đĩa USB flash có lưu danh sách kênh của TV khác.
- 3 - Để bắt đầu tải lên danh sách kênh, chọn **↑ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Bản sao danh sách kênh** hoặc **Bản sao danh sách vệ tinh > Sao chép vào TV** và nhấn **OK**. Nhập mã PIN của bạn nếu cần.
- 4 - TV sẽ thông báo cho bạn nếu danh sách kênh được sao chép vào TV thành công. Rút phích cắm ổ đĩa USB flash.

Lên TV được cài đặt

Tùy theo việc TV của bạn đã được cài đặt hay chưa, bạn phải dùng cách khác để tải lên danh sách kênh.

Lên TV vừa được cài đặt

- 1 - Xác minh cài đặt quốc gia của TV. (Để xác minh cài đặt này,

hãy xem phần **Cài đặt lại kênh**. Bắt đầu quy trình này cho đến khi bạn đến cài đặt quốc gia. Nhấn **← Quay lại** để hủy cài đặt.) Nếu đúng quốc gia, hãy tiếp tục với bước 2.

Nếu không đúng quốc gia, bạn cần bắt đầu cài đặt lại. Xem phần **Cài đặt lại kênh** và bắt đầu cài đặt. Chọn đúng quốc gia và bỏ qua tìm kiếm kênh. Kết thúc cài đặt. Khi cài đặt xong, tiếp tục với bước 2.

2 - Cắm phích ổ đĩa USB flash có lưu danh sách kênh của TV khác.

3 - Để bắt đầu tải lên danh sách kênh, chọn **↑ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Bản sao danh sách kênh** hoặc **Bản sao danh sách vệ tinh > Sao chép vào TV** và nhấn **OK**. Nhập mã PIN của bạn nếu cần.

4 - TV sẽ thông báo cho bạn nếu danh sách kênh được sao chép vào TV thành công. Rút phích cắm ổ đĩa USB flash.

Tùy chọn kênh

Mở Tùy chọn

Khi xem một kênh, bạn có thể cài đặt một số tùy chọn.

Tùy thuộc vào loại kênh bạn đang xem hoặc cài đặt TV bạn đã thực hiện, bạn sẽ có một số tùy chọn.

Để mở menu tùy chọn...

- 1 - Khi đang xem một kênh, nhấn **≡ OPTIONS**.
- 2 - Nhấn **≡ OPTIONS** lần nữa để đóng.

Thông tin chương trình

Chọn **Thông tin chương trình** để xem thông tin của chương trình mà bạn đang xem.

Để xem chi tiết chương trình đã chọn...

- 1 - Dò đến kênh.
- 2 - Nhấn **INFO** để mở hoặc đóng thông tin chương trình.
- 3 - Ngoài ra, bạn có thể nhấn **≡ OPTIONS**, chọn **Thông tin chương trình** và nhấn **OK** để mở thông tin chương trình.
- 4 - Nhấn **← Quay lại** để đóng thông tin chương trình.

Phụ đề

Để bật Phụ đề, nhấn **≡ OPTIONS** và chọn **Phụ đề**.

Bạn có thể **Bật phụ đề** hoặc **Tắt phụ đề**. Hoặc bạn có thể chọn **Tự động**.

Tự động

Nếu thông tin ngôn ngữ là một phần của phát sóng kỹ thuật số và chương trình được phát sóng không phải ngôn ngữ của bạn (ngôn ngữ đã cài đặt trên TV), TV có thể tự động hiển thị phụ đề bằng một trong các ngôn ngữ phụ đề ưa thích của bạn. Một trong các ngôn ngữ phụ đề này cũng phải là một phần của chương trình phát sóng.

Bạn có thể chọn ngôn ngữ phụ đề ưa thích trong **Ngôn ngữ phụ đề**.

Ngôn ngữ phụ đề

Nếu không có ngôn ngữ phụ đề ưa thích nào, bạn có thể chọn một ngôn ngữ phụ đề sẵn có khác. Nếu không có ngôn ngữ phụ đề, bạn không thể chọn tùy chọn này.

Để đọc thêm thông tin, trong Trợ giúp, nhấn phím màu **— Từ khóa** và tra cứu **Ngôn ngữ phụ đề**.

Ngôn ngữ âm thanh

Nếu không có ngôn ngữ âm thanh ưa thích nào, bạn có thể chọn một ngôn ngữ âm thanh sẵn có khác. Nếu không có ngôn ngữ âm thanh, bạn không thể chọn tùy chọn này.

Để đọc thêm thông tin, trong Trợ giúp, nhấn phím màu **— Từ khóa** và tra cứu **Ng. ngữ â. thanh**.

Kép I-II

Sẽ có tùy chọn này nếu tín hiệu âm thanh có hai ngôn ngữ âm thanh nhưng một ngôn ngữ hoặc cả hai không có chỉ báo ngôn ngữ.

Giao diện thông dụng

Nếu có nội dung cao cấp trả trước từ CAM, bạn có thể đặt cài đặt nhà cung cấp với tùy chọn này.

Mono / Stereo

Bạn có thể chuyển âm thanh của một kênh analog thành Mono hoặc Âm thanh nổi.

Để chuyển sang Mono hoặc Âm thanh nổi...

Dò kênh analog.

- 1 - Nhấn **≡ OPTIONS**, chọn **Mono/Stereo** và nhấn **➤** (phải).
 - 2 - Chọn **Mono** hoặc **Âm thanh nổi** và nhấn **OK**.
 - 3 - Nhấn **◀** (trái) lặp lại nếu cần, để đóng menu.
-

Thông tin kênh

Chọn **Thông tin kênh** để xem thông tin kỹ thuật của kênh.

Để cập nhật thông tin chi tiết của kênh đã chọn...

- 1 - Dò đến kênh.
 - 2 - Nhấn **≡ OPTIONS**, chọn **Thông tin kênh** và nhấn **OK** để mở thông tin kênh.
 - 3 - Nhấn **≡ OPTIONS** lần nữa hoặc nhấn **◀ Quay lại** để đóng thông tin chương trình.
-

HbbTV trên kênh này

Nếu bạn muốn tránh truy cập trang HbbTV trên một kênh cụ thể, bạn có thể chặn trang HbbTV chỉ cho kênh này.

- 1 - Dò đến kênh mà bạn muốn chặn trang HbbTV.
- 2 - Nhấn **≡ OPTIONS** và chọn **HbbTV trên kênh này** và nhấn **➤** (phải).
- 3 - Chọn **Tắt** và nhấn **OK**.
- 4 - Nhấn **◀** (trái) để quay lại một bước hoặc nhấn **◀ Quay lại** để đóng menu.

Để chặn hoàn toàn HbbTV trên TV:

⬆ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt HbbTV > HbbTV > Tắt

Truy cập phổ biến

Chỉ khả dụng khi **Truy cập phổ biến** được đặt thành **Bật**.

⬆ (Home) > Cài đặt > Truy cập phổ biến > Truy cập phổ biến > Bật.

Để đọc thêm thông tin, trong Trợ giúp, nhấn phím màu **— Từ khóa** và tra cứu **Truy cập phổ biến**.

Cài đặt HbbTV - Hybrid Broadcast Broadband TV

⬆ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt HbbTV > HbbTV

Nếu Kênh TV cung cấp các dịch vụ HbbTV, trước tiên bạn phải bật HbbTV trong phần cài đặt TV để truy cập vào các dịch vụ nâng cao này, ví dụ như video theo yêu cầu và dịch vụ catch-up TV.

⬆ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt HbbTV > Theo dõi HbbTV

Bật hoặc tắt theo dõi hành vi duyệt tìm HbbTV. Chọn **Tắt** sẽ chuyển các dịch vụ HbbTV thành không theo dõi hành vi duyệt tìm của bạn.

⬆ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt HbbTV > Cookie HbbTV

Bật hoặc tắt lưu các cookie của bên thứ ba, dữ liệu trang web và bộ nhớ cache từ dịch vụ HbbTV.

⬆ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt HbbTV > HbbTV Đặt lại ID thiết bị HbbTV

Bạn có thể đặt lại mã nhận dạng thiết bị duy nhất TV của bạn. Một mã định danh mới sẽ được tạo ra.

⬆ (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt HbbTV > Xóa danh

Sách ứng dụng được kiểm duyệt

Cho phép bạn xóa danh sách các ứng dụng HbbTV mà bạn đã cấp phép được khởi chạy trên TV.

Tùy chọn cài đặt CAM

🏠 (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cấu hình người vận hành CAM

Khi quá trình cài đặt cấu hình CAM hoàn tất, hãy chọn để bật hoặc tắt thông báo bật lên giao diện người dùng cấu hình Người vận hành CAM.

🏠 (Home) > Cài đặt > Các kênh > Tên hồ sơ CAM

Khi Cấu hình người vận hành CAM được bật, hãy chọn để hiển thị tên cấu hình của thẻ CAM được kết nối hiện tại.

7.3. Danh sách kênh

Mở danh sách kênh

Để mở danh sách kênh hiện tại...

- 1 - Nhấn **TV**, để chuyển sang TV.
- 2 - Nhấn **OK** để mở danh sách kênh nếu Dịch vụ tương tác không khả dụng, hoặc nhấn **≡ Danh sách kênh** để mở danh sách kênh.
- 3 - Nhấn **≡ OPTIONS** > **Chọn danh sách kênh**.
- 4 - Chọn một danh sách kênh mà bạn muốn xem.
- 5 - Nhấn **← Quay lại** để đóng danh sách kênh.

Các kênh hiển thị trong danh sách Tất cả các kênh được liệt kê dựa trên thể loại*. Ví dụ: Cao cấp, Tin tức cao cấp, Tin địa phương cao cấp, Trẻ em, Thể thao, v.v. Thể loại Cao cấp là những kênh quảng bá hàng đầu có thị phần trên 3%.

* Lưu ý: Chức năng liệt kê theo thể loại chỉ áp dụng cho Đức.

Tùy chọn danh sách kênh

Mở Menu Tùy chọn

Để mở menu tùy chọn danh sách kênh:

- Nhấn **TV**, để chuyển sang TV.
- Nhấn **≡ Danh sách kênh** để mở danh sách kênh.
- Nhấn **≡ OPTIONS** và chọn một trong các tùy chọn.
- Nhấn **← Quay lại** để đóng danh sách kênh.

Đổi tên kênh

- 1 - Nhấn **TV**, để chuyển sang TV.
- 2 - Nhấn **≡ Danh sách kênh** để mở danh sách kênh.
- 3 - Chọn một kênh bạn muốn đổi tên.
- 4 - Nhấn **≡ OPTIONS** > **Đổi tên kênh** và nhấn **OK** để mở bàn phím ảo.
- 5 - Sử dụng các phím điều hướng để chọn ký tự.
- 6 - Chọn **Nhập** khi hoàn tất chỉnh sửa.
- 7 - Nhấn **← Quay lại** để đóng danh sách kênh.

* Lưu ý: Không khả dụng khi UK Freeview Play được kích hoạt.

Chọn bộ lọc kênh

- 1 - Nhấn **TV**, để chuyển sang TV.
- 2 - Nhấn **≡ Danh sách kênh** để mở danh sách kênh.
- 3 - Nhấn **≡ OPTIONS** > **Kỹ thuật số/analogue, Miễn phí/mã hóa**
- 4 - Chọn một trong các kết hợp kênh hiển thị trong danh sách kênh.

Tạo hoặc chỉnh sửa danh sách kênh ưa thích

TV > **OK** > **≡ OPTIONS** > **Tạo danh sách ưa thích**

Chọn một kênh, sau đó nhấn **OK** để thêm vào danh sách kênh ưa thích, sau khi hoàn tất, nhấn **— Xong**.

TV > **OK** > **≡ OPTIONS** > **Chỉnh sửa ưa thích**

Chọn một kênh, sau đó nhấn **OK** để thêm hoặc xóa khỏi danh sách kênh ưa thích, khi hoàn tất, nhấn **— Xong**.

Chọn dải kênh

TV > **OK** > **≡ OPTIONS** > **Chọn dải kênh**

Chọn một dải kênh trong danh sách kênh. Nhấn **OK** để đánh dấu phần đầu của dải và nhấn **OK** lần nữa để kết thúc lựa chọn dải. Các kênh đã chọn sẽ được đánh dấu là ưa thích.

Chọn danh sách kênh

TV > **OK** > **≡ OPTIONS** > **Chọn danh sách kênh**

Chọn một trong các danh sách kênh được sắp xếp theo các loại kênh khác nhau.

Tìm kiếm kênh

TV > **OK** > **≡ OPTIONS** > **Tìm kiếm kênh**

Bạn có thể tìm kiếm một kênh để tìm nó trong một danh sách kênh dài. Tìm kiếm sẽ trả về tên kênh phù hợp với kết quả được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái.

- 1 - Nhấn **TV**, để chuyển sang TV.
- 2 - Nhấn **≡ Danh sách kênh** để mở danh sách kênh.

3 - Nhấn **≡** **OPTIONS** > **Tìm kiếm kênh** và nhấn **OK** để mở bàn phím ảo.

4 - Sử dụng các phím điều hướng để chọn một ký tự, sau đó nhấn **OK**.

5 - Chọn **Enter** khi hoàn tất việc nhập.

6 - Nhấn **←** **Quay lại** để đóng danh sách kênh.

Khóa hoặc mở khóa kênh

TV > **OK** > **≡** **OPTIONS** > **Khoá kênh, Mở khóa kênh**

Để ngăn không cho trẻ em xem một kênh, bạn có thể khóa kênh đó. Để xem một kênh đã khóa, trước tiên bạn phải nhập mã PIN **Khóa trẻ em** gồm 4 chữ số. Bạn không thể khóa chương trình từ các thiết bị đã kết nối.

Kênh bị khóa sẽ có **🔒** bên cạnh logo kênh.

Xóa danh sách ưa thích

TV > **OK** > **≡** **OPTIONS** > **Xóa danh sách ưa thích**

Để xóa danh sách ưa thích hiện có, chọn **Có**.

7.4. Các kênh ưa thích

Giới thiệu về Các kênh ưa thích

Bạn có thể tạo danh sách kênh ưa thích chỉ chứa các kênh mà bạn muốn xem. Với Danh sách kênh ưa thích được chọn, bạn sẽ chỉ nhìn thấy các kênh ưa thích khi chuyển kênh.

Tạo danh sách ưa thích

1 - Khi đang xem một kênh TV, nhấn **≡** **Danh sách kênh** để mở danh sách kênh.

2 - Chọn kênh và nhấn **➡** **Đánh dấu ưa thích** để đánh dấu làm mục ưa thích.

3 - Kênh đã chọn sẽ được đánh dấu bằng **♥**.

4 - Để hoàn tất, nhấn **←** **Quay lại**. Các kênh này sẽ được thêm vào Danh sách ưa thích.

Xóa kênh khỏi Danh sách ưa thích

Để xóa một kênh ra khỏi danh sách ưa thích, chọn kênh đó bằng **♥**, sau đó nhấn **➡** **Hủy đánh dấu ưa thích** lần nữa để hủy đánh dấu làm mục ưa thích.

Sắp xếp lại kênh

Bạn có thể sắp xếp lại — đặt lại vị trí— các kênh trong danh sách Kênh ưa thích (chỉ khả dụng cho một số quốc gia nhất định).

1 - Khi đang xem một kênh TV, nhấn **OK** > **≡** **OPTIONS** > **Chọn danh sách kênh**.

2 - Chọn **Ăng-ten ưa thích, Cáp ưa thích** hoặc **Vệ tinh ưa thích*** và nhấn **≡** **OPTIONS**.

3 - Chọn **Sắp xếp lại kênh**, chọn kênh mà bạn muốn sắp xếp lại và nhấn **OK**.

4 - Nhấn **Nút điều hướng** để di chuyển kênh đã đánh dấu đến vị trí khác và nhấn **OK**.

5 - Khi hoàn tất, nhấn **➡** **Xong**.

* Chỉ có thể tìm kiếm kênh vệ tinh trên kiểu TV xxPxSxxxx.

Danh sách ưa thích trên Hướng dẫn TV

Bạn có thể liên kết Hướng dẫn TV cho Danh sách ưa thích.

1 - Khi đang xem một kênh TV, nhấn **OK** > **≡** **OPTIONS** > **Chọn danh sách kênh**.

2 - Chọn **Ăng-ten ưa thích, Cáp ưa thích** hoặc **Vệ tinh ưa thích*** và nhấn **OK**.

3 - Nhấn **≡** **TV GUIDE** để mở.

Với Hướng dẫn TV, bạn có thể xem danh sách các chương trình TV hiện tại và đã lên lịch của kênh ưa thích. Cùng với các kênh ưa thích, 3 kênh đầu tiên được sử dụng nhiều nhất từ danh sách mặc định của các chương trình truyền hình sẽ được thêm vào sau các kênh ưa thích để xem trước. Bạn cần thêm các kênh này vào danh sách ưa thích để cho phép chúng hoạt động (xem chương "Hướng dẫn TV").

Trên mỗi trang của Hướng dẫn TV, có lưới "Bạn có biết" được chèn vào danh sách kênh ưa thích. Kênh "Bạn có biết" cung cấp các mẹo hữu ích để cải thiện cách bạn sử dụng TV.

* Chỉ có thể tìm kiếm kênh vệ tinh trên kiểu TV xxPxSxxxx.

7.5. Văn bản / Teletext

Phụ đề từ Văn bản

Nếu bạn dò đến một kênh analog, bạn phải bật sẵn phụ đề cho từng kênh theo cách thủ công.

1 - Nhấn **OPTIONS** trong khi bạn đang xem các kênh TV, chọn **Teletext** để mở Văn bản/Teletext.

2 - Nhập số trang cho phụ đề, thường là **888**.

3 - Nhấn **←** (trái) lặp lại nếu cần, để đóng menu.

Nếu bạn chọn **Bật** trong menu Phụ đề khi đang xem kênh analog này, phụ đề sẽ được hiển thị nếu có.

Để biết một kênh là analog hay kỹ thuật số, hãy chuyển sang

kênh đó và nhấn **INFO**.

Trang văn bản

Nếu bộ điều khiển từ xa của bạn có phím **TEXT**, bạn có thể nhấn **TEXT** để mở Văn bản/Teletext khi đang xem các kênh TV. Để đóng Văn bản, hãy nhấn lại phím **TEXT**.

Nếu bộ điều khiển từ xa của bạn không có phím **TEXT**, nhấn **OPTIONS** khi bạn đang xem các kênh TV, chọn **Teletext** để mở Văn bản/Teletext.

Chọn trang Văn bản

Để chọn một trang . . .

- 1 - Nhập số trang bằng các phím số.
- 2 - Sử dụng các phím mũi tên để điều hướng.
- 3 - Nhấn một phím màu để chọn đối tượng được gán mã theo màu ở cuối màn hình.

Trang văn bản phụ

Một số của trang Văn bản có thể chứa một vài trang phụ. Số của trang phụ được hiển thị trên thanh bên cạnh số của trang chính.

Để chọn trang phụ, nhấn **<** hoặc **>**.

Trang văn bản T.O.P.

Một số chương trình truyền hình cung cấp Văn bản T.O.P. Để mở trang Văn bản T.O.P. trong Văn bản, nhấn **OPTIONS** và chọn **Tổng quan về T.O.P.**

* Bạn chỉ có thể sử dụng chức năng Teletext khi các kênh được cài đặt trực tiếp trên bộ dò sóng bên trong của TV và thiết bị đang ở chế độ TV. Nếu bạn đang sử dụng đầu thu giải mã tín hiệu cho TV (set-top box) thì chức năng Teletext sẽ không có sẵn qua TV. Trong trường hợp đó, bạn có thể sử dụng chức năng Teletext của đầu thu giải mã tín hiệu cho TV.

Tùy chọn văn bản

Trong Văn bản/Teletext, nhấn **OPTIONS** để chọn các tùy chọn sau đây...

• Kết đông trang / Giải phóng trang

Để ngừng chế độ xoay tự động của các trang phụ.

• Màn hình kép / Toàn màn hình

Để hiển thị kênh TV và Văn bản cùng nhau.

• Tổng quan về T.O.P.

Để mở Văn bản T.O.P.

• Phóng to / C.độ xem thường

Để phóng to trang Văn bản cho dễ đọc.

• Hiển thị

Để hiển thị thông tin ẩn trên một trang.

• Xoay vòng trang phụ

Để xoay vòng qua các trang phụ khi sẵn có.

• Ngôn ngữ

Để chuyển nhóm ký tự mà Văn bản sử dụng để hiển thị chính xác.

• Văn bản 2.5

Để kích hoạt Văn bản 2.5 để có thêm màu và đồ họa tốt hơn.

Thiết lập văn bản

Ngôn ngữ văn bản

Một số chương trình nghe nhìn TV kỹ thuật số có sẵn một vài ngôn ngữ Văn bản.

Đặt ngôn ngữ teletext ưu tiên

↑ (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Ngôn ngữ > Văn bản Chính, Văn bản Phụ

Văn bản 2.5

Nếu có, Văn bản 2.5 sẽ cung cấp thêm màu và đồ họa tốt hơn. Văn bản 2.5 được kích hoạt dưới dạng cài đặt gốc chuẩn. Để tắt Văn bản 2.5...

1 - Nhấn **TEXT** hoặc nhấn **OPTIONS** và chọn **Teletext**.

2 - Với Văn bản/Teletext mở trên màn hình, nhấn **≡ OPTIONS**.

3 - Chọn **Văn bản 2.5 > Tắt**.

4 - Nhấn **<** (trái) lặp lại nếu cần, để đóng menu.

8. Hướng dẫn TV

8.1. Những thứ bạn cần

Với Hướng dẫn TV, bạn có thể xem danh sách các chương trình TV hiện tại và đã lên lịch của kênh. Tùy theo vị trí có thông tin (dữ liệu) hướng dẫn TV, các kênh kỹ thuật số và analog hoặc chỉ mình kênh kỹ thuật số được hiển thị. Không phải tất cả các kênh đều có thông tin Hướng dẫn TV.

TV có thể thu thập thông tin Hướng dẫn TV cho các kênh được cài đặt trên TV (ví dụ như các kênh mà bạn xem bằng Xem TV). TV không thể thu thập thông tin Hướng dẫn TV cho các kênh được xem từ một đầu thu kỹ thuật số.

8.2. Sử dụng Hướng dẫn TV

Mở Hướng dẫn TV

Để mở Hướng dẫn TV, nhấn **TV GUIDE**.

Nhấn **TV GUIDE** lần nữa để đóng.

Lần đầu tiên bạn mở Hướng dẫn TV, TV sẽ quét tất cả các kênh TV để tìm thông tin chương trình. Quá trình này có thể mất vài phút. Dữ liệu hướng dẫn TV được lưu trên TV.

Dò đến một chương trình

Chuyển sang một chương trình

- Từ Hướng dẫn TV, bạn có thể chuyển sang chương trình hiện tại.
- Để chọn chương trình, hãy sử dụng các phím mũi tên để đánh dấu tên chương trình.
- Điều hướng sang phải để xem chương trình đã lên lịch sau ngày đó.
- Để chuyển sang chương trình (kênh), chọn chương trình và nhấn **OK**.

Xem chi tiết chương trình

Để xem chi tiết chương trình đã chọn, nhấn **INFO**.

Cập nhật Hướng dẫn TV

Bạn có thể cập nhật hướng dẫn TV để có thông tin mới nhất về các chương trình.

Để cập nhật hướng dẫn TV, nhấn **OPTIONS** và chọn **Cập nhật Hướng dẫn TV***. Có thể mất vài phút để hoàn thành cập nhật.

* Lưu ý: Không khả dụng khi UK Freeview Play được kích hoạt.

Ngày thay đổi

Nếu thông tin hướng dẫn TV bắt nguồn từ thiết bị phát sóng, bạn có thể nhấn **Kênh lên** để xem lịch biểu của một trong những ngày tiếp theo. Nhấn **Kênh xuống** để quay lại ngày trước đó.

Hoặc bạn có thể nhấn **OPTIONS** và chọn **Ngày thay đổi**.

Tìm theo thể loại

Nếu thông tin có sẵn, bạn có thể tra cứu các chương trình đã lên lịch theo thể loại như phim, thể thao, v.v.

Để tìm kiếm chương trình theo thể loại, nhấn **OPTIONS** và chọn **Tìm theo thể loại***.

Chọn một thể loại và nhấn **OK**. Danh sách có các chương trình được tìm thấy sẽ xuất hiện.

* Lưu ý: Không khả dụng khi UK Freeview Play được kích hoạt.

9. Video, hình ảnh và nhạc

9.1. Từ kết nối USB

Bạn có thể xem ảnh hoặc phát nhạc và video từ ổ đĩa flash USB được kết nối hoặc Ổ đĩa cứng USB.

Với TV được bật, hãy cắm ổ đĩa flash USB hay Ổ đĩa cứng USB vào một trong các kết nối USB.

Nhấn **SOURCES**, sau đó chọn **USB**, bạn có thể duyệt tìm tệp trong cấu trúc thư mục mà bạn đã tổ chức trên Ổ đĩa cứng USB.

9.2. Từ máy tính hoặc NAS

Bạn có thể xem ảnh hoặc phát nhạc và video từ máy tính hoặc NAS (Thiết bị lưu trữ mạng) trong mạng gia đình của bạn.

TV và máy tính hoặc NAS phải nằm trong cùng mạng gia đình. Trên máy tính của bạn hoặc NAS, bạn cần cài đặt Phần mềm máy chủ phương tiện. Máy chủ phương tiện của bạn phải được cài đặt để chia sẻ tệp với TV. TV sẽ hiển thị các tệp và thư mục của bạn như chúng được sắp xếp bởi Máy chủ phương tiện hoặc như chúng được cấu trúc trên máy tính của bạn hoặc NAS.

TV không hỗ trợ phụ đề khi truyền video từ máy vi tính hoặc NAS.

Nếu Máy chủ phương tiện hỗ trợ tìm kiếm tệp, sẽ có sẵn trường tìm kiếm.

Để duyệt và phát tệp trên máy tính của bạn...

- 1 - Nhấn **SOURCES**, chọn **Mạng** và nhấn **OK**.
- 2 - Khi thiết bị đã kết nối, mục **Thiết bị mạng** sẽ được thay thế bằng tên của thiết bị đã kết nối.
- 3 - Bạn có thể duyệt và phát tệp của mình.
- 4 - Để ngừng phát video, hình ảnh và nhạc, hãy nhấn **TV EXIT**.

9.3. Ảnh

Xem ảnh

- 1 - Nhấn **SOURCES**, chọn **USB** và nhấn **OK**.
- 2 - Chọn **Ổ đĩa USB flash**, sau đó chọn thiết bị USB bạn cần.
- 3 - Chọn **Hình ảnh**, bạn có thể nhấn **Sắp xếp** để duyệt hình ảnh theo ngày, tháng hoặc năm.
- 4 - Chọn một trong các hình ảnh và nhấn **OK** để xem hình ảnh đã chọn.
 - Để xem hình ảnh, chọn **Hình ảnh** trong thanh menu, chọn một ảnh thu nhỏ của hình và nhấn **OK**.
 - Nếu có vài hình ảnh trong cùng một thư mục, chọn một hình và nhấn **Trình Chiếu** để bắt đầu trình chiếu tất cả các hình có trong thư mục này.
 - Xem hình ảnh và nhấn **INFO** để hiển thị bên dưới: Thanh tiến trình, Thanh điều khiển phát lại, **◀** (Chuyển sang hình ảnh trước đó trong thư mục), **▶** (Chuyển sang hình ảnh tiếp theo trong thư mục), **▶** (Bắt đầu phát lại trình chiếu), **||** (Tạm dừng phát lại), **▶** (Bắt đầu trình chiếu), **↺** (Xoay ảnh)

Khi xem một tệp ảnh, nhấn **≡ OPTIONS** để...

Tắt xáo trộn, Bật xáo trộn

Xem các ảnh tuần tự hoặc ngẫu nhiên.

Lặp lại, Phát một lần

Xem ảnh lặp lại hoặc chỉ xem một lần.

Ngừng nhạc

Ngừng nhạc nếu đang phát lại nhạc.

Tốc độ trình chiếu

Đặt tốc độ của trình chiếu.

Chuyển tiếp trình chiếu

Đặt chuyển tiếp từ một ảnh sang ảnh kế tiếp.

Tùy chọn hình ảnh

Khi duyệt tìm các tệp ảnh, nhấn **≡ OPTIONS** để...

Danh sách/Hình thu nhỏ

Xem hình ảnh ở dạng xem danh sách hoặc dạng xem hình thu nhỏ.

Tắt xáo trộn, Bật xáo trộn

Xem các ảnh tuần tự hoặc ngẫu nhiên.

Lặp lại, Phát một lần

Xem ảnh lặp lại hoặc chỉ xem một lần.

Ngừng nhạc

Ngừng nhạc nếu đang phát lại nhạc.

Tốc độ trình chiếu

Đặt tốc độ của trình chiếu.

Chuyển tiếp trình chiếu

Đặt chuyển tiếp từ một ảnh sang ảnh kế tiếp.

9.4. Video

Phát video

Để phát video trên TV:

Chọn **Video**, và chọn tên tệp rồi nhấn **OK**.

- Để tạm dừng video, nhấn **OK**. Nhấn **OK** lần nữa để tiếp tục.
- Để tua lại hoặc chuyển tiếp nhanh, nhấn **▶▶** hoặc **◀◀**. Nhấn các phím này vài lần để chuyển tiếp nhanh - 2x, 4x, 8x, 16x, 32x.
- Để chuyển sang video tiếp theo trong thư mục, nhấn **OK** để tạm dừng và chọn **▶** trên màn hình và nhấn **OK**.
- Để trở lại thư mục, nhấn **◀**.

Mở thư mục video

- 1 - Nhấn **⇒ SOURCES**, chọn **USB** và nhấn **OK**.
- 2 - Chọn **Ổ đĩa USB flash**, sau đó chọn thiết bị USB bạn cần.
- 3 - Chọn **Video** và chọn một trong các video, bạn có thể nhấn **OK** để phát video đã chọn.

- Chọn video và nhấn **i INFO** để hiển thị thông tin về tệp.
- Phát lại video và nhấn **i INFO** để hiển thị bên dưới: Thanh tiến trình, Thanh điều khiển phát lại, **◀** (Chuyển sang video trước đó trong thư mục), **▶** (Chuyển sang video tiếp theo trong thư mục), **▶** (Phát lại), **◀◀** (Tua lại), **▶▶** (Chuyển tiếp nhanh), **||** (Tạm dừng phát lại), **■** (Phát tắt cả/Phát một), **■** (Bật xáo trộn/Tắt xáo trộn)

Trong khi phát lại video, nhấn **≡ OPTIONS** để...

Phụ đề

Hiển thị phụ đề nếu có sẵn, chọn **Bật**, **Tắt** hoặc **Đang tắt tiếng**.

Ngôn ngữ phụ đề

Chọn ngôn ngữ phụ đề nếu có sẵn.

Bộ ký tự

Chọn bộ ký tự nếu có phụ đề ngoài.

Ng. ngữ â.thanh

Chọn ngôn ngữ âm thanh nếu có sẵn.

Trạng thái

Hiển thị thông tin của tệp video.

Lặp lại, Phát một lần

Phát video nhiều lần hoặc một lần.

Cài đặt phụ đề

Chọn Kích thước phông chữ phụ đề, Màu sắc phụ đề, Vị trí phụ đề và Bù đồng bộ thời gian nếu các tùy chọn có sẵn.

Tùy chọn video

Khi duyệt tìm các tệp video, nhấn **≡ OPTIONS** để...

Danh sách/Hình thu nhỏ

Xem tệp video ở dạng xem danh sách hoặc dạng xem hình thu nhỏ.

Phụ đề

Hiển thị phụ đề nếu có sẵn, chọn **Bật**, **Tắt** hoặc **Đang tắt tiếng**.

Tắt xáo trộn, Bật xáo trộn

Phát các video tuần tự hoặc ngẫu nhiên.

Lặp lại, Phát một lần

Phát video nhiều lần hoặc một lần.

9.5. Âm nhạc

Phát nhạc

Mở thư mục âm nhạc

- 1 - Nhấn **⇒ SOURCES**, chọn **USB** và nhấn **OK**.
 - 2 - Chọn **Ổ đĩa USB flash** và nhấn **>** (phải) để chọn thiết bị USB bạn cần.
 - 3 - Chọn **Âm nhạc** và chọn một trong các bản nhạc, bạn có thể nhấn **OK** để phát bản nhạc đã chọn.
- Chọn bản nhạc và nhấn **i INFO** để hiển thị thông tin về tệp.
 - Phát lại bản nhạc và nhấn **i INFO** để hiển thị bên dưới: Thanh tiến trình, Thanh điều khiển phát lại, **◀** (Chuyển sang bản nhạc trước đó trong thư mục), **▶** (Chuyển sang bản nhạc tiếp theo trong thư mục), **▶** (Phát lại), **◀◀** (Tua lại), **▶▶** (Chuyển tiếp nhanh), **||** (Tạm dừng phát lại), **■** (Phát tắt cả/Phát một)

Trong khi phát nhạc, nhấn **≡ OPTIONS** để...

Lặp lại, Phát một lần

Phát bài hát nhiều lần hoặc một lần.

Tùy chọn nhạc

Khi duyệt tìm các tệp nhạc, nhấn **≡ OPTIONS** để...

Tắt xáo trộn, Bật xáo trộn


Phát các bài hát tuần tự hoặc ngẫu nhiên.

Lặp lại, Phát một lần

Phát bài hát nhiều lần hoặc một lần.

10. Mở menu Cài đặt TV

10.1. Menu Thao tác nhanh và Cài đặt thường xuyên

Nhấn phím  **Menu Thao tác nhanh/MENU** trên điều khiển từ xa để tìm **Menu Thao tác nhanh**, sau đó nhấn các mũi tên < (Trái) để tìm **Cài đặt thường xuyên**.


* Lưu ý: các tùy chọn trên **Menu Thao tác nhanh** và **Cài đặt thường xuyên** có thể khác nhau tùy thuộc vào các tính năng khác nhau của sản phẩm hoặc các trường hợp sử dụng khác nhau.

Menu Thao tác nhanh:


- **Trợ giúp** - Bạn có thể tìm hiểu vấn đề và biết thêm thông tin về TV của bạn.
- **Tất cả cài đặt** - Xem menu tất cả cài đặt.
- **Nguồn** - Để mở menu Nguồn.
- **Xem TV** - Để chuyển về xem TV.
- **Hướng dẫn TV** - Để mở Hướng dẫn TV.
- **Các kênh** - Để mở danh sách kênh.
- **Cài đặt tiết kiệm** - Để mở menu Cài đặt tiết kiệm.
- **Phương tiện** - Để khởi chạy trình phát tệp phương tiện để phát tệp từ USB hoặc mạng.
- **Trình diễn cho tôi** - Để quản lý các tệp minh họa.

Cài đặt thường xuyên:

- **Kiểu hình ảnh** - Chọn một trong các kiểu hình ảnh cài đặt sẵn để có trải nghiệm xem hình ảnh lý tưởng.
- **Kiểu âm thanh** - Chọn một trong các kiểu âm thanh cài đặt sẵn để có cài đặt âm thanh lý tưởng.
- **Âm thanh đầu ra** - Đặt TV phát âm thanh trên TV hoặc trên hệ thống âm thanh được kết nối.
- **Mạng và không dây** - Kết nối với mạng tại nhà hoặc điều chỉnh các cài đặt mạng.
- **Tắt màn hình** - Nếu bạn chỉ nghe nhạc trên TV, bạn có thể tắt màn hình TV.
- **Bộ hẹn giờ ngủ** - Đặt TV chuyển sang chế độ chờ tự động sau một thời gian định sẵn.
- **Cập nhật phần mềm** - Kiểm tra bản cập nhật phần mềm TV.

Bạn có thể nhấn  **Tùy chỉnh** để bật hoặc tắt các mục từ danh sách Cài đặt thường xuyên.

Menu Tất cả cài đặt:




Nhấn phím  (**Home**) trên điều khiển từ xa sẽ quay lại Màn hình chính. Bạn có thể truy cập menu **Cài đặt** thông qua biểu tượng cài đặt ở góc trên bên phải trên Màn hình chính.

10.2. Tất cả cài đặt

Cài đặt hình ảnh

Giới thiệu về Menu Cài đặt hình ảnh


Menu cài đặt hình ảnh cung cấp quy trình làm việc dễ dàng để truy cập các cài đặt hình ảnh đa cấp độ từ chung đến nâng cao. Đối với một số cài đặt hình ảnh, có thể thay đổi các giá trị bằng menu tách biệt để cho phép bạn xem tất cả các giá trị cài đặt và xem trước các hiệu ứng sẽ được áp dụng.

Ở cấp độ đầu tiên của menu Cài đặt hình ảnh, bạn luôn có thể chọn một mục và nhấn phím **OK** để chuyển sang các tùy chọn cấp độ tiếp theo. Nếu một menu tách biệt xuất hiện, bạn có thể trượt hoặc đánh dấu để chọn các giá trị cài đặt và xem trước hiệu ứng rồi nhấn **OK** để xác nhận thay đổi. Nếu có các tùy chọn cài đặt khác ở cùng cấp độ, bạn có thể nhấn phím  (lên) hoặc  (xuống) để cuộn đến các tùy chọn cài đặt khác và tiếp tục cài đặt mà không cần rời khỏi menu tách biệt. Sau khi hoàn tất tất cả các thay đổi cài đặt, bạn có thể tiếp tục nhấn phím  **Quay lại** để thoát hoặc đóng menu cài đặt.

Kiểu hình ảnh

Chọn kiểu

Để điều chỉnh hình ảnh dễ dàng, bạn có thể chọn kiểu hình ảnh đã cài đặt sẵn.

 (**Home**) > **Cài đặt** > **Hình ảnh** > **Kiểu hình ảnh**, nhấn **OK** để chuyển sang tùy chọn có sẵn tiếp theo.

Các Kiểu hình ảnh có sẵn là:

- **Cá nhân** - Các cài đặt hình ảnh ưa thích mà bạn đã đặt trong lần khởi động đầu tiên.
- **Trong trẻo** - Lý tưởng khi xem ban ngày.
- **Rạp chiếu phim tại nhà** - Lý tưởng cho trải nghiệm giải trí xem phim tại nhà hàng ngày.
- **ECO** - Cài đặt năng lượng lý tưởng nhất
- **Phim** - Lý tưởng để xem phim có hiệu ứng studio gốc.
- **Trò chơi*** - Lý tưởng để chơi trò chơi.
- **Màn hình**** - Lý tưởng để hiển thị ứng dụng máy vi tính. Video gốc đang hiển thị với quá trình xử lý tối thiểu.

* Kiểu hình ảnh - Trò chơi chỉ có sẵn trong ứng dụng video HDMI và ứng dụng video trực tuyến.

** Kiểu hình ảnh - Màn hình chỉ có sẵn khi video nguồn HDMI có thể áp dụng cho ứng dụng máy tính.

- TV có thể phát các chương trình HDR từ một trong các đầu nối HDMI, thiết bị phát sóng, từ một nguồn Internet (ví dụ như Netflix) hoặc từ một thiết bị bộ nhớ USB được kết nối.
- TV sẽ tự động chuyển sang chế độ HDR kèm theo dấu hiệu

thông báo. TV hỗ trợ các định dạng HDR sau đây: Hybrid Log Gamma, HDR10 và HDR10+ nhưng tùy thuộc vào tính khả dụng của định dạng HDR đó trong các nhà cung cấp nội dung.

Đối với nội dung HDR (Hybrid Log Gamma, HDR10 và HDR10+)

Các kiểu nội dung HDR (Hybrid Log Gamma, HDR10 và HDR10+) là:

- HDR Cá nhân
- HDR Trong trẻo
- Rạp chiếu phim tại nhà HDR
- HDR ECO
- HDR Phim
- HDR Trò chơi
- Màn hình HDR

Khôi phục kiểu

Để khôi phục kiểu về cài đặt ban đầu, đi đến **↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Kiểu hình ảnh**, sau đó nhấn **→ Khôi phục kiểu**.

Cài đặt độ tương phản

Độ sáng

Tối ưu hóa mức độ ánh sáng xung quanh

↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ tương phản > Độ sáng > Tối ưu hóa mức độ ánh sáng xung quanh.

Bật để tự động giảm mỗi mắt trong các điều kiện ánh sáng xung quanh khác nhau.

Độ tương phản đèn nền

↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ tương phản > Độ sáng > Độ tương phản đèn nền.

Điều chỉnh giá trị độ tương phản của hình ảnh. Bạn có thể giảm giá trị độ tương phản để giảm tiêu thụ năng lượng.

Chế độ tương phản

↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ tương phản > Độ sáng > Chế độ tương phản.

Chọn **Bình thường**, **Được tối ưu hóa cho hình ảnh**, **Được tối ưu hóa để tiết kiệm năng lượng** để đặt TV tự động giảm độ tương phản, tiêu thụ điện năng tốt nhất hoặc để có trải nghiệm hình ảnh tốt nhất hoặc chọn **Tắt** để tắt điều chỉnh.

Mức độ video

↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ tương phản > Độ sáng > Mức độ video.

Điều chỉnh mức độ tương phản của video.

Chi tiết tối

Chỉ số gamma

↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ tương phản > Chi tiết tối > Gamma.

Để đặt cài đặt phi tuyến tính cho độ sáng và độ tương phản hình ảnh.

Lưu ý: Không khả dụng trên một số mẫu TV khi **Tối ưu hóa chi tiết tối xung quanh** hoặc **Tối ưu hóa chi tiết tối** được đặt thành **Bật**.

Mức độ đen

↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ tương phản > Chi tiết tối > Mức độ đen.

Để đặt mức độ màu đen của hình ảnh.

Lưu ý: Việc đặt mức độ đen khác nhiều so với giá trị tham chiếu (50) có thể dẫn đến độ tương phản thấp hơn (chi tiết vùng tối biến mất hoặc ảnh đen trở nên xám).

Nâng cao độ tương phản

Mức độ nâng cao động

↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ tương phản > Nâng cao độ tương phản > Mức độ nâng cao động.

Chọn **Tắt**, **Tối đa**, **Medium** hoặc **Trung bình** để đặt mức độ mà TV sẽ tự động tăng cường chi tiết trong các vùng tối, trung bình và sáng của hình ảnh.

Lưu ý: Không có sẵn khi phát hiện tín hiệu HDR. Không có sẵn ở chế độ **Màn hình**.

Điều khiển HDR

Cài đặt Hiệu ứng HDR

↑ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ tương phản > Điều khiển HDR > Hiệu ứng HDR10/ HDR10+ / Hiệu ứng HLG.

Bạn có thể điều chỉnh mức hiệu ứng HDR thành **Tắt**, **Chi tiết hơn**, **Cân bằng** hoặc **Thêm độ sáng** cho nội dung HDR.

Cài đặt màu sắc

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Màu sắc.

Độ bão hòa

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Màu sắc > Độ bão hòa.

Để điều chỉnh giá trị của độ bão hòa cho màu sắc.

Lưu ý: không khả dụng khi kiểu hình ảnh là **Màn hình** hoặc **Màn hình HDR**.

Điều chỉnh mức nâng cao màu sắc

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Màu sắc > Nâng cao màu sắc.

Chọn **Tối đa**, **Trung bình**, **Tối thiểu** hoặc **Tắt** để đặt mức cường độ màu và chi tiết của màu sáng.

Lưu ý: không khả dụng khi kiểu hình ảnh là **Màn hình** / **Màn hình HDR**

Điều chỉnh nhiệt độ màu

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Màu sắc > Nhiệt độ màu > Điểm trắng.

Chọn **Ấm**, **Bình thường**, **Lạnh** hoặc **Tùy chỉnh** để đặt nhiệt độ màu theo sở thích của bạn.

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Màu sắc > Nhiệt độ màu > Căn chỉnh 2 điểm trắng.

Tùy chỉnh tính năng căn chỉnh điểm trắng theo nhiệt độ màu đã chọn của hình ảnh.

Độ sắc nét

Nâng cao

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ sắc nét > Nâng cao.

Để điều chỉnh giá trị độ sắc nét của hình ảnh.

Nâng cao kết cấu

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Độ sắc nét > Nâng cao kết cấu.

Bật để đạt được độ sắc nét tốt hơn tại các đường viền và chi tiết.

Hiệu chỉnh hình ảnh

Giảm nhiễu

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Hiệu chỉnh hình ảnh > Giảm nhiễu

Chọn **Tắt**, **Tối đa**, **Trung bình**, **Tối thiểu** để đặt mức độ cần loại bỏ nhiễu trong nội dung của video.

Độ nhiễu chủ yếu có thể nhìn thấy được dưới dạng các chấm nhỏ di động trong hình ảnh trên màn hình.

Công cụ nén

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Hiệu chỉnh hình ảnh > Công cụ nén

Chọn **Tắt**, **Tối đa**, **Trung bình**, **Tối thiểu** để đặt mức độ làm mịn khác nhau cho các xảo ảnh trong nội dung video kỹ thuật số.

Xảo ảnh chủ yếu có thể nhìn thấy được dưới dạng các khối nhỏ hoặc viền răng cưa trong hình ảnh trên màn hình.

Cài đặt hình ảnh nhanh

🏠 (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Cài đặt hình ảnh nhanh

- Trong lần cài đặt đầu tiên, bạn đã thực hiện một số cài đặt hình ảnh trong vài bước đơn giản. Bạn có thể thực hiện lại các bước này với menu **Cài đặt hình ảnh nhanh**.
- Chọn cài đặt hình ảnh bạn thích và đi đến cài đặt tiếp theo.
- Để làm các bước này, hãy đảm bảo TV có thể chỉnh sang kênh TV hoặc có thể hiển thị chương trình từ một thiết bị được kết nối.

Các cài đặt màn hình

Định dạng hình ảnh

🏠 (Home) > Cài đặt > Màn hình > Định dạng hình ảnh

Nếu hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình, nếu thanh màu đen hiển thị ở phía trên hoặc phía dưới hay ở cả hai bên, bạn có thể điều chỉnh hình ảnh để hoàn toàn lấp đầy màn hình.

Để chọn một trong các cài đặt cơ bản để lấp đầy màn hình...

- **Màn hình rộng** – tự động phóng to hình ảnh thành toàn màn hình 16:9. Tỷ lệ khung hình nội dung hình ảnh có thể thay đổi.
- **Lấp đầy màn hình** – tự động phóng to hình ảnh để lấp đầy màn hình. Bóp méo hình ảnh nhỏ nhất, phụ đề vẫn hiển thị. Không thích hợp với đầu vào PC. Một số định dạng hình ảnh cực lớn có thể vẫn hiển thị thanh màu đen. Tỷ lệ khung hình nội dung hình ảnh có thể thay đổi.
- **Vừa với màn hình** – tự động phóng to hình ảnh để lấp đầy màn hình mà không bị biến dạng. Có thể thấy thanh màu đen. Không được hỗ trợ với đầu vào PC.
- **Gốc** – tự động phóng to hình ảnh để vừa với màn hình bằng tỷ lệ khung hình gốc. Một phần của nội dung sẽ bị mất nhưng phần mất này là rất nhỏ và khó phát hiện.

🏠 (Home) > Cài đặt > Màn hình > Định dạng hình ảnh > Nâng cao

Để định dạng hình ảnh theo cách thủ công...

- **Dịch chuyển** – chọn mũi tên để dịch chuyển hình ảnh. Bạn chỉ có thể dịch chuyển hình ảnh khi nó được phóng to.

- **Thu/phóng** – chọn mũi tên để phóng to.
- **Kéo căng** – chọn mũi tên để kéo căng hình ảnh theo chiều ngang hoặc dọc.
- **Hoàn tác** – chọn để quay lại định dạng hình ảnh mà bạn đã bắt đầu.

Một số lựa chọn cài đặt Định dạng hình ảnh có thể không có sẵn trong một số điều kiện. Ví dụ: trong phát trực tuyến video, ứng dụng Android, chế độ chơi trò chơi, v.v.

Cài đặt âm thanh

Kiểu âm thanh

Chọn kiểu

Để điều chỉnh âm thanh dễ dàng, bạn có thể chọn một kiểu âm thanh đã cài đặt sẵn.

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Kiểu âm thanh

Các kiểu âm thanh có sẵn là:

- **Chế độ AI** - Chọn Chế độ AI để chuyển đổi kiểu âm thanh một cách thông minh theo nội dung âm thanh.
- **Gốc** - Cài đặt âm thanh trung hòa nhất
- **Giải trí** - Lý tưởng để xem phim
- **Âm nhạc** - Lý tưởng để nghe nhạc
- **Âm nhạc không gian** - Lý tưởng để chơi game
- **Hội thoại** - Lý tưởng cho lời nói
- **Cá nhân** - Chọn để điều chỉnh các cài đặt âm thanh ưa thích của bạn

Khôi phục cài đặt cá nhân

- 1 - Đặt kiểu âm thanh thành Cá nhân.
- 2 - Nhấn phím màu **—** **Khôi phục kiểu** và nhấn OK. Kiểu được khôi phục.

Cài đặt Chế độ cá nhân

Công nghệ xử lý tín hiệu kỹ thuật số

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Các cài đặt cá nhân > Công nghệ xử lý tín hiệu kỹ thuật số

Chọn **Bật** hoặc **Tự động (Dolby Atmos)** để bật Dolby Atmos, đây là tùy chọn có thể thêm độ cao của âm thanh. Với điều chỉnh độ cao, âm thanh được đặt và di chuyển chính xác trong không gian ba chiều.

Clear dialogue

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Các cài đặt cá nhân > Clear dialogue

Chọn **Bật** để cải thiện âm thanh lời nói. Lý tưởng cho các chương trình tin tức.

Bộ chỉnh âm AI

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Các cài đặt cá nhân > Bộ chỉnh âm AI

Chọn **Bật** để cho phép điều chỉnh bộ chỉnh âm thông minh tùy theo nội dung âm thanh và các cài đặt tùy chỉnh.

Bộ chỉnh âm AI tùy chỉnh

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Các cài đặt cá nhân > Bộ chỉnh âm AI tùy chỉnh

Nhấn các phím **Mũi tên / điều hướng** để điều chỉnh các cài đặt bộ chỉnh âm.

* Lưu ý: Để khôi phục **Các cài đặt cá nhân** về cài đặt gốc, hãy chọn quay lại **Kiểu âm thanh**, sau đó nhấn **— Khôi phục kiểu**.

Vị trí TV

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Vị trí TV

Chọn **Trên kệ TV** hoặc **Trên tường** để âm thanh được tái tạo tốt nhất theo cài đặt.

EasyLink 2.0

Điều khiển các cài đặt âm thanh của hệ thống âm thanh HDMI qua EasyLink 2.0

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0.

Bạn có thể điều chỉnh cài đặt âm thanh riêng lẻ của hệ thống âm thanh HDMI thông qua **Cài đặt thường xuyên** hoặc **Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0**. Thao tác này chỉ áp dụng với hệ thống âm thanh HDMI tương thích EasyLink 2.0. Để bật điều khiển, hãy đảm bảo mục menu **Điều khiển âm thanh EasyLink 2.0** được đặt thành **Bật** trong **Cài đặt chung > EasyLink > Điều khiển âm thanh EasyLink 2.0**.

Chọn kiểu âm thanh

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > Kiểu âm thanh.

Chuyển đổi giữa các kiểu âm thanh cài đặt sẵn. Có các kiểu lý tưởng để xem phim, nghe nhạc hoặc các nội dung âm thanh khác.

- **Phim** - Kiểu âm thanh lý tưởng để xem phim.
- **Nhạc** - Tối ưu hóa để nghe nhạc.
- **Giọng nói** - Cải thiện giọng nói hội thoại.
- **Sân vận động** - Mang đến cảm giác như một sân vận động ngoài trời rộng lớn.
- **Tùy chỉnh** - Chế độ âm thanh được điều chỉnh theo nhu cầu cá nhân. Cài đặt này chỉ khả dụng khi thiết bị được kết nối tương thích với TV về tính năng này.

Điều chỉnh mức âm trầm

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > Bass.

Nhấn các phím **Mũi tên / điều hướng** để điều chỉnh mức âm bass.

Điều chỉnh mức âm cao

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > Treble.

Nhấn các phím **Mũi tên / điều hướng** để điều chỉnh mức âm treble.

Bộ chỉnh âm tùy chỉnh

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > Bộ chỉnh âm tùy chỉnh.

Các dải tần có thể điều chỉnh khi **Kiểu âm thanh** được đặt thành **Tùy chỉnh**. Nhấn các phím **Mũi tên / điều hướng** để điều chỉnh mức độ của Bộ chỉnh âm AI. Cài đặt này chỉ khả dụng khi thiết bị được kết nối tương thích với TV về tính năng này.

Âm thanh vòm

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > Âm thanh vòm.

Chọn hiệu ứng âm thanh vòm từ các kiểu cài sẵn.

- Upmix - Upmix để tận dụng tối đa tất cả các loa.
- Chuẩn - Đầu ra loa theo các kênh gốc.
- AI Âm thanh vòm - Hiệu ứng âm thanh vòm tối ưu bằng cách sử dụng phân tích AI.

DRC

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > DRC.

Chọn Điều khiển dải động (DRC) ưa thích.

- Tự động - Dải động được điều chỉnh tự động.
- Bật - Tối ưu hóa dải động.
- Tắt - Tắt điều chỉnh dải động.

Loa trên cao

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > Loa trên cao.

Chọn chuyển động loa trên cao ưa thích. Cài đặt này chỉ khả dụng khi thiết bị được kết nối tương thích với TV về tính năng này.

- Tự động - Chuyển động động theo nội dung.
- Bật - Luôn nâng cao.
- Tắt - Vị trí bằng phẳng.

Chọn âm tầng

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > Âm tầng.

Chọn trải nghiệm nghe. Cài đặt này chỉ khả dụng khi thiết bị được kết nối tương thích với TV về tính năng này.

- Tự động - Cài đặt động theo nội dung.
- Bật - Âm tầng phong phú, phù hợp để xem phim.
- Tắt - Âm tầng trong trẻo, phù hợp để nghe nhạc và hội thoại.

Đặt lại tất cả về mặc định

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0 > Đặt lại tất cả về mặc định.

Đặt lại tất cả cài đặt âm thanh EasyLink 2.0 về cài đặt gốc.

Cài đặt âm thanh nâng cao

Điều khiển âm lượng

Âm lượng tự động

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > Âm lượng tự động

Chọn **Bật** để tự động điều chỉnh khi xảy ra trường hợp chênh lệch âm lượng đột ngột. Điển hình là khi bạn đang chuyển kênh. Chọn **Chế độ đêm** để có được trải nghiệm nghe yên tĩnh thư giãn hơn.

Âm lượng delta

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > Âm lượng delta

Bạn có thể sử dụng cài đặt Âm lượng delta để cân bằng sự chênh lệch về mức âm thanh giữa kênh TV và đầu vào nguồn HDMI. Nhấn các phím **Mũi tên / điều hướng** để điều chỉnh giá trị delta cho âm lượng loa của TV.

* Lưu ý: Âm lượng Delta khả dụng khi nguồn vào được đặt thành HDMI hoặc Analog và Âm thanh đầu ra được đặt thành **Loa TV** hoặc **Hệ thống âm thanh HDMI**.

Cài đặt âm thanh đầu ra

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > Âm thanh đầu ra

Đặt TV phát âm thanh trên TV hoặc trên hệ thống âm thanh được kết nối.

Bạn có thể chọn nơi bạn muốn nghe âm thanh TV và cách bạn muốn điều khiển nó.

- Nếu bạn chọn **Loa TV** thì loa TV sẽ luôn luôn bật. Tất cả các cài đặt có liên quan đến âm thanh đều được áp dụng cho chế độ này.
- Nếu bạn chọn **Quang học**, loa TV sẽ tắt và âm thanh sẽ được phát qua thiết bị kết nối với Đầu ra âm thanh kỹ thuật số - Quang học.

Khi kết nối thiết bị âm thanh bằng HDMI CEC, chọn **Hệ thống âm thanh HDMI**. TV sẽ tắt loa TV khi thiết bị đang phát âm thanh.

Nhấn **Âm lượng +** hoặc - để điều chỉnh mức âm lượng của

nguồn đầu ra đã chọn.

eARC

Cài đặt eARC

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > eARC

Đặt chế độ eARC thành **Tự động** hoặc **Tắt**. HDMI eARC (Kênh trả về âm thanh nâng cao) là một cải tiến so với tính năng ARC trước đó. Nó hỗ trợ các định dạng âm thanh tốc độ bit cao mới nhất lên đến 192kHz, 24-bit và 5.1 và 7.1 không nén, và âm thanh không nén 32 kênh.

HDMI eARC chỉ sử dụng được trên **HDMI 1**.

Cài đặt đầu ra kỹ thuật số

Cài đặt đầu ra kỹ thuật số khả dụng đối với các tín hiệu âm thanh đầu ra SPDIF (quang học) và HDMI ARC.

Định dạng đầu ra kỹ thuật số

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > Định dạng đầu ra kỹ thuật số

Đặt tín hiệu âm thanh đầu ra của TV để phù hợp với các khả năng âm thanh của Hệ thống rạp hát tại gia đã kết nối.

- **Âm thanh nổi (không nén):** Nếu các thiết bị phát lại âm thanh của bạn không có tính năng xử lý âm thanh nhiều kênh, hãy chọn để chỉ phát nội dung âm thanh nổi ra thiết bị phát lại âm thanh của bạn.
- **Nhiều kênh:** Chọn để chỉ phát nội dung âm thanh đa kênh (tín hiệu âm thanh đa kênh được nén) hoặc nội dung âm thanh stereo ra thiết bị phát lại âm thanh của bạn.
- **Nhiều kênh (truyền thẳng):** Chọn để gửi dòng bit gốc từ HDMI ARC đến Hệ thống âm thanh HDMI đã kết nối.

- Đảm bảo rằng các thiết bị phát lại âm thanh của bạn có hỗ trợ tính năng Dolby Atmos.

- Đầu ra SPDIF (DIGITAL AUDIO OUT) sẽ tắt khi truyền dòng dữ liệu nội dung Dolby Digital Plus.

Cân bằng đầu ra kỹ thuật số

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > Cân bằng đầu ra kỹ thuật số

Điều chỉnh mức độ lớn từ thiết bị được kết nối với đầu ra âm thanh kỹ thuật số (SPDIF) hoặc HDMI.

- Chọn **Nhiều hơn** để tăng âm lượng.
- Chọn **Ít hơn** để giảm âm lượng.

Độ trễ đầu ra kỹ thuật số

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > Độ trễ đầu ra kỹ thuật số

Đối với một số Hệ thống rạp hát tại gia, có thể bạn cần điều chỉnh độ trễ đồng bộ âm thanh để đồng bộ hóa âm thanh với

video. Chọn **Tắt** nếu độ trễ âm thanh được đặt trên Hệ thống rạp hát tại gia của bạn.

Bù đầu ra kỹ thuật số (Chỉ khả dụng khi Độ trễ đầu ra kỹ thuật số được đặt là Bật)

🏠 (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > Bù đầu ra kỹ thuật số

- Nếu không thể đặt độ trễ trên Hệ thống rạp hát tại gia, bạn có thể đặt TV để đồng bộ âm thanh.
- Bạn có thể đặt độ bù cho thời gian cần thiết để Hệ thống rạp hát tại gia xử lý âm thanh của hình ảnh TV.
- Bạn có thể đặt giá trị từ 0 đến 60ms.

Mạng và không dây

Mạng gia đình

Để tận hưởng đầy đủ tính năng của Philips Smart TV của bạn, TV của bạn phải được kết nối với Internet.

Kết nối TV với mạng gia đình bằng kết nối Internet tốc độ cao. Bạn có thể kết nối không dây hoặc có dây TV của bạn đến bộ định tuyến mạng.

Kết nối mạng

Kết nối không dây

Những thứ bạn cần

Để kết nối không dây TV với Internet, bạn cần bộ định tuyến Wi-Fi có kết nối với Internet. Sử dụng kết nối tốc độ cao (bằng thông rộng) với Internet.



Thực hiện kết nối - Không dây

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Kết nối mạng > Mạng không dây (Wi-Fi)

1 - Trong danh sách các mạng được tìm thấy, chọn mạng không dây của bạn. Nếu mạng của bạn không có trong danh sách do tên mạng bị ẩn (bạn đã tắt phát sóng SSID của bộ định tuyến), chọn Thêm mạng mới để tự nhập tên mạng.

2 - Nhập khóa mã hóa của bạn. Nếu trước đây bạn đã nhập khóa mã hóa cho mạng này, bạn có thể chọn **OK** để thực hiện kết nối ngay.

3 - Một thông báo sẽ được hiển thị khi kết nối thành công.

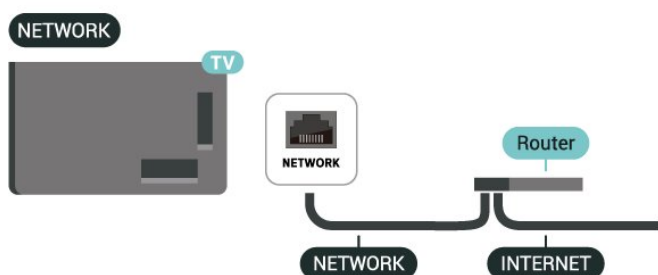
Bật hoặc Tắt Wi-Fi

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Bật/tắt Wi-Fi

Kết nối có dây

Những thứ bạn cần

Để kết nối TV với Internet, bạn cần có một bộ định tuyến mạng có kết nối với Internet. Sử dụng kết nối tốc độ cao (băng thông rộng) với Internet.



Thực hiện kết nối

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Kết nối mạng > Có dây

- 1 - Kết nối bộ định tuyến với TV bằng một dây cáp mạng (cáp Ethernet**).
- 2 - Đảm bảo bộ định tuyến được bật.
- 3 - TV liên tục tìm kiếm kết nối mạng.
- 4 - Một thông báo sẽ được hiển thị khi kết nối thành công.

Nếu kết nối không thành công, bạn có thể kiểm tra cài đặt DHCP của bộ định tuyến. DHCP phải được bật.

**Để đáp ứng quy định EMC, hãy sử dụng cáp FTP Cat. 5E Ethernet được bảo vệ.

Cài đặt Mạng và không dây

Xem cài đặt mạng

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Xem cài đặt mạng

Bạn có thể xem tất cả cài đặt mạng hiện hành tại đây. Địa chỉ IP và máy MAC, cường độ tín hiệu, tốc độ, phương pháp mã hóa, v.v.

Cấu hình mạng - IP tĩnh

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Cấu hình mạng > IP tĩnh

Nếu bạn là người dùng chuyên sâu và muốn cài đặt mạng với địa chỉ IP tĩnh, hãy đặt TV về **IP tĩnh**.

Cấu hình mạng - Cấu hình IP tĩnh

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Cấu hình IP tĩnh

- 1 - Chọn **Cấu hình IP tĩnh** và cấu hình kết nối.
- 2 - Bạn có thể đặt số cho **Địa chỉ IP**, **M.nạ mạng**, **Cổng**, **DNS 1**, hoặc **DNS 2**.

Bật có Wi-Fi (WoWLAN)

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Bật và có Wi-Fi (WoWLAN)

Bạn có thể bật TV này từ điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng nếu TV đang ở Chế độ chờ. Cài đặt **Bật có Wi-Fi (WoWLAN)** phải được bật.

Thiết bị Dạng hình media kỹ thuật số - DMR

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Thiết bị Dạng hình media kỹ thuật số - DMR

Nếu tệp phương tiện của bạn không phát trên TV của bạn, hãy đảm bảo chắc chắn rằng bạn đã bật Thiết bị Dạng hình media kỹ thuật số. DMR được bật sẵn làm cài đặt gốc.

Bật kết nối Wi-Fi

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Bật/tắt Wi-Fi

Bạn có thể bật hoặc tắt kết nối Wi-Fi trên TV của bạn.

Đặt lại kết nối Chia sẻ màn hình

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Đặt lại kết nối Chia sẻ màn hình

Xóa danh sách các thiết bị kết nối và bị chặn được sử dụng với Chia sẻ màn hình.

Tên mạng TV

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Tên mạng TV

Nếu bạn có nhiều TV trong mạng chủ, bạn có thể đặt cho TV một tên duy nhất.

Điều khoản sử dụng

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Điều khoản sử dụng

Bạn có thể xem nội dung của Điều khoản sử dụng, được hiển thị khi bạn kết nối TV với Internet lần đầu tiên.

Các cài đặt bảo mật

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Các cài đặt bảo mật

Bạn có thể xem nội dung của Các cài đặt bảo mật, được hiển thị khi bạn kết nối TV với Internet lần đầu tiên.

Cài đặt Netflix

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Cài đặt Netflix

Với Cài đặt Netflix, bạn có thể xem số ESN hoặc tắt thiết bị Netflix.

Xóa bộ nhớ Internet

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Xóa bộ nhớ Internet

Với Xóa bộ nhớ Internet, bạn xóa các cài đặt đăng ký máy chủ Philips và đánh giá của phụ huynh, các phiên đăng nhập ứng dụng cửa hàng video của bạn, tất cả các mục ưa thích trong Bộ sưu tập ứng dụng Philips, dấu trang Internet và lịch sử. Các ứng dụng MHEG tương tác cũng có thể lưu 'cookie' trên TV của bạn. Các tệp này cũng sẽ được xóa.

Kết nối với Control4®

Chuyển sang bật để kết nối với Control4®

🏠 (Home) > Cài đặt > Mạng và không dây > Có dây hoặc Wi-Fi > Kết nối với Control4

Control4® là nhà cung cấp các giải pháp điều khiển và tự động hóa được cá nhân hóa, giúp điều khiển nhiều thiết bị trong nhà bạn. Để kết nối Philips Smart TV của bạn với Control4®, vui lòng đảm bảo môi trường và thiết bị Control4® của bạn được đặt đúng cách.

Cài đặt chung

Cài đặt liên quan đến kết nối

Cài đặt bàn phím USB

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Cài đặt bàn phím USB

Để cài đặt bàn phím USB, bật TV và kết nối bàn phím USB với một trong những kết nối USB trên TV. Khi TV phát hiện bàn phím lần đầu tiên, bạn có thể chọn bố cục bàn phím và thử nghiệm lựa chọn của bạn.

Cài đặt chuột

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Cài đặt chuột

Điều chỉnh tốc độ chuyển động của con chuột USB.

Nguồn điện và Năng lượng

Đặt Hành vi bật nguồn

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Nguồn điện và năng lượng > Hành vi bật nguồn

Đặt TV ở lại Màn hình chính hoặc Nguồn gần đây nhất khi bật nguồn TV.

Đặt thành tắt màn hình để tiết kiệm mức tiêu thụ năng lượng

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Nguồn điện và năng lượng > Tắt màn hình

Chọn **Tắt màn hình**, màn hình TV sẽ bị tắt, để mở màn hình TV lại, nhấn phím bất kỳ (ngoại trừ các phím **AMBILIGHT***, **⏮) Âm lượng +** hoặc **-**) trên bộ điều khiển từ xa.

Đặt TV tự động chuyển sang Chế độ chờ sau một khoảng thời gian định sẵn

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Nguồn điện và năng lượng > Bộ hẹn giờ ngủ

Đặt TV tự động chuyển sang Chế độ chờ sau một khoảng thời gian định sẵn. Bạn có thể đặt thời gian lên tới 180 phút với khoảng tăng 10 hoặc 30 phút. Nếu được đặt thành **Tắt**, bộ hẹn giờ ngủ sẽ tắt. Bạn luôn có thể tắt TV sớm hơn hoặc đặt lại giờ trong khi đếm ngược.

Đặt Bộ hẹn giờ tắt TV

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Nguồn điện và năng lượng > Bộ hẹn giờ tắt

Đặt Bộ hẹn giờ tắt, TV sẽ tự động tắt để tiết kiệm năng lượng. Giá trị cài đặt **Tắt** sẽ tắt chức năng tắt tự động.

- TV sẽ tắt nếu nhận được tín hiệu TV nhưng bạn không nhấn vào phím nào trên bộ điều khiển từ xa trong vòng 4 giờ.
- TV sẽ tắt nếu không nhận được tín hiệu TV hoặc không nhận được lệnh từ bộ điều khiển từ xa trong 10 phút.
- Nếu bạn sử dụng TV làm màn hình hoặc sử dụng đầu thu kỹ thuật số để xem TV (Set-Top Box - STB) và bạn không sử dụng bộ điều khiển từ xa của TV, bạn nên hủy kích hoạt chức năng tắt tự động này để đặt giá trị này thành **Tắt**.

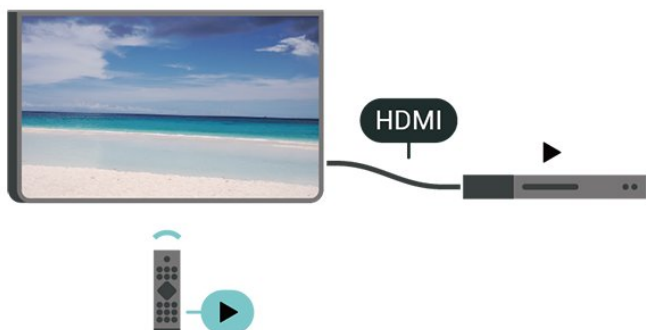
Đặt bộ hẹn giờ để tự động tắt khi TV không có tín hiệu

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Nguồn điện và năng lượng > Không có tín hiệu hẹn giờ

TV của bạn sẽ tự động tắt nếu không có tín hiệu sau **10/15/20 phút**.

Kết nối HDMI-CEC - EasyLink

Kết nối các thiết bị tương thích HDMI CEC với TV, bạn có thể vận hành các thiết bị này bằng bộ điều khiển từ xa của TV. Bạn phải bật EasyLink HDMI CEC trên TV và thiết bị được kết nối.



Bật EasyLink

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > EasyLink > EasyLink > Bật

Vận hành các thiết bị tương thích HDMI CEC bằng bộ điều khiển từ xa của TV

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > EasyLink > Điều khiển từ xa EasyLink > Bật

Điều khiển âm thanh EasyLink 2.0

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > EasyLink > Điều khiển âm thanh EasyLink 2.0 > Bật

Trượt để **Bật/Tắt** để điều khiển các cài đặt âm thanh của hệ thống âm thanh HDMI. Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt này thông qua **Cài đặt thường xuyên** hoặc **Cài đặt > Âm thanh > EasyLink 2.0**. Thao tác này chỉ áp dụng với hệ thống âm thanh HDMI tương thích EasyLink 2.0.

Lưu ý:

- EasyLink có thể không hoạt động với thiết bị của các nhãn hiệu khác.

- Chức năng HDMI CEC có các tên khác nhau trên các nhãn hiệu khác nhau. Một số ví dụ là: Anynet, Aquos Link, Bravia Theatre Sync, Kuro Link, Simplink và Viera Link. Không phải tất cả các thương hiệu đều hoàn toàn tương thích với EasyLink. Các nhãn hiệu HDMI CEC được nêu ví dụ ở trên là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

Cài đặt trình bảo vệ màn hình

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Cài đặt trình bảo vệ màn hình > Trình bảo vệ màn hình

Chọn **Chủ đề cơ sở** để bật Trình bảo vệ màn hình. Chọn **Tắt** để tắt Trình bảo vệ màn hình.

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Cài đặt trình bảo vệ màn hình > Thời điểm bắt đầu

Đặt khoảng thời gian (bằng phút) khi TV ở trạng thái không hoạt động trước khi bật Trình bảo vệ màn hình.

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Cài đặt trình bảo vệ màn hình > Xem trước

Nhấn **OK** để xem trước Trình bảo vệ màn hình.

Vị trí - Nhà hoặc Cửa hàng

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Vị trí

- Chọn vị trí của TV
- Chọn **Cửa hàng**, kiểu hình ảnh sẽ được chuyển trở về **Crystal Clear** và có thể điều chỉnh cài đặt cửa hàng.
- Chế độ cửa hàng dùng để quảng cáo trong cửa hàng.

Thiết lập cửa hàng

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Thiết lập cửa hàng

Nếu TV được đặt thành **Cửa hàng**, bạn có thể xem các logo tính năng hoặc đặt có sẵn bản minh họa cụ thể để sử dụng trong cửa hàng.

Điều chỉnh hình ảnh và âm thanh

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Thiết lập cửa hàng > Hình ảnh và âm thanh

Chọn **Được tối ưu hóa cho cửa hàng** hoặc **Cài đặt tùy chỉnh** cho các cài đặt hình ảnh và âm thanh.

Logo và biểu ngữ

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Thiết lập cửa hàng > Logo và biểu ngữ

Đặt để hiển thị **Logo tính năng** và **Biểu ngữ tiếp thị**.

Tự khởi động Demo Me

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Thiết lập cửa hàng > Tự khởi động Demo Me

Bật/tắt Tự khởi động Demo Me.

HDMI Ultra HD

Cài đặt chất lượng tín hiệu cho mỗi cổng HDMI

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > HDMI Ultra HD > HDMI (cổng)

TV này có thể hiển thị các tín hiệu Ultra HD. Một số thiết bị - được kết nối với HDMI - không nhận được TV có Ultra HD và có thể không hoạt động đúng cách hoặc hiển thị hình ảnh hay âm thanh bị mờ méo.

Để thiết bị như vậy không gặp sự cố, bạn có thể điều chỉnh cài đặt **HDMI Ultra HD** khi TV ở nguồn HDMI. Cài đặt đề xuất cho thiết bị đời cũ là **Chuẩn**.

- Cài đặt **Tối ưu** cho phép tín hiệu tối đa lên đến Ultra HD (50Hz hoặc 60Hz) RGB 4:4:4 hoặc YCbCr 4:4:4/4:2:2/4:2:0.
- Cài đặt **Chuẩn** cho phép tín hiệu tối đa lên đến Ultra HD (50Hz hoặc 60Hz) YCbCr 4:2:0.

Định dạng thời gian video được hỗ trợ tối đa cho các tùy chọn HDMI Ultra HD:

- Độ phân giải: 3840 x 2160
- Tốc độ khung hình (Hz): 50Hz, 59,94Hz, 60Hz
- Lấy mẫu con dữ liệu video (độ sâu số)
 - 8 bit: YCbCr 4:2:0, YCbCr 4:2:2*, YCbCr 4:4:4*, RGB 4:4:4*
 - 10 bit: YCbCr 4:2:0*, YCbCr 4:2:2*
 - 12 bit: YCbCr 4:2:0*, YCbCr 4:2:2*

* Chỉ được hỗ trợ khi **HDMI Ultra HD** được đặt thành **Tối ưu**, hoặc **Tối ưu (Game tự động)** / **Tối ưu (Game tự động 120Hz Pro)**.

Chọn **Chuẩn** nếu hình ảnh hoặc âm thanh bị méo.

- Đặt **Tối ưu (Game tự động)** / **Tối ưu (Game tự động 120Hz Pro)** để cho phép TV hỗ trợ video Tốc độ làm tươi biến thiên HDMI* (chỉ trên một số kiểu máy và cài đặt **Kiểu hình ảnh** không phải là **Màn hình**). Tùy chọn này cũng cho phép TV tự động đặt Kiểu hình ảnh/âm thanh thành Trò chơi bất cứ khi nào thiết bị HDMI được kết nối với TV.

* Với Tốc độ làm tươi biến thiên HDMI được hỗ trợ, TV sẽ thay đổi tốc độ làm tươi trong thời gian thực theo tín hiệu tốc độ khung hình để đồng bộ hóa với mọi hình ảnh. Tính năng này được áp dụng để giảm độ trễ, rung và xé hình để có trải nghiệm chơi game tốt hơn.

Lưu ý:

Để xem nội dung HDR10+ từ nguồn HDMI, bạn cần tắt nguồn và bật lại nguồn của đầu phát khi đầu phát được kết nối với TV phát nội dung này lần đầu tiên. Nội dung HDR10+ chỉ được hỗ trợ khi **HDMI Ultra HD** được đặt thành **Tối ưu** hoặc **Tối ưu (Game tự động)** / **Tối ưu (Game tự động 120Hz Pro)**.

Chế độ Phim tự động

Đặt chế độ Phim tự động

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Chế độ Phim tự động

Cài đặt **Chế độ Phim tự động** thành **Bật**, nếu bạn muốn TV tự

động đặt **Kiểu hình ảnh** thành **Phim** bất cứ khi nào thiết bị HDMI được kết nối với TV.

Quản lý tệp minh họa

🏠 (Home) > Ứng dụng > Trình diễn cho tôi > Quản lý tệp minh họa

Nếu TV được đặt thành **Cửa hàng**, bạn có thể quản lý các video minh họa trong ứng dụng **Trình diễn cho tôi**.

Phát video minh họa

🏠 (Home) > Ứng dụng > Trình diễn cho tôi > Quản lý tệp minh họa > Phát

Chọn một tệp video minh họa và phát.

Sao chép tệp minh họa

🏠 (Home) > Ứng dụng > Trình diễn cho tôi > Quản lý tệp minh họa > Sao chép vào USB

Sao chép tệp minh họa vào ổ USB.

Xóa tệp minh họa

🏠 (Home) > Ứng dụng > Trình diễn cho tôi > Quản lý tệp minh họa > Xóa

Xóa tệp minh họa khỏi TV của bạn.

Cấu hình tệp minh họa

🏠 (Home) > Ứng dụng > Trình diễn cho tôi > Quản lý tệp minh họa > Cấu hình

Đặt TV thành **TV chính** hoặc **TV phụ**.

Tải xuống tệp minh họa mới

🏠 (Home) > Ứng dụng > Trình diễn cho tôi > Quản lý tệp minh họa > Tải xuống tệp mới

Nếu **Cấu hình** được đặt thành **TV chính**, bạn có thể tải xuống tệp minh họa mới.

Cài đặt tự động trì hoãn

🏠 (Home) > Ứng dụng > Trình diễn cho tôi > Quản lý tệp minh họa > Cài đặt tự động trì hoãn

Đặt thời gian Tự động trì hoãn từ **15 giây** đến **5 phút**.

Lựa chọn tự động lặp lại

🏠 (Home) > Ứng dụng > Trình diễn cho tôi > Quản lý tệp minh họa > Lựa chọn tự động lặp lại

Chọn một tệp minh họa để tự động phát lại.

Đặt lại Cài đặt TV và Cài đặt lại TV

Đặt lại tất cả các giá trị cài đặt về cài đặt TV gốc

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Cài đặt gốc

Hoàn tác toàn bộ quy trình cài đặt TV và đặt trạng thái TV về thời điểm bật đầu tiên

🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Cài đặt lại TV

Nhập mã PIN và chọn **Có**, TV sẽ cài đặt lại toàn bộ. Tất cả cài đặt sẽ được đặt lại và kênh đã cài đặt sẽ được thay thế. Việc cài đặt có thể mất vài phút.

Cài đặt Truy cập phổ biến

🏠 (Home) > Cài đặt > Truy cập phổ biến

Với tùy chọn **Truy cập phổ biến** được bật, TV được chuẩn bị để sử dụng cho người khiếm thính, khiếm thị, bị chứng nặng tai hoặc mất thị giác từng phần.

Bật cài đặt truy cập phổ biến

🏠 (Home) > Cài đặt > Truy cập phổ biến > Truy cập phổ biến > Bật.

Truy cập phổ biến dành cho người khiếm thính

🏠 (Home) > Cài đặt > Truy cập phổ biến > Giảm thính giác > Bật

- Một số kênh TV kỹ thuật số phát sóng phụ đề và âm thanh đặc biệt được điều chỉnh cho phù hợp với người khiếm thính hoặc bị chứng nặng tai.
- Khi bật Giảm thính giác, TV sẽ tự động chuyển sang âm thanh và phụ đề được điều chỉnh, nếu có.

Truy cập phổ biến dành cho người khiếm thị hoặc mất thị giác từng phần

🏠 (Home) > Cài đặt > Truy cập phổ biến > Mô tả âm thanh > Mô tả âm thanh > Bật

Các kênh TV kỹ thuật số có thể phát sóng bình luận âm thanh đặc biệt mô tả những gì đang xảy ra trên màn hình.

🏠 (Home) > Cài đặt > Truy cập phổ biến > Mô tả âm thanh > Âm lượng pha trộn, Hiệu ứng âm thanh, Lời nói

- Khi chọn **Âm lượng pha trộn**, bạn có thể phối âm lượng của âm thanh thông thường với bình luận âm thanh. Nhấn các mũi tên **>** (Phải) hoặc **<** (Trái) để điều chỉnh giá trị.
- Đặt **Hiệu ứng âm thanh** thành **Bật** để có thêm các hiệu ứng âm thanh phụ trong âm thanh bình luận, như âm thanh nổi hoặc tắt dần.
- Chọn **Lời nói** để đặt ưu tiên lời nói, **Mô tả** hoặc **Phụ đề**.

Tăng cường hội thoại

🏠 (Home) > Cài đặt > Truy cập phổ biến > Tăng cường hội thoại

Giúp hội thoại và bình luận dễ hiểu hơn. Chỉ có sẵn khi cài đặt âm thanh **Clear dialogue** được đặt là **Bật** và luồng âm thanh là AC-4.

Phóng đại văn bản

🏠 (Home) > Cài đặt > Truy cập phổ biến > Phóng đại văn bản

Bật để phóng to văn bản đã chọn và hiển thị trên màn hình phía trên.

Cài đặt Khóa

Đặt mã và Thay đổi mã

🏠 (Home) > Cài đặt > Khóa trẻ em > Đặt mã, Thay đổi mã

Đặt mã mới hoặc đặt lại thay đổi mã. Mã khóa trẻ em được dùng để khóa hoặc mở khóa kênh hay chương trình.

Lưu ý: Nếu quên mã PIN, bạn có thể ghi đè mã hiện tại bằng cách sử dụng **8888** và nhập mã mới.

Khóa chương trình

🏠 (Home) > Cài đặt > Khóa trẻ em > Đ.giá của p.huynh

Đặt độ tuổi tối thiểu để xem các chương trình có xếp hạng.

Khóa ứng dụng

🏠 (Home) > Cài đặt > Khóa trẻ em > Khóa ứng dụng

Bạn có thể khóa những ứng dụng không phù hợp cho trẻ em. Khóa ứng dụng sẽ yêu cầu mã PIN khi bạn tìm cách khởi động một ứng dụng được xếp hạng 18+. Khóa này chỉ có hiệu lực cho các ứng dụng được xếp hạng 18+ trong Ứng dụng Philips.

Cài đặt khu vực và ngôn ngữ

Ngôn ngữ

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Ngôn ngữ

Thay đổi ngôn ngữ của Menu TV menu và thông báo

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Ngôn ngữ > Ngôn ngữ menu

Đặt ngôn ngữ âm thanh ưu tiên

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Ngôn ngữ > Âm thanh chính, Âm thanh phụ

Các kênh TV kỹ thuật số có thể phát sóng âm thanh bằng một số ngôn ngữ nói cho một chương trình. Bạn có thể đặt ngôn ngữ âm thanh ưa thích chính và phụ. Nếu có âm thanh bằng một trong các ngôn ngữ này, TV sẽ chuyển sang âm thanh này.

Đặt ngôn ngữ phụ đề ưu tiên

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Ngôn ngữ > Phụ đề chính, Phụ đề phụ

Các kênh kỹ thuật số có thể cung cấp một vài ngôn ngữ phụ đề cho một chương trình. Bạn có thể đặt ngôn ngữ phụ đề ưa thích chính và phụ. Nếu có phụ đề bằng một trong các ngôn ngữ này, TV sẽ hiển thị phụ đề mà bạn đã chọn.

Đặt ngôn ngữ teletext ưu tiên

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Ngôn ngữ > Văn bản Chính, Văn bản Phụ

Một số chương trình nghe nhìn TV kỹ thuật số có sẵn một vài ngôn ngữ Văn bản.

Đồng hồ

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Đồng hồ

Chỉnh đồng hồ tự động

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Đồng hồ > Chế độ đồng hồ tự động

- Cài đặt chuẩn cho đồng hồ TV là **Tự động**. Thông tin thời gian đến từ UTC được truyền phát - Thông tin Thời gian phối hợp quốc tế.
- Nếu đồng hồ không chính xác, bạn có thể đặt đồng hồ TV thành **Tùy thuộc vào quốc gia**.
- Khi chọn **Tùy thuộc vào quốc gia**, bạn có thể đặt thời gian cho **Tự động**, **Giờ chuẩn** hoặc **Giờ theo mùa**.

Chỉnh đồng hồ thủ công

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Đồng hồ > Chế độ đồng hồ tự động > Thủ công

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Đồng hồ > Ngày, Giờ

Vào menu trước đó, chọn **Ngày** và **Giờ** để điều chỉnh giá trị.

Lưu ý:

- Nếu không có cài đặt tự động nào hiển thị thời gian chính xác, bạn có thể đặt thời gian theo cách thủ công.
- Cài đặt Chế độ đồng hồ tự động sẽ quay về Tự động sau khi TV tắt nguồn và bật lại.

Đặt múi giờ hoặc đặt độ lệch thời gian cho khu vực của bạn

🏠 (Home) > Cài đặt > Khu vực và ngôn ngữ > Đồng hồ > Múi giờ

Chọn một trong các múi giờ.

10.3. Cài đặt tiết kiệm

Cài đặt để tiết kiệm năng lượng

MENU > Cài đặt tiết kiệm > T.kiệm năng lượng

Nhấn phím **MENU** trên bộ điều khiển từ xa để tìm **Menu Thao tác nhanh**, chọn **Cài đặt tiết kiệm** để đặt các tùy chọn. Chọn và xác nhận để áp dụng Cài đặt tiết kiệm trên TV. Thao tác này có thể đặt lại một số cài đặt hình ảnh về cài đặt gốc và giảm một số độ sáng của Ambientlight*. Xin lưu ý rằng cài đặt này có thể ảnh hưởng đến trải nghiệm TV cài đặt. Biểu tượng chiếc lá xanh 🌿 sẽ được thêm vào khi áp dụng Cài đặt tiết kiệm.

* Cài đặt Ambientlight chỉ dành cho các kiểu sản phẩm hỗ trợ chức năng Ambientlight.

Đặt thành tắt màn hình để tiết kiệm mức tiêu thụ năng lượng

MENU > Cài đặt tiết kiệm > Tắt màn hình

Chọn **Tắt màn hình**, màn hình TV bị tắt, để bật lại màn hình TV, nhấn phím bất kỳ (ngoại trừ các phím **AMBI LIGHT***, **🔊**) **Âm lượng +** hoặc **-** và phím **điều hướng**) trên bộ điều khiển từ xa.

Đặt Bộ hẹn giờ tắt TV

MENU > Cài đặt tiết kiệm > Bộ hẹn giờ tắt

Đặt Bộ hẹn giờ tắt, TV sẽ tự động tắt để tiết kiệm năng lượng. Giá trị cài đặt **Tắt** sẽ tắt chức năng tắt tự động.

- TV sẽ tắt nếu nhận được tín hiệu TV nhưng bạn không nhấn vào phím nào trên bộ điều khiển từ xa trong vòng 4 giờ.
- TV sẽ tắt nếu không nhận được tín hiệu TV hoặc không nhận được lệnh từ bộ điều khiển từ xa trong 10 phút.
- Nếu bạn sử dụng TV làm màn hình hoặc sử dụng đầu thu kỹ thuật số để xem TV (Set-Top Box - STB) và bạn không sử dụng bộ điều khiển từ xa của TV, bạn nên hủy kích hoạt chức năng tắt tự động này để đặt giá trị này thành **Tắt**.

Đặt bộ hẹn giờ để tự động tắt khi TV không có tín hiệu

MENU > Cài đặt tiết kiệm > Không có tín hiệu hẹn giờ

TV của bạn sẽ tự động tắt nếu không có tín hiệu sau **10/15/20** phút.

11. Thanh điều khiển trò chơi

Thanh điều khiển trò chơi là một trung tâm tích hợp để hiển thị thông tin và cài đặt điều khiển trong khi chơi trò chơi. Tính năng có thể áp dụng cho nguồn HDMI miễn là **Kiểu hình ảnh** được đặt thành **Trò chơi/HDR Trò chơi/Game Dolby Vision**.

Khi TV tự động chuyển sang chế độ Trò chơi (thông qua chức năng phát hiện trò chơi), TV sẽ hiển thị một thông báo để cho người dùng biết rằng chế độ Trò chơi đã được bật và có thể bật thanh điều khiển trò chơi bằng cách nhấn và giữ phím **MENU**.

Kích hoạt và hủy kích hoạt

Nhấn giữ phím **MENU** để khởi chạy thanh điều khiển trò chơi khi ở chế độ **Trò chơi**. Để hủy kích hoạt thanh điều khiển trò chơi, bạn có thể nhấn **← Quay lại** hoặc thanh điều khiển trò chơi sẽ tự động đóng sau 25 giây nếu người dùng không tương tác.

Thanh điều khiển Trò chơi chứa **Bảng điều khiển** và **Cài đặt**, bạn có thể nhấn các mũi tên **>** (Phải) hoặc **<** (Trái) để chuyển giữa **Bảng điều khiển** và **Cài đặt**.

Bảng điều khiển

Bảng điều khiển sẽ hiển thị thông tin chính cho trò chơi:

Độ trễ đầu vào: trạng thái độ trễ đầu vào hiện tại

Tốc độ khung hình: FPS hiện tại (khung hình trên giây)

Độ phân giải: độ phân giải nguồn video

Loại nội dung: nội dung video là Chung hoặc Phim hoặc VRR/Freesync/G-Sync

Định dạng SDR/HDR: nguồn được hỗ trợ loại HDR hoặc SDR

Không gian màu: loại không gian màu nguồn được hỗ trợ

Cài đặt

Cài đặt chứa các cài đặt liên quan có thể cải thiện trải nghiệm chơi trò chơi của bạn. Chọn và nhấn **OK** trên các biểu tượng cài đặt để thay đổi các cài đặt sau đây:

Vạch chữ thập: chọn **Bật/Tắt** để hiển thị hoặc ẩn tâm ngắm.

Điều khiển bóng phủ: chọn **Tắt** để sử dụng mức độ đen hiện tại trong **cài đặt Hình ảnh**; chọn **Bật** để thay đổi cài đặt thành mức màu đen cao hơn.

Nhiệt độ màu: chọn nhiệt độ màu theo sở thích của bạn.

Âm thanh đầu ra: chọn thiết bị để phát ra âm thanh.

Kiểu Ambient*: chọn **Bật** để bật Ambient với phong cách chơi game; chọn **Tắt** để tắt Ambient.

* Cài đặt Ambient chỉ dành cho các kiểu sản phẩm hỗ trợ chức năng Ambient.

12. Smart TV và Ứng dụng

12.1. Cài đặt Smart TV

Vào lần đầu mở Smart TV, bạn cần cấu hình cho kết nối. Vui lòng đọc và đồng ý với các điều khoản và điều kiện để tiếp tục.

Màn hình chính của Smart TV là liên kết của bạn với Internet. Bạn có thể thuê phim trực tuyến, đọc báo, xem video và nghe nhạc, cũng như mua sắm trực tuyến hoặc xem các chương trình TV khi được kết nối với Online TV.

TP Vision Europe B.V. không chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng của nội dung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ nội dung.

12.2. Cửa hàng ứng dụng

Mở tab **Ứng dụng** trên Màn hình chính để duyệt Ứng dụng, bộ sưu tập các trang web phù hợp cho TV.

Tìm ứng dụng để mở video YouTube, báo quốc gia, album hình ảnh trực tuyến, v.v. Có nhiều ứng dụng để thuê video từ cửa hàng video trực tuyến và ứng dụng để xem các chương trình mà bạn bỏ lỡ. Nếu Ứng dụng trong **Ứng dụng** không chứa thông tin bạn đang tìm kiếm, hãy thử World Wide Web và lướt Internet trên TV.

Danh mục ứng dụng

Bạn có thể sắp xếp Ứng dụng trong **Ứng dụng** theo các danh mục khác nhau như **Mới**, **Video**, **Giải trí**, **Tin tức** hoặc **Phong cách sống**.

Ứng dụng nổi bật

Trong khu vực này, Philips giới thiệu một loạt các Ứng dụng được đề xuất cho bạn. Bạn có thể lựa chọn và cài đặt chúng để làm phong phú thêm cuộc sống Smart TV của bạn.

Internet

Ứng dụng Internet sẽ mở World Wide Web trên TV của bạn. Trên TV, bạn có thể xem bất kỳ trang web Internet nào nhưng đa số các trang web này không được thiết kế phù hợp với màn hình TV.

- Một số bố trợ (ví dụ như để xem trang hoặc video) không sẵn dùng trên TV của bạn.
- Trang Internet hiện mỗi lần một trang và hiện toàn màn hình.

13. Netflix


Nếu bạn có thuê bao thành viên Netflix, bạn có thể xem các chương trình của Netflix trên TV này. TV của bạn phải được kết nối với Internet.

Để mở Netflix, nhấn **NETFLIX** để mở Ứng dụng Netflix. Bạn có thể mở Netflix ngay lập tức từ TV ở chế độ chờ.

www.netflix.com

14. Amazon Prime Video

Với tư cách hội viên Amazon Prime, bạn sẽ có quyền truy cập vào hàng ngàn bộ phim và chương trình TV phổ biến, kể cả những bộ phim độc quyền Prime Originals.

Nhấn phím  để mở ứng dụng Amazon Prime Video. TV của bạn phải được kết nối với ứng dụng qua mạng Internet. Để biết thêm thông tin về Amazon Prime Video, vui lòng truy cập www.primevideo.com.

15. YouTube

YouTube cung cấp một nền tảng để kết nối với thế giới. Xem và khám phá các video thịnh hành do người dùng YouTube trên khắp thế giới tải lên. Dùng ứng dụng YouTube để khám phá các chủ đề mới nhất về âm nhạc, tin tức, v.v.

Nhấn biểu tượng ứng dụng để mở ứng dụng YouTube. TV của bạn phải được kết nối với ứng dụng qua mạng Internet. Để biết thêm thông tin về YouTube, vui lòng truy cập www.youtube.com.

16. Alexa

16.1. Thông tin về Alexa

TV của bạn hỗ trợ các thao tác điều khiển bằng giọng nói của Amazon Alexa*.

Thông tin về Alexa

Alexa là dịch vụ giọng nói trên nền tảng đám mây có sẵn trên các thiết bị Alexa Echo của Amazon và các nhà sản xuất thiết bị khác. Khi Alexa hoạt động trên TV của bạn, bạn có thể bật/tắt TV, thay đổi kênh, thay đổi âm lượng và nhiều thao tác khác.

Để điều khiển TV của bạn bằng Alexa, bạn cần có:

- Philips Smart TV hỗ trợ Alexa
- Tài khoản Amazon
- Ứng dụng Alexa* (phiên bản di động/máy tính bảng)
- Kết nối mạng có dây hoặc không dây

Thông tin về Alexa Skill

Alexa sử dụng Alexa Skills để mở rộng các thao tác điều khiển bằng giọng nói. Skills bổ sung những khả năng mới để tạo ra trải nghiệm cá nhân hóa hơn trên TV có hỗ trợ Alexa. Bạn có thể tìm thấy chức năng "Philips Smart TV" trên cửa hàng Alexa Skills, nơi cung cấp các lệnh điều khiển bằng giọng nói khác nhau để hoạt động với Philips Smart TV.

Lưu ý: Các kiểu Ambilight được hỗ trợ có thể khác nhau tùy thuộc vào dòng TV cụ thể. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng TV của bạn để biết các kiểu Ambilight được hỗ trợ.

Amazon, Alexa và tất cả các logo liên quan là thương hiệu của Amazon.com, Inc. hoặc các công ty con của Amazon.com, Inc. Amazon Alexa có sẵn ở các ngôn ngữ và quốc gia được chọn.

Tính khả dụng của dịch vụ tùy thuộc vào khu vực. Một phần hoặc toàn bộ phần mềm / dịch vụ được cài đặt vào hoặc có thể truy cập thông qua sản phẩm có thể bị thay đổi, ngừng cung cấp, loại bỏ, tạm ngừng hoặc chấm dứt mà không cần thông báo

16.2. Sử dụng Alexa

Để sử dụng Alexa, trước tiên bạn cần thiết lập dịch vụ máy khách Alexa trên Philips Smart TV của bạn. Bắt đầu thiết lập bằng cách khởi chạy ứng dụng "Amazon Alexa" từ Màn hình chính của TV. Làm theo hướng dẫn và hoàn tất các bước sau đây:

- Chọn tên cho Smart TV của bạn để Alexa nhận diện.
- Chọn một tài khoản Amazon và đăng nhập.
- Quay lại chức năng này trong Ứng dụng Alexa trên điện thoại

của bạn để bật chức năng, liên kết tài khoản và dò tìm các thiết bị của bạn.

- Quay lại TV của bạn để hoàn tất thiết lập.

Thiết lập Alexa trên TV

- 1 - Nhấn **Home** và mở ứng dụng "Amazon Alexa".
- 2 - Bạn cần có ứng dụng Alexa (trên thiết bị di động hoặc phiên bản web) để bắt đầu thiết lập.
- 3 - Làm theo hướng dẫn trên màn hình để chấp nhận điều khoản của Chính sách bảo mật, đặt tên cho TV và đăng nhập vào tài khoản Amazon của bạn. Cần có tài khoản Amazon để ghép nối với Alexa trên TV.
- 4 - Trên thiết bị di động của bạn, đăng nhập vào cùng một tài khoản Amazon như trong ứng dụng Amazon Alexa.
- 5 - Hoàn tất các bước sau đây trong ứng dụng Amazon Alexa. Bước đầu tiên là bật chức năng "Philips Smart TV". Bước thứ hai là liên kết tài khoản Amazon của bạn và bước cuối cùng là dò tìm các thiết bị
- 6 - Ở cuối màn hình thiết lập, bạn có thể chọn **Xong** để bắt đầu sử dụng Alexa.

16.3. Khẩu lệnh Alexa

Sau đây là một số điều nên thử:

- "Alexa, thời tiết hôm nay thế nào?"
- "Alexa, phát một bài hát"
- "Alexa, đọc sách nói của tôi"
- "Alexa, hiển thị danh sách việc cần làm của tôi"
- "Alexa, đặt hẹn giờ 5 phút"
- "Alexa, Trái đất rộng bao nhiêu?"
- "Alexa, hôm nay có tin tức gì?"
- "Alexa, tôi đã bỏ lỡ điều gì?"

Những điều cần thử khi bật chức năng "Philips Smart TV"***:

QUỐC GIA ĐƯỢC HỖ TRỢ**

Vương quốc Anh, Ireland, Pháp, Đức, Áo, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Hà Lan, Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Thụy Sĩ, Bỉ, Luxembourg, Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ.

NGÔN NGỮ ĐƯỢC HỖ TRỢ

Tiếng Anh (GB), Tiếng Anh (US), Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Tây Ban Nha.

BẬT/TẮT TV

- "Alexa, bật TV phòng khách" (xem ghi chú bên dưới)
- "Alexa, tắt TV"

Lưu ý: Tính năng Bật TV sẽ chỉ hoạt động nếu cài đặt Bật Alexa được bật trên TV thông qua các cài đặt ưu tiên trong ứng dụng "Amazon Alexa" từ Home.

THAY ĐỔI KÊNH

- "Alexa, kênh tiếp theo trên TV"
- "Alexa, đổi sang kênh 5 trên TV"

THAY ĐỔI ÂM LƯỢNG

"Alexa, đặt âm lượng thành 15 trên TV phòng khách"

"Alexa, giảm âm lượng"

"Alexa, tăng âm lượng"

BẬT TIẾNG HOẶC TẮT TIẾNG TV

"Alexa, tắt tiếng TV phòng khách"

"Alexa, bật tiếng"

THAY ĐỔI NGUỒN ĐẦU VÀO

"Alexa, chuyển đầu vào sang Blu-ray trên TV phòng khách"

"Alexa, chuyển đầu vào sang HDMI 1"

ĐIỀU KHIỂN PHÁT LẠI

"Alexa, phát trên TV"

"Alexa, tạm dừng TV"

ĐIỀU KHIỂN AMBILIGHT (xem ghi chú bên dưới):

"Alexa, bật Ambilight"

"Alexa, bật Theo màu Ambilight"

"Alexa, bật Theo video Ambilight"

"Alexa, bật Theo âm thanh Ambilight"

"Alexa, tắt Ambilight trên TV phòng khách"

Ghi chú: Khẩu lệnh Ambilight được hỗ trợ có thể tùy thuộc vào các kiểu TV cụ thể.

KHỞI CHẠY ỨNG DỤNG HOẶC PHÍM TẮT**

"Alexa, khởi chạy Prime Video trên TV phòng khách"

"Alexa, truy cập Cài đặt trên TV nhà bếp"

"Alexa, truy cập Trang chủ trên TV"

ĐIỀU HƯỚNG MENU**

"Alexa, sang phải"

"Alexa, di chuyển xuống dưới"

"Alexa, chọn cái này"

TÌM KIẾM NỘI DUNG VIDEO**

"Alexa, cho tôi xem tin tức nóng hổi trên YouTube"

"Alexa, tìm kiếm Mr. Bean"

Ghi chú:

** Khẩu lệnh được hỗ trợ có thể không khả dụng ở một số quốc gia.

*** Chức năng chỉ sử dụng được ở các quốc gia và ngôn ngữ được hỗ trợ.

17. Google Assistant

TV của bạn có thể hoạt động với Google Assistant. Google Assistant cho phép bạn sử dụng giọng nói để điều khiển TV, ví dụ như tăng/giảm âm lượng, chuyển kênh, v.v.

Lưu ý: Google Assistant không khả dụng ở tất cả ngôn ngữ và quốc gia.

Để bật Google Assistant trên TV, bạn sẽ cần:

- Một thiết bị Google Home, chẳng hạn như Google Home Mini
- Kết nối Internet trên TV
- Tài khoản Google
- Ứng dụng Google Home (phiên bản di động/máy tính bảng)

Thiết lập Điều khiển TV với Google Assistant

1 - Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để chấp nhận Chính sách quyền riêng tư để sử dụng tính năng điều khiển bằng giọng nói Google Assistant trên TV này.

2 - Chọn một tên cho TV để Google Assistant có thể nhận ra TV.

3 - Đăng nhập tài khoản Google. Hãy đăng nhập nếu bạn đã có tài khoản Google. Nếu không, vui lòng tạo tài khoản và đăng nhập. Sau khi đăng nhập thành công, chọn "Get Code" (Lấy mã) để lấy mã thiết bị của TV này để đăng ký thiết bị của bạn.

4 - Trên thiết bị di động/máy tính bảng của bạn, tìm kiếm ứng dụng "Google Home" trong cửa hàng ứng dụng (iOS và Android). Tải xuống và mở ứng dụng Google Home. Đăng nhập bằng cùng một tài khoản Google đã được dùng để đăng ký TV này. Để điều khiển TV của bạn bằng khẩu lệnh, bạn cần tiếp tục phần thiết lập ứng dụng Google Home trên thiết bị di động hoặc máy tính bảng.

5 - Trên ứng dụng Google Home, chọn "Thiết lập thiết bị", sau đó chọn "Hoạt động với Google" và tìm kiếm Philips Smart TV. Đăng nhập để liên kết với tài khoản Google của bạn và bật điều khiển TV trên ứng dụng Google Home.

6 - Bạn có thể bật TV bằng khẩu lệnh thông qua Google Assistant. Để sử dụng tính năng này, TV cần ở chế độ quyền hạn riêng biệt khi ở chế độ chờ. Việc này có thể dẫn đến mức tiêu thụ điện cao hơn một chút trong chế độ chờ.

Bạn đã sẵn sàng sử dụng thiết bị Google Home để điều khiển TV này. Hãy thử nói:

- Tắt TV
- Chuyển sang kênh số 10 trên TV
- Chuyển về kênh trước đó trên TV
- Tăng âm lượng trên TV
- Tắt tiếng TV

Lưu ý: Nếu bạn đăng xuất khỏi Google Assistant, bạn sẽ không thể sử dụng khẩu lệnh trên TV này. Bạn sẽ cần làm lại các bước Thiết lập Điều khiển TV với Google Assistant để sử dụng lại tính năng này.

Google Assistant khả dụng ở các ngôn ngữ và quốc gia được chọn với Tiếng Anh (UK) và Tiếng Đức (DE) được hỗ trợ ngay từ đầu. Danh sách ngôn ngữ / quốc gia được hỗ trợ sẽ được mở rộng thêm. Để biết danh sách hỗ trợ ngôn ngữ và quốc gia mới nhất, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi.

Tính khả dụng của dịch vụ tùy thuộc vào khu vực. Một phần hoặc toàn bộ phần mềm / dịch vụ được cài đặt vào hoặc có thể truy cập thông qua sản phẩm có thể bị thay đổi, ngừng cung cấp, loại bỏ, tạm ngừng hoặc chấm dứt mà không cần thông báo.

18. Phần mềm

18.1. Cập nhật phần mềm

Tìm kiếm bản cập nhật

Cập nhật từ Internet

🏠 (Home) > Cài đặt > Cập nhật phần mềm > Tìm kiếm bản cập nhật > Internet (Được đề xuất)

Tự tìm kiếm bản cập nhật phần mềm.

- Nếu TV được kết nối với Internet, bạn có thể nhận được thông báo cập nhật phần mềm TV. Bạn cần có kết nối Internet tốc độ cao (băng thông rộng). Nếu bạn nhận được thông báo này, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện cập nhật.
- Trong khi cập nhật phần mềm, sẽ không có hình ảnh và TV sẽ tắt rồi bật lại. Điều này có thể xảy ra vài lần. Việc cập nhật có thể mất vài phút.
- Chờ cho đến khi hình ảnh TV bật trở lại. Không nhấn công tắc nguồn 🔌 trên TV hoặc trên điều khiển từ xa trong khi cập nhật phần mềm.

Cập nhật từ USB

🏠 (Home) > Cài đặt > Cập nhật phần mềm > Tìm kiếm bản cập nhật > USB

- Bạn cần có máy tính kết nối Internet tốc độ cao và thiết bị bộ nhớ USB để tải phần mềm lên TV.
- Dùng thiết bị bộ nhớ USB có dung lượng trống 750MB. Hãy chắc chắn rằng đã tắt chế độ bảo vệ ghi.

1 - Bắt đầu cập nhật trên TV

Chọn **Cập nhật phần mềm > Tìm kiếm bản cập nhật > USB**, sau đó nhấn **OK**.

2 - Nhận dạng TV

Cắm thiết bị bộ nhớ USB vào một trong các kết nối USB của TV.

Chọn **Bắt đầu** và nhấn **OK**. Tệp nhận dạng sẽ được ghi trên thiết bị bộ nhớ USB.

3 - Tải xuống phần mềm TV

- Cắm thiết bị bộ nhớ USB vào máy vi tính của bạn.
- Trên thiết bị bộ nhớ USB, định vị tệp **update.html** và nhấp đúp vào tệp đó.
- Nhấp vào **Gửi ID**.
- Nếu có sẵn phần mềm mới, hãy tải xuống tệp .zip.
- Sau khi tải xuống, giải nén tệp và sao chép tệp **autorun.upg** vào thiết bị bộ nhớ USB.
- Không đặt tệp này vào trong thư mục.

4 - Cập nhật phần mềm TV

Cắm thiết bị bộ nhớ USB vào TV lần nữa. Cập nhật sẽ tự động bắt đầu.

TV tự tắt trong 10 giây và sau đó bật lại một lần nữa. Vui lòng chờ.

Không . . .

- sử dụng bộ điều khiển từ xa
- tháo thiết bị bộ nhớ USB ra khỏi TV
- nhấn 🔌 hai lần
- nhấn công tắc nguồn trên TV

TV tự tắt (trong 10 giây) và sau đó bật trở lại. Vui lòng chờ.

Phần mềm TV đã được cập nhật. Bạn có thể dùng lại TV.

Để ngăn chặn bản cập nhật ngẫu nhiên của phần mềm TV, hãy xóa tệp autorun.upg khỏi thiết bị bộ nhớ USB.

Cập nhật cục bộ

🏠 (Home) > Cài đặt > Cập nhật phần mềm > Tìm kiếm bản cập nhật > USB > Cập nhật cục bộ.

Dành cho người bán và người dùng chuyên gia.

18.2. Phiên bản phần mềm

🏠 (Home) > Cài đặt > Cập nhật phần mềm > Thông tin phần mềm hiện tại

Để xem phiên bản phần mềm TV hiện tại.

18.3. Tự động cập nhật phần mềm

🏠 (Home) > Cài đặt > Cập nhật phần mềm > Tự động cập nhật phần mềm

Bật chức năng Tự động cập nhật phần mềm để cập nhật phần mềm TV của bạn theo cách tự động. Để TV ở chế độ chờ.

Khi bật cài đặt này, bản nâng cấp sẽ được tải xuống khi TV được BẬT nguồn và sẽ được cài đặt 15 phút sau khi TV vào chế độ chờ (miễn là không có cảnh báo được lập lịch).

Khi cài đặt này bị tắt, thông báo OSD "Nâng cấp ngay" / "Để sau" sẽ xuất hiện.

18.4. Xem lịch sử cập nhật phần mềm

🏠 (Home) > Cài đặt > Cập nhật phần mềm > Xem lịch sử cập nhật phần mềm

Hiển thị danh sách các phiên bản phần mềm đã được cập nhật thành công trên TV.

19. Môi trường

19.1. Nhãn Năng lượng Châu Âu

Nhãn Năng lượng Châu Âu cho biết lớp năng lượng hiệu quả của sản phẩm này. Lớp năng lượng hiệu quả của sản phẩm này càng xanh, TV tiêu thụ năng lượng càng ít. Trên nhãn, bạn có thể tìm thấy lớp năng lượng hiệu quả, mức tiêu thụ điện năng trung bình của sản phẩm này đang được sử dụng. Bạn cũng có thể tìm thấy các giá trị tiêu thụ điện năng cho sản phẩm này trên trang web của Philips dành cho quốc gia của bạn tại www.philips.com/TVsupport

19.2. Số đăng ký EPREL

Số đăng ký EPREL

43PUS7609 : 1854855

50PUS7609 : 1892660

55PUS7609 : 1892675

19.3. Ngưng sử dụng

Việc thải bỏ sản phẩm và pin cũ

Sản phẩm của bạn được thiết kế và sản xuất bằng các vật liệu và thành phần chất lượng cao, có thể tái chế và sử dụng lại.



Khi biểu tượng thùng rác có vòng tròn dấu thập chéo này được đính kèm theo sản phẩm, thì có nghĩa là sản phẩm được kiểm soát theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU.



Hãy tìm hiểu về hệ thống thu gom phân loại các sản phẩm điện và điện tử tại địa phương.

Vui lòng thực hiện theo các quy định tại địa phương và không thải bỏ các sản phẩm cũ chung với rác thải sinh hoạt. Việc thải bỏ sản phẩm cũ đúng cách sẽ giúp phòng tránh các hậu quả xấu có thể xảy ra cho môi trường và sức khỏe con người.

Sản phẩm của bạn chứa pin tuân theo Quy định Châu Âu (EU) 2023/1542, không được thải bỏ chung với rác thải sinh hoạt.



Hãy tìm hiểu các quy định tại địa phương về việc thu gom phân loại pin cũ, vì việc thải bỏ đúng cách sẽ giúp phòng tránh các hậu quả xấu có thể xảy ra cho môi trường và sức khỏe con người.

20. Đặc tính kỹ thuật

20.1. Điện năng

Các đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không có thông báo trước. Để biết thêm chi tiết đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm này, hãy xem www.philips.com/TVsupport

Điện năng

- Nguồn điện : AC 220-240V +/-10%
 - Nhiệt độ xung quanh: 5°C đến 35°C
-

20.2. Thu nhận

- Đầu vào ăng-ten : cáp đồng trục 75 ohm (IEC75)
- Dải dò sóng : Hyperband, S-Channel, UHF, VHF
- DVB : DVB-T/T2, DVB-C (cáp) QAM
- Phát lại video analog : SECAM, PAL
- Phát lại video kỹ thuật số : MPEG2 SD/HD (ISO/IEC 13818-2), MPEG4 SD/HD (ISO/IEC 14496-10), HEVC*
- Phát lại âm thanh số (ISO/IEC 13818-3)
- Đầu vào ăng-ten vệ tinh : 75 ohm F-type
- Dải tần số đầu vào : 950 đến 2150MHz
- Dải mức đầu vào : 25 đến 65 dBm
- DVB-S/S2 QPSK, tốc độ nhập ký tự 2 đến 45 triệu ký tự, SCPC và MCPC
- LNB : DiSEqC 1.0, hỗ trợ 1 đến 4 LNB, Lựa chọn phân cực 14/18V, Lựa chọn băng tần 22kHz, Chế độ ToneBurst (âm thanh dải tần hẹp), Dòng điện LNB tối đa 300mA

* Chỉ dành cho DVB-T2, DVB-S2

20.3. Độ phân giải màn hình

Kích thước màn hình theo đường chéo

- 108 cm / 43 inch
- 121 cm / 48 inch
- 126 cm / 50 inch
- 139 cm / 55 inch
- 164 cm / 65 inch
- 189 cm / 75 inch
- 194 cm / 77 inch
- 215 cm / 85 inch

Độ phân giải màn hình

- 3840 x 2160
-

20.4. Độ phân giải đầu vào được hỗ trợ

Độ phân giải Video/Máy tính được hỗ trợ

Độ phân giải - Tần số làm tươi

Đầu vào video - Tốc độ khung hình tối đa là 60Hz (TV có thể ở chế độ Video / Trò chơi / Máy vi tính)

- 640 x 480 - 60Hz
- 576p - 50Hz
- 720p - 50Hz, 60Hz
- 1920 x 1080p - 24Hz, 25Hz, 30Hz, 50Hz, 60Hz
- 2560 x 1440 - 60Hz
- 3840 x 2160p - 24Hz, 25Hz, 30Hz, 50Hz, 60Hz

Độ phân giải Chỉ video được hỗ trợ

Độ phân giải - Tần số làm tươi

Đầu vào video (TV có thể là Chế độ Video hoặc Trò chơi)

- 480i - 60Hz (khi **HDMI Ultra HD** được đặt thành **Chuẩn**)
- 576i - 50Hz (khi **HDMI Ultra HD** được đặt thành **Chuẩn**)
- 1080i - 50Hz, 60Hz
- Video tốc độ làm tươi biến thiên 1080p, 1440p, 2160p với tốc độ khung hình lên đến 48-60Hz khi **HDMI Ultra HD** được đặt thành **Tối ưu (Game tự động)**

* Lưu ý: Một số độ phân giải và tốc độ khung hình có thể không được hỗ trợ trong tất cả các nguồn đầu vào.

20.5. Âm thanh

- Công suất đầu ra (RMS) : 20W
 - Dolby MS12 V2.6.2
 - Dolby Atmos
 - DTS:X
 - Trình ảo hóa vòm + Trình ảo hóa độ cao
 - Bộ chỉnh âm lượng Dolby / Chế độ ban đêm
 - Tăng cường âm trầm Dolby
 - Trình cải tiến hộp thoại Dolby
 - Clear Dialogue
 - Âm thanh AI
 - AI EQ
-

20.6. Đa phương tiện

Kết nối

- USB 2.0
- Ethernet LAN RJ-45

- Wi-Fi 802.11n, Băng tần đơn

Hệ thống tệp USB được hỗ trợ

- FAT, NTFS

Định dạng phát lại

- Codec video : AVI, MKV, HEVC, H.264/MPEG-4 AVC, MPEG1, MPEG2, MPEG4, VP9, HEVC (H.265), AV1
- Codec âm thanh : MP3, WAV, AAC, FLAC
- Phụ đề:
 - Định dạng: SRT, SMI, SSA, SUB, ASS, TXT
 - Mã hoá ký tự: Western Europe, Turkish, Central Europe, Cyrillic, Greek, UTF-8 (Unicode), Hebrew, Arabic, Baltic
- Tốc độ dữ liệu tối đa được hỗ trợ:
 - MPEG-4 AVC (H.264) được hỗ trợ lên tới High Profile @ L5.1. 30Mbps
 - H.265 (HEVC) được hỗ trợ lên đến Main / Main 10 Profile lên đến Level 5.1 40Mbps
- Codec hình ảnh : JPEG, GIF, PNG, BMP, HEIF

Wi-Fi Certified

TV này là thiết bị Wi-Fi Certified.

20.7. Khả năng kết nối

Mặt bên TV

- USB 1 - USB 2.0
- USB 2 - USB 2.0
- Khe Giao diện thông dụng: CI+/CAM
- Đầu vào HDMI 3 - UHD - HDR
- Đầu vào HDMI 2 - UHD - HDR
- Đầu vào HDMI 1 - ARC/eARC - UHD - HDR
- Ăng-ten (75 ohm)
- Bộ dò sóng vệ tinh

Mặt sau TV

- Âm thanh đầu ra - Toslink quang học
- Mạng LAN - RJ45

21. Khắc phục sự cố

21.1. Mẹo nhỏ

Nếu bạn không thể tìm thấy giải pháp xử lý sự cố TV trong phần **Khắc phục sự cố**, bạn có thể sử dụng **Từ khoá** trong **Trợ giúp > Hướng dẫn sử dụng** để tìm thông tin cần tìm. Chọn từ khoá để đi đến trang liên quan nhất trong Hướng dẫn sử dụng.

Nếu Hướng dẫn sử dụng không trả lời câu hỏi của bạn, bạn có thể truy cập trang web hỗ trợ của Philips.

Để giải quyết bất kỳ sự cố nào liên quan đến TV Philips, bạn có thể tham khảo ý kiến hỗ trợ trực tuyến của chúng tôi. Bạn có thể chọn ngôn ngữ và nhập mã kiểu sản phẩm của bạn.

Hãy truy cập www.philips.com/TVsupport.

Trên trang web hỗ trợ, bạn có thể tìm thấy số điện thoại liên hệ của chúng tôi tại quốc gia bạn cũng như câu trả lời cho các câu hỏi thường gặp (FAQ). Ở một số quốc gia, bạn có thể trò chuyện với một trong những cộng tác viên của chúng tôi và đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi qua email.

Bạn có thể tải xuống phần mềm TV mới hoặc hướng dẫn có thể đọc trên máy tính của bạn.

Trợ giúp TV trên máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc máy tính của bạn

Để thực hiện các hướng dẫn mở rộng dễ dàng hơn, bạn có thể tải xuống Trợ giúp TV ở định dạng PDF để đọc trên điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính của bạn. Ngoài ra, bạn có thể in trang Trợ giúp có liên quan từ máy tính của bạn. Để tải xuống Trợ giúp (hướng dẫn sử dụng), hãy truy cập www.philips.com/TVsupport

21.2. Bật

Không bật được TV

- Rút cáp điện khỏi ổ cắm. Chờ một phút rồi cắm lại. Đảm bảo cáp được cắm chặt. Hãy thử bật lại.
- Cắm TV vào ổ cắm khác và thử bật nguồn.
- Ngắt kết nối tất cả các thiết bị đã kết nối với TV và thử bật nguồn.
- Nếu đèn chế độ chờ trên TV bật, nghĩa là có thể TV không phản hồi với điều khiển từ xa.

Có tiếng cọt kẹt khi khởi động hoặc tắt

Khi bật hoặc chuyển TV sang chế độ chờ, bạn sẽ nghe thấy một tiếng tách phát ra từ khung TV. Tiếng tách đó là do sự co giãn bình thường của TV khi nóng lên và lạnh xuống. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu năng hoạt động.

TV sẽ trở lại chế độ chờ sau khi hiển thị màn hình khởi động Philips

Khi TV ở chế độ chờ, màn hình khởi động Philips được hiển thị, sau đó TV trở về chế độ chờ. Đây là hiện tượng bình thường. Khi TV là bị ngắt kết nối và kết nối lại nguồn điện, màn hình khởi động được hiển thị ở lần khởi động tiếp theo. Để bật TV từ chế độ chờ, nhấn **⏻** (Ch.độ chờ / Bật) trên điều khiển từ xa hoặc TV.

Đèn chế độ chờ vẫn tiếp tục nhấp nháy

Rút cáp điện khỏi ổ cắm. Vui lòng chờ 5 phút trước khi bạn kết nối lại dây cáp điện. Nếu đèn nhấp nháy xuất hiện lại, hãy liên hệ với bộ phận Chăm sóc Khách hàng sản phẩm TV của Philips. Trong **Trợ giúp > Hướng dẫn sử dụng**, nhấn phím màu **— Từ khoá** và tìm **Thông tin địa chỉ liên hệ**.

TV tự tắt

Nếu TV tắt đột ngột, thì có thể cài đặt **Bộ hẹn giờ tắt** đang bật. Với **Bộ hẹn giờ tắt**, TV sẽ tắt sau 4 giờ nếu không nhận được tín hiệu điều khiển từ xa. Để tránh TV tự động tắt, bạn có thể tắt chức năng này. Trong **Trợ giúp > Hướng dẫn sử dụng**, nhấn phím màu **— Từ khoá** và tra cứu **Tắt bộ hẹn giờ**. Đồng thời, nếu TV không nhận được tín hiệu TV hoặc lệnh điều khiển từ xa trong 10 phút, TV sẽ tự động tắt.

21.3. Điều khiển từ xa

TV không phản ứng với điều khiển từ xa

- TV cần một khoảng thời gian để khởi động. Trong thời gian này, TV sẽ không phản hồi tín hiệu từ điều khiển từ xa hoặc điều khiển TV. Đây là hiện tượng bình thường.
- Pin của điều khiển từ xa có thể đã kiệt. Hãy thay pin mới.

21.4. Các kênh

Không tìm thấy kênh kỹ thuật số nào trong quá trình cài đặt

- Kiểm tra xem TV được kết nối với ăng-ten hay đang sử dụng tín hiệu từ nhà cung cấp. Kiểm tra kết nối cáp.
- Kiểm tra xem quốc gia nơi bạn cài đặt TV có sẵn kênh kỹ thuật số hay không.
- Kiểm tra xem bạn đã chọn đúng hệ thống DVB (Phát sóng video kỹ thuật số) chưa. Chọn DVB-T (mặt đất) khi bạn sử dụng ăng-ten hoặc ăng-ten thông thường, chọn DVB-C (cáp) nếu bạn sử dụng dịch vụ truyền hình cáp.
- Thực hiện lại quá trình cài đặt và kiểm tra xem bạn có chọn đúng quốc gia và hệ thống chưa.

Không tìm thấy kênh analog nào trong quá trình cài đặt

- Kiểm tra xem TV có được kết nối với ăng-ten không. Kiểm tra kết nối cáp.
- Kiểm tra xem bạn đã chọn đúng hệ thống DVB (Phát sóng video kỹ thuật số) chưa. Chọn DVB-T (mặt đất) khi bạn sử

dụng ăng-ten hoặc ăng-ten thường.

- Cài đặt lại và chọn **Kênh kỹ thuật số và kênh analog** trong quá trình cài đặt.

Một số kênh đã biến mất, không thể tìm thấy tất cả hoặc một số kênh đã cài đặt trước đó

- Kiểm tra xem bạn đã chọn đúng **Danh sách kênh** hoặc **Danh sách ưa thích** mà bạn thường sử dụng chưa.
- Một số kênh có thể đã bị nhà đài di chuyển hoặc thậm chí xoá. Trong danh sách kênh thông thường, hãy thử tìm kiếm kênh bị thiếu. Nếu kênh vẫn còn khả dụng, bạn có thể đưa nó vào danh sách ưa thích.
- Có thể xoá kênh khỏi danh sách kênh khi **Cập nhật kênh tự động**. Các bản cập nhật tự động này được thực hiện qua đêm nếu TV ở chế độ chờ.

Kênh không tồn tại sẽ bị xoá và kênh mới sẽ được thêm vào danh sách kênh. Cá biệt, một kênh có thể bị xoá vì TV không tìm được kênh đó khi kiểm tra sự hiện diện của kênh. Kênh có thể không phát sóng vào ban đêm.

Để tránh các kênh bị xoá trong quá trình **Cập nhật kênh tự động** vì TV không thể tìm thấy chúng mặc dù các kênh này vẫn còn tồn tại, bạn có thể tắt **Cập nhật kênh tự động**.

🏠 (Home) > Cài đặt > Các kênh > Cài đặt ăng-ten/cáp, Cài đặt vệ tinh* > Cập nhật kênh tự động

* Cài đặt vệ tinh chỉ dành cho các kiểu sản phẩm hỗ trợ chức năng vệ tinh.

Kênh DVB-T2 HEVC

- Xem các thông số kỹ thuật để đảm bảo rằng TV của bạn hỗ trợ DVB-T2 HEVC tại quốc gia bạn và cài đặt lại kênh DVB-T.

21.5. Vệ tinh

TV không thể tìm thấy các vệ tinh mà bạn muốn hoặc TV cài đặt hai lần cùng một vệ tinh

Kiểm tra xem đã đặt số lượng vệ tinh chính xác trong cài đặt lúc bắt đầu cài đặt chưa. Bạn có thể cài đặt TV tìm kiếm Một, Hai hoặc 3/4 vệ tinh.

LNB đầu kép không thể tìm vệ tinh thứ hai

- Nếu TV tìm thấy một vệ tinh nhưng không thể tìm thấy vệ tinh thứ hai, hãy xoay đĩa sang vài độ. Căn chỉnh đĩa để có được tín hiệu mạnh nhất trên vệ tinh thứ nhất. Kiểm tra chỉ báo cường độ tín hiệu của vệ tinh thứ nhất trên màn hình.
- Kiểm tra xem cài đặt có được đặt thành hai vệ tinh hay không.

Thay đổi các cài đặt không giải quyết được sự cố của tôi

Tất cả cài đặt, vệ tinh và kênh chỉ được lưu vào cuối quá trình cài đặt khi bạn kết thúc.

Tất cả các kênh vệ tinh đều biến mất

Nếu bạn sử dụng hệ thống Unicable, có thể có một đầu thu vệ tinh khác trong hệ thống Unicable đang dùng cùng số băng tần dành cho người dùng.

Một số kênh vệ tinh dường như đã biến mất khỏi danh sách

kênh

Nếu có một số kênh dường như đã biến mất hoặc bị đổi chỗ, có thể đài phát sóng đã thay đổi vị trí bộ phát đáp của các kênh này. Để khôi phục vị trí kênh trong danh sách kênh, bạn có thể thử bản cập nhật của gói dịch vụ kênh.

Tôi không thể gỡ bỏ kênh

Các gói dịch vụ đăng ký không cho phép gỡ bỏ vệ tinh. Để gỡ bỏ vệ tinh, bạn phải làm lại toàn bộ quá trình cài đặt và chọn gói dịch vụ khác.

Thỉnh thoảng việc thu tín hiệu kém

- Kiểm tra xem chảo thu vệ tinh có được lắp chắc chắn không. Gió lớn có thể làm dịch chuyển chảo thu.
- Mưa và tuyết có thể làm giảm chất lượng thu tín hiệu.

21.6. Hình ảnh

Không có hình ảnh / hình ảnh bị bóp méo

- Kiểm tra xem TV được kết nối với ăng-ten hay đang sử dụng tín hiệu từ nhà cung cấp. Kiểm tra kết nối cáp.
- Kiểm tra xem đã chọn đúng nguồn/đầu vào trong menu nguồn chưa. Nhấn **📺 Nguồn** và chọn nguồn/đầu vào bạn cần.
- Kiểm tra xem thiết bị hoặc nguồn bên ngoài đã được kết nối đúng chưa.
- Kiểm tra xem tín hiệu nhận có yếu không.
- Kiểm tra xem hình ảnh có được đặt ở mức giá trị tối thiểu không. Chọn **Kiểu hình ảnh**, chọn một kiểu và nhấn **OK**.
- Để kiểm tra xem TV có bị hỏng không, hãy thử phát một video clip. Nhấn **⏏ Menu Thao tác nhanh > ? Trợ giúp > Chẩn đoán TV > Kiểm tra TV**. Nếu video clip hiển thị màu đen, hãy gọi cho Philips. Chờ cho đến khi clip kết thúc và chọn **Thông tin địa chỉ liên hệ** trong menu Trợ giúp. Gọi đến số điện thoại tại quốc gia của bạn.

Có âm thanh nhưng không có hình ảnh

- Đổi sang nguồn video khác và sau đó đổi trở về nguồn hiện tại.
- Chọn **Kiểu hình ảnh**, chọn một kiểu và nhấn **OK**.

- Để khôi phục kiểu hình ảnh, chọn quay lại **Kiểu hình ảnh**, sau đó nhấn **⏏ Khôi phục kiểu**.

- Để đặt lại tất cả cài đặt TV, đi đến **🏠 (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Cài đặt lại TV**.

- Kiểm tra các kết nối của thiết bị nguồn/đầu vào.

Thu tín hiệu kém

Nếu hình ảnh TV bị méo hoặc chất lượng dao động, có thể do tín hiệu đầu vào yếu. Tín hiệu kỹ thuật số yếu thường thể hiện dưới dạng hình ảnh bị chia thành các khối vuông và đôi khi bị treo. Tín hiệu kỹ thuật số kém sẽ biến mất sớm hơn nhiều so với tín hiệu analog kém.

- Kiểm tra xem cáp ăng-ten có được kết nối đúng cách không.
- Loa lớn, thiết bị âm thanh không nối đất, đèn huỳnh quang, nhà cao tầng và các vật thể lớn khác có thể ảnh hưởng đến chất lượng thu tín hiệu khi sử dụng ăng-ten. Hãy cải thiện chất

lượng thu tín hiệu bằng cách đổi hướng ăng-ten hoặc di chuyển các thiết bị ra xa TV. Thời tiết xấu có thể làm giảm chất lượng thu tín hiệu.

- Kiểm tra xem tất cả các kết nối, đến và từ thiết bị của bạn, đã được kết nối đúng cách chưa.
- Nếu chỉ tín hiệu nhận của một kênh bị yếu, hãy tinh chỉnh kênh đó bằng **Analogue: Cài đặt thủ công**. (Chỉ với kênh analog)

- Kiểm tra xem tín hiệu kỹ thuật số đến có đủ mạnh không. Trong khi đang xem một kênh kỹ thuật số, nhấn **≡ OPTIONS**, chọn **Trạng thái** và nhấn **OK**. Kiểm tra **Cường độ tín hiệu** và **Chất lượng tín hiệu**.

Hình ảnh kém từ thiết bị

- Đảm bảo thiết bị đã được kết nối đúng. Đảm bảo cài đặt video đầu ra của thiết bị có độ phân giải cao nhất có thể.
- Khôi phục kiểu hình ảnh hoặc đổi sang kiểu hình ảnh khác.

Các cài đặt hình ảnh thay đổi sau một khoảng thời gian

Đảm bảo **Vị trí** được cài đặt là **Nhà**. Bạn có thể thay đổi và lưu cài đặt trong chế độ này.

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Vị trí

Xuất hiện biểu ngữ

Nếu biểu ngữ quảng cáo thỉnh thoảng xuất hiện trên màn hình hoặc **Kiểu hình ảnh** tự động chuyển về **Sống động** khi khởi động, nghĩa là TV đang ở vị trí **Cửa hàng**. Đặt TV về vị trí **Nhà** để sử dụng tại nhà.

⬆️ (Home) > Cài đặt > Cài đặt chung > Vị trí

Hình hình ảnh không vừa với màn hình / Kích thước hình ảnh sai hoặc không ổn định / Vị trí hình ảnh không chính xác

- Nếu kích thước hình ảnh - tỷ lệ khung hình - không vừa với màn hình, có các dải màu đen ở trên cùng và dưới cùng hoặc bên trái và bên phải màn hình, nhấn **⬆️ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Định dạng hình ảnh > Lắp đầy màn hình**.

- Nếu kích thước hình ảnh luôn thay đổi, nhấn **⬆️ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Định dạng hình ảnh > Vừa với màn hình**.

- Nếu vị trí hình ảnh trên màn hình không đúng, hãy thử kiểm tra độ phân giải tín hiệu và loại đầu ra của thiết bị kết nối, nhấn **⬆️ (Home) > Cài đặt > Hình ảnh > Định dạng hình ảnh > Góc**.

Hình ảnh máy tính không ổn định

Đảm bảo PC của bạn sử dụng độ phân giải và tần số làm tươi được hỗ trợ.

21.7. Âm thanh

Không có âm thanh hoặc chất lượng âm thanh kém

- Kiểm tra xem cài đặt âm thanh của TV có phù hợp không, nhấn phím âm lượng **⏮**) hoặc tắt âm thanh **⏸**.
- Nếu bạn sử dụng đầu thu kỹ thuật số (set-top box), hãy kiểm tra để đảm bảo âm lượng trên đầu thu này không được đặt ở mức 0 hoặc tắt âm thanh.

- Kiểm tra xem TV - tín hiệu âm thanh - đã được kết nối đúng với Hệ thống rạp hát tại gia chưa, nếu bạn sử dụng hệ thống âm thanh TV này. Kiểm tra xem bạn đã kết nối cáp HDMI vào kết nối **HDMI ARC/eARC** trên Hệ thống rạp hát tại gia chưa.
- Đảm bảo đầu ra âm thanh TV được kết nối với đầu vào âm thanh trên Hệ thống rạp hát tại gia. Âm thanh phải nghe được từ loa HTS (Hệ thống rạp hát tại gia).

Âm thanh có tiếng ồn lớn

Nếu bạn xem video từ ổ đĩa flash USB được cắm điện hoặc máy tính có kết nối, âm thanh từ Hệ thống Rạp hát Tại gia có thể bị biến dạng. Tiếng ồn này được nghe thấy khi tệp âm thanh hoặc video có âm thanh DTS nhưng Hệ thống rạp hát tại gia không xử lý âm thanh DTS. Bạn có thể khắc phục vấn đề này bằng cách cài đặt **Định dạng đầu ra kỹ thuật số** của TV thành **Stereo**.

Nhấn **⬆️ (Home) > Cài đặt > Âm thanh > Nâng cao > Định dạng đầu ra kỹ thuật số**

21.8. HDMI - UHD

HDMI

- Lưu ý rằng chức năng hỗ trợ HDCP (Bảo vệ Nội dung Kỹ thuật số Bằng thông Rộng) có thể làm trễ thời gian mà TV cần để hiển thị nội dung từ thiết bị HDMI.

- Nếu TV không nhận được thiết bị HDMI và không hiển thị được hình ảnh, hãy chuyển qua một nguồn phát của thiết bị khác rồi chuyển trở lại.

- Đây là TV Ultra HD. Một số thiết bị cũ hơn - được kết nối với HDMI - không nhận được TV Ultra HD theo kiểu điện tử và có thể không làm việc đúng cách hoặc hiển thị hình ảnh hay âm thanh bị móp méo. Để tránh trục trặc xảy ra với thiết bị này, bạn có thể cài đặt chất lượng tín hiệu lên mức độ mà thiết bị có thể xử lý. Nếu thiết bị không dùng tín hiệu Ultra HD, bạn có thể tắt Ultra HD cho kết nối HDMI này.

Nếu hình ảnh và âm thanh của một thiết bị được kết nối bằng HDMI bị biến dạng, hãy kiểm tra xem cài đặt **HDMI Ultra HD** khác có thể giải quyết vấn đề này hay không. Trong **Trợ giúp > Hướng dẫn sử dụng**, nhấn phím màu **—** **Từ khóa** và tra cứu **HDMI Ultra HD**.

- Nếu có sự ngắt quãng âm thanh, hãy kiểm tra để đảm bảo các cài đặt đầu ra của thiết bị HDMI chính xác.

EasyLink HDMI không hoạt động

- Kiểm tra xem các thiết bị HDMI của bạn có tương thích HDMI-CEC không. Các tính năng EasyLink chỉ làm việc với các thiết bị tương thích HDMI-CEC.

HDMI eARC không hoạt động tốt

- Đảm bảo cáp HDMI được kết nối với **HDMI 1**.
- Đảm bảo **cáp HDMI tốc độ cực cao** được sử dụng cho kết nối eARC.
- Mỗi lần chỉ có một thiết bị eARC sử dụng được.

Không có biểu tượng âm lượng

- Khi thiết bị âm thanh HDMI-CEC được kết nối và bạn sử dụng Điều khiển từ xa của TV để điều chỉnh mức âm lượng từ thiết bị, thì hành vi này là bình thường.

21.9. USB

Không hiện hình ảnh, video và nhạc từ thiết bị USB

- Kiểm tra xem thiết bị lưu trữ USB có được đặt sang Lớp Lưu trữ Khối như được mô tả trong tài liệu của thiết bị lưu trữ không.
- Kiểm tra xem thiết bị lưu trữ USB có tương thích với TV không.
- Kiểm tra xem các tệp âm thanh và hình ảnh có được TV này hỗ trợ không. Để biết thêm thông tin, trong **Trợ giúp**, nhấn phím màu **—** **Từ khóa** và tra cứu **Đa phương tiện**.

Chất lượng phát kém của các tệp USB

- Hiệu suất truyền của thiết bị lưu trữ USB có thể giới hạn tốc độ truyền dữ liệu đến TV, gây ra chất lượng phát kém.

21.10. Wi-Fi và Internet

Không tìm thấy mạng Wi-Fi hoặc mạng bị biến dạng

- Kiểm tra xem tường lửa trong mạng của bạn có cho phép truy cập kết nối không dây của TV không.
- Nếu mạng không dây không hoạt động bình thường trong nhà, bạn hãy thử cài đặt mạng có dây.

Internet không hoạt động

- Nếu kết nối với bộ định tuyến OK, hãy kiểm tra kết nối của bộ định tuyến với Internet.

PC và kết nối Internet chậm

- Hãy tra cứu hướng dẫn sử dụng dành cho bộ định tuyến không dây của bạn để biết thông tin về phạm vi phủ sóng trong nhà, tốc độ truyền và các nhân tố khác của chất lượng tín hiệu.
- Sử dụng kết nối Internet (băng thông rộng) tốc độ cao cho bộ định tuyến của bạn.

DHCP

- Nếu kết nối không thành công, bạn có thể kiểm tra cài đặt DHCP (Giao thức cấu hình động máy chủ) của bộ định tuyến. DHCP phải được bật.

21.11. Ngôn ngữ menu sai

Chuyển ngôn ngữ lại thành ngôn ngữ của bạn

- 1 - Nhấn **🏠 Home** và chọn **Cài đặt** qua biểu tượng ở góc trên cùng bên phải.
- 2 - Nhấn **▼** (xuống) 8 lần và nhấn **OK**.
- 3 - Nhấn **OK** lần nữa để vào **Ngôn ngữ**, chọn mục đầu tiên **Ngôn ngữ menu** và nhấn **OK**.
- 4 - Chọn ngôn ngữ của bạn và nhấn **OK**.

22. An toàn và chăm sóc

cắm điện nếu khác điện thế.

22.1. An toàn

Quan trọng

Đọc và hiểu tất cả các hướng dẫn an toàn trước khi sử dụng TV. Mọi hư hỏng do không tuân thủ các hướng dẫn sẽ không được bảo hành.

Rủi ro chạm điện hoặc cháy

- Không để TV tiếp xúc với mưa hoặc nước. Không đặt bình chứa chất lỏng, chẳng hạn như bình hoa, gần TV. Nếu chất lỏng chảy lên trên hoặc vào trong TV, hãy ngắt TV khỏi nguồn điện ngay lập tức. Hãy liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng TV của Philips để yêu cầu kiểm tra TV trước khi sử dụng.
- Không bao giờ để TV, điều khiển từ xa hoặc pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao. Không đặt chúng gần ngọn nến đang cháy, ngọn lửa hoặc các nguồn nhiệt khác, bao gồm cả ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không nhét vật thể vào các khe thông gió hoặc các lỗ khác trên TV.
- Không bao giờ đặt vật nặng trên dây điện.
- Tránh tạo lực kéo căng lên phích cắm điện. Phích cắm điện lỏng có thể gây ra hồ quang điện hoặc cháy. Kiểm tra để đảm bảo khi bạn xoay màn hình TV, dây điện không bị kéo căng.
- Để ngắt kết nối TV khỏi nguồn điện, bạn phải ngắt kết nối phích cắm của TV. Khi ngắt kết nối nguồn, luôn kéo phích cắm, không được kéo dây điện. Đảm bảo bạn có thể tiếp cận phích cắm, dây cáp điện và ổ cắm điện bất kỳ lúc nào.

Rủi ro tổn thương cho người hoặc hư hỏng TV

- Cần phải có hai người để nhấc và khiêng TV nặng hơn 25 kg hoặc 55 lb.
- Nếu bạn lắp TV lên chân đế, chỉ sử dụng chân đế kèm theo. Siết chặt chân đế vào TV. Đặt TV lên một bề mặt phẳng ngang có khả năng chịu được trọng lượng của cả TV và chân đế.
- Khi treo tường, đảm bảo rằng bức tường để treo có thể chịu được trọng lượng của TV một cách an toàn. TP Vision không chịu trách nhiệm đối với việc gắn giá treo tường sai dẫn đến tai nạn, thương tích hoặc hư hỏng.
- Các bộ phận của sản phẩm này được làm bằng thủy tinh. Hãy xử lý cẩn thận để tránh bị tổn thương hoặc thiệt hại.

Rủi ro gây hư hỏng TV!

Trước khi nối TV với ổ cắm điện, bảo đảm điện áp nguồn phù hợp với giá trị được in trên mặt sau TV. Không nối TV với ổ

Rủi ro cân bằng

Sản phẩm này được thiết kế và dành cho người tiêu dùng và mục đích sử dụng cá nhân trong môi trường gia đình, trừ khi có thỏa thuận khác với nhà sản xuất bằng văn bản. Việc không tuân theo khuyến nghị này hoặc hướng dẫn được cung cấp trong sách hướng dẫn sử dụng sản phẩm và tài liệu hỗ trợ sản phẩm có thể gây hư hỏng cho sản phẩm và sẽ làm mất hiệu lực bảo hành đối với những trường hợp như vậy.

TV có thể rơi ngã, gây ra thương tích cho người hoặc tử vong. Có thể phòng tránh nhiều thương tích, đặc biệt là trẻ em, bằng cách thực hiện các biện pháp đơn giản sau đây:

- LUÔN đảm bảo TV không nhô ra khỏi mép của tủ đựng.
- LUÔN sử dụng tủ đựng hoặc chân đế hoặc các phương pháp treo tường mà nhà sản xuất TV khuyến nghị.
- LUÔN sử dụng các vật dụng có thể đỡ TV một cách an toàn.
- LUÔN cảnh dạn trẻ em về sự nguy hiểm của việc leo trèo trên tủ cao để chạm vào TV hoặc các nút điều khiển của TV.
- LUÔN đi dây điện và dây cáp kết nối với TV của bạn sao cho chúng không làm vướng ngã, kéo hoặc vướng chân.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt TV trên bề mặt không bằng phẳng.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt TV trên tủ cao (ví dụ như tủ chén hoặc kệ sách) mà không neo giữ chắc chắn cả tủ và TV vào giá đỡ phù hợp.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt TV trên khăn vải hoặc các chất liệu khác có thể nằm giữa TV và tủ đựng.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt các vật chẳng hạn như đồ chơi và bộ điều khiển từ xa có thể giúp trẻ trèo lên trên TV hoặc tủ cao nơi đặt TV.

Nếu TV hiện tại sẽ được giữ lại để tiếp tục dùng và được đặt ở chỗ khác, cũng phải xem xét áp dụng các biện pháp phòng ngừa kể trên.

Rủi ro về pin

- Không nuốt pin. Có nguy cơ gây ra bỏng hóa học.
- Bộ điều khiển từ xa có thể chứa pin đồng xu/pin cúc áo. Nếu nuốt phải pin đồng xu/pin cúc áo, có thể gây ra bỏng nghiêm trọng bên trong cơ thể chỉ trong vòng 2 giờ và nguy cơ dẫn đến tử vong.
- Giữ các pin mới và pin đã sử dụng tránh xa trẻ em.
- Nếu ngăn chứa pin không được đóng chặt, hãy ngừng sử dụng sản phẩm và giữ thiết bị tránh xa trẻ em.
- Nếu bạn nghĩ rằng có thể đã nuốt phải pin hoặc pin nằm bên trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, bạn cần phải kiểm tra y tế ngay lập tức.
- Rủi ro hỏa hoạn hoặc phát nổ nếu thay pin không đúng loại.
- Thay pin không đúng loại có thể làm hỏng bộ phận an toàn (ví dụ như trường hợp sử dụng một số loại pin lithium).
- Việc vứt bỏ pin vào đồng lửa hay vào lò nung đang nóng hoặc nghiền ép hay cắt pin bằng máy có thể làm nổ pin.
- Để pin trong môi trường có nhiệt độ cực cao có thể làm nổ pin hoặc làm rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy.
- Pin dưới áp suất không khí cực thấp có thể làm nổ pin hoặc

làm rõ rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy.

hãy giảm độ tương phản và độ sáng của màn hình để tránh hư hỏng màn hình.

Rủi ro quá nhiệt

Không lắp TV trong không gian chật hẹp. Luôn chừa khoảng trống tối thiểu 20 cm hoặc 8 inch quanh TV để thông gió. Bảo đảm rèm hoặc các vật dụng khác không che phủ các khe thông gió của TV.

Sấm sét

Rút phích cắm điện và tháo cáp ăng-ten khỏi TV trước khi có sấm sét.

Khi trời có sấm sét, không chạm vào bất kỳ bộ phận nào của TV, dây cáp điện hoặc cáp ăng-ten.

Nhiệt độ thấp

Nếu vận chuyển TV trong điều kiện nhiệt độ dưới 5°C hoặc 41°F, hãy tháo bao bì của TV và chờ cho đến khi nhiệt độ TV bằng nhiệt độ trong phòng mới cắm điện vào TV.

Độ ẩm

Trong những dịp hiếm hoi, tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm, ngưng tụ nhỏ có thể xảy ra ở bên trong của kính phía trước TV (trên một số kiểu). Để ngăn chặn điều này, không để TV tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp, nhiệt hoặc độ ẩm cao. Nếu ngưng tụ xảy ra, nó sẽ biến mất một cách tự nhiên trong khi TV hoạt động được một vài giờ.

Độ ẩm ngưng tụ sẽ không làm hư TV hoặc gây ra sự cố.

22.2. Chăm sóc màn hình

Làm sạch

- Không chạm, ấn, chà hoặc gõ vào màn hình bằng bất kỳ vật gì.
- Rút phích cắm điện của TV trước khi lau chùi.
- Nhẹ nhàng lau chùi TV và khung bằng khăn mềm và ẩm. Không sử dụng các chất như cồn, hóa chất hoặc chất tẩy rửa gia dụng cho TV.
- Để tránh biến dạng và phai màu, hãy lau khô nước đọng càng nhanh càng tốt.
- Tránh để hình ảnh tĩnh càng nhiều càng tốt. Hình ảnh tĩnh là hình ảnh được giữ nguyên trên màn hình trong thời gian dài. Hình ảnh tĩnh bao gồm menu trên màn hình, thanh màu đen, hiển thị thời gian, v.v.. Nếu bạn phải sử dụng hình ảnh tĩnh,

23. Điều khoản sử dụng

2024 © TP Vision Europe B.V. Bảo lưu mọi quyền.

Sản phẩm này đã được đưa ra thị trường bởi TP Vision Europe B.V. hoặc một trong các chi nhánh của TP Vision Europe B.V, sau đây gọi là TP Vision, là nhà sản xuất của sản phẩm. TP Vision là nhà bảo hành TV mà tập sách này được đóng gói kèm theo. Philips và Philips Shield Emblem là các thương hiệu đã đăng ký của Koninklijke Philips N.V.

Các đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không thông báo trước. Các nhãn hiệu là tài sản của Koninklijke Philips N.V hoặc các chủ sở hữu tương ứng. TP Vision có quyền thay đổi các sản phẩm bất cứ lúc nào mà không bắt buộc phải điều chỉnh các sản phẩm trước đó cho phù hợp.

Tài liệu được cung cấp kèm với TV và hướng dẫn sử dụng được lưu trong bộ nhớ của TV hoặc được tải xuống từ trang web của Philips tại www.philips.com/TVsupport được cho là thích hợp cho mục đích sử dụng của hệ thống.

Nội dung của tài liệu này được coi là đầy đủ cho mục đích sử dụng dự kiến của hệ thống. Nếu sản phẩm, các bộ phận rời hoặc cách sử dụng khác với quy định trong tài liệu này, thì người dùng phải kiểm tra tính khả dụng và hiệu lực của nó. TP Vision đảm bảo rằng tài liệu này không vi phạm bất kỳ bằng sáng chế nào của Hoa Kỳ. Không có sự bảo hành nào khác được công bố hay mặc nhiên. TP Vision không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ lỗi nào trong nội dung của tài liệu này, cũng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự cố nào phát sinh từ nội dung trong tài liệu này. Các lỗi được báo cáo cho Philips sẽ được sửa lại cho hợp và được xuất bản trên trang web hỗ trợ của Philips ngay khi có thể.

Điều khoản bảo hành - Rủi ro tổn thương, hư hỏng TV hoặc mất hiệu lực bảo hành!

Tuyệt đối không tìm cách tự sửa TV. Chỉ sử dụng TV và các phụ kiện đúng với mục đích của nhà sản xuất. Dấu hiệu cảnh báo in trên mặt sau của TV cho biết rủi ro điện giật. Tuyệt đối không tháo vỏ TV ra. Luôn liên hệ với Bộ phận Chăm sóc khách hàng TV của Philips về việc bảo trì hoặc sửa chữa. Có thể tìm thấy số điện thoại trong tài liệu in đi kèm với TV. Hoặc tham khảo trang web của chúng tôi tại www.philips.com/TVsupport và chọn quốc gia của bạn nếu cần. Mọi thao tác bị nghiêm cấm rõ ràng trong tài liệu này hoặc mọi điều chỉnh và quy trình lắp ráp không đúng hướng dẫn hoặc không được phép trong tài liệu này đều sẽ làm mất quyền bảo hành.

Đặc tính điểm ảnh (pixel)

Sản phẩm TV này có số lượng điểm ảnh màu cao. Mặc dù màn hình này có tỷ lệ pixel hiệu quả là 99,999% trở lên, nhưng các điểm đen hoặc điểm sáng (đỏ, xanh lá cây hoặc xanh dương) vẫn có thể xuất hiện liên tục trên màn hình. Đó là đặc tính cấu trúc của loại màn hình này (theo các tiêu chuẩn chung của ngành), không phải là lỗi kỹ thuật. Do đó, xin lưu ý hiện tượng lưu ảnh này không được sửa chữa hoặc đổi trả trong và/hoặc ngoài thời gian bảo hành.

Đặc điểm đèn nền

Tất cả các TV Philips đều đã trải qua các cuộc thử nghiệm và kiểm tra nghiêm ngặt trước khi vận chuyển cho bạn. Bạn có thể yên tâm rằng chúng tôi đặt chất lượng của TV lên hàng đầu để bạn không cảm thấy khó chịu khi xem TV. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng hiện tượng hở sáng (“Hiệu ứng Mura”) và/hoặc ánh sáng nền không đồng đều mà chỉ có thể quan sát được trong hình ảnh tối hoặc trong phòng rất tối và mờ được coi là nằm trong thông số kỹ thuật của TV. Những sự cố như vậy không thể hiện sự hư hỏng cũng như không được coi là một khuyết điểm của TV. Do đó, chúng tôi rất tiếc rằng chúng tôi không thể chấp nhận các yêu cầu về bảo hành, dịch vụ miễn phí, thay thế hoặc hoàn trả trong và/hoặc ngoài thời hạn bảo hành.

Tuân thủ CE

Bằng văn bản này, TP Vision Europe B.V. tuyên bố rằng TV này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU (RED), 2009/125/EC (Quy định (EU) 2019/2021) (Eco Design) và 2011/65/EU (RoHS).

Tuân thủ UKCA

Bằng văn bản này, TP Vision Europe B.V. tuyên bố rằng TV này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của Quy định về thiết bị vô tuyến năm 2017, Quy định Thiết kế sinh thái cho các sản phẩm liên quan đến năng lượng và Thông tin năng lượng (Sửa đổi) (EU Exit) 2019 và Các hạn chế về việc sử dụng một số chất nguy hiểm trong Quy định Thiết bị điện và điện tử 2012.

Phù hợp với EMF

TP Vision sản xuất và bán nhiều sản phẩm hướng đến người tiêu dùng, giống như bất kỳ thiết bị điện tử nào, nói chung có khả năng phát và nhận tín hiệu điện từ. Một trong những nguyên tắc kinh doanh hàng đầu của TP Vision là thực hiện tất cả các biện pháp an toàn và sức khỏe cần thiết cho các sản phẩm của chúng tôi, tuân thủ mọi yêu cầu pháp lý hiện hành và phù hợp với các tiêu chuẩn về Trường Điện từ (EMF) áp dụng tại thời điểm sản xuất sản phẩm.

TP Vision cam kết phát triển, sản xuất và tiếp thị các sản phẩm không gây hại cho sức khỏe. TP Vision xác nhận rằng nếu các sản phẩm được sử dụng đúng như mục đích sử dụng ban đầu, các sản phẩm đó đều an toàn để sử dụng theo bằng chứng khoa học ngày nay. TP Vision đóng vai trò tích cực trong việc soạn thảo các tiêu chuẩn quốc tế về điện từ (EMF) và an toàn, điều này cho phép tiên liệu trước sự phát triển của các tiêu chuẩn để sớm đưa vào các sản phẩm của mình.

24. Bản quyền

24.1. HDMI

Các thuật ngữ HDMI, HDMI High-Definition Multimedia Interface, nhận diện thương mại HDMI và lô-gô HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc.



24.2. HEVC Advance

Theo một hoặc nhiều tuyên bố về bằng sáng chế HEVC được liệt kê tại patentlist.accessadvance.com.

Có khả năng thích nghi cao nhờ chức năng giải mã HEVC tiên tiến.



24.3. DTS:X

Để xem bằng sáng chế DTS, hãy xem <http://patents.dts.com>.

Sản xuất theo giấy phép của DTS Licensing Limited.

DTS, DTS:X và logo DTS:X là các thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của DTS, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. © 2021 DTS, Inc. BẢO LƯU MỌI QUYỀN.



24.4. Dolby ATMOS

Dolby, Dolby ATMOS và biểu tượng chữ D kép là các nhãn hiệu đã đăng ký của Dolby Laboratories Licensing Corporation.

Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Sản phẩm bảo mật không được công bố. Copyright © 2012–2021 Dolby Laboratories.

Bảo lưu mọi quyền.



24.5. Liên minh Wi-Fi

Logo Wi-Fi CERTIFIED™ là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance®.



24.6. Thương hiệu khác

Tất cả các thương hiệu đã đăng ký và chưa đăng ký là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

25. Nguồn mở

25.1. Phần mềm mã nguồn mở

TV này có chứa phần mềm mã nguồn mở. Bằng thông báo này TP Vision Europe B.V. sẵn sàng cung cấp, theo yêu cầu, một bản sao toàn bộ mã nguồn tương ứng cho các gói phần mềm nguồn mở có bản quyền được sử dụng trong sản phẩm này mà việc cung cấp như vậy yêu cầu phải có giấy phép tương ứng.

Bản cung cấp này có hiệu lực lên đến ba năm sau khi mua sản phẩm đối với bất kỳ ai nhận được thông tin này.

Để có được mã nguồn, vui lòng gửi yêu cầu bằng Tiếng Anh đến . . .

open.source@tpv-tech.com

25.2. Giấy phép nguồn mở

Giới thiệu về Giấy phép nguồn mở

README dành cho mã nguồn của các bộ phận trong phần mềm TV của TP Vision Europe B.V. được xếp loại vào giấy phép nguồn mở.

Đây là tài liệu mô tả việc phân phối mã nguồn được sử dụng trên TV của TP Vision Europe B.V. được xếp loại vào Giấy phép công cộng chung GNU (GPL) hoặc Giấy phép công cộng chung GNU hạn chế (LGPL) hoặc bất kỳ giấy phép nguồn mở nào khác. Có thể tìm thấy các hướng dẫn để lấy bản sao của phần mềm này trong Hướng dẫn sử dụng.

TP Vision Europe B.V. KHÔNG THỰC HIỆN BẤT CỨ BẢO HÀNH NÀO DÙ ĐƯỢC THỂ HIỆN RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM BẢO HÀNH BẤT KỲ VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ, ĐỐI VỚI PHẦN MỀM NÀY. TP Vision Europe B.V. không cung cấp hỗ trợ cho phần mềm này. Nội dung trên đây không ảnh hưởng đến các bảo hành và quyền pháp định đối với sản phẩm của TP Vision Europe B.V. bất kỳ mà bạn đã mua. Điều này chỉ áp dụng cho mã nguồn này được chuyển thành sẵn dùng cho bạn.

Open Source

apr (1.7.0)

The Apache Portable Runtime Library provides a predictable and

consistent interface to underlying platform-specific implementations, with an API to which software developers may code

and be assured of predictable if not identical behavior

regardless

of the platform on which their software is built, relieving them of

the need to code special-case conditions to work around or take

advantage of platform-specific deficiencies or features.

Source: <https://github.com/apache/apr>

bind (9.11.36)

BIND (Berkeley Internet Name Domain) is a complete, highly portable implementation of the Domain Name System (DNS) protocol.

Source: <https://github.com/isc-projects/bind9>

busybox (1.31.1)

BusyBox combines tiny versions of many common UNIX utilities into a single small executable. It provides replacements for most of the utilities you usually find in GNU fileutils, shellutils, etc. The utilities in BusyBox generally have fewer options than their full-featured GNU cousins; however, the options that are included provide the expected functionality and behave very much like their GNU counterparts. BusyBox provides a fairly complete environment for any small or embedded system.

Source: <https://www.busybox.net/downloads/>

binutils (2.31.510)

The GNU Binutils are a collection of binary tools. The main ones are:

ld - the GNU linker.

as - the GNU assembler.

Source: <https://www.gnu.org/software/binutils/>

bzip2 (1.0.6)

bzip2 is a free and open-source file compression program that uses the Burrows–Wheeler algorithm. It only compresses single files and is not a file archiver. It was developed by Julian Seward, and maintained by Mark Wielaard and Micah Snyder.

Source: <https://sourceware.org/bzip2/>

c-ares (1.10.1)

c-ares is a C library for asynchronous DNS requests (including name resolves)

Source: <https://c-ares.org/>

cairo (1.16.0)

Cairo is a 2D graphics library with support for multiple output devices. Currently supported output targets include the X Window System (via both Xlib and XCB), Quartz, Win32, image buffers, PostScript, PDF, and SVG file output. Experimental backends include OpenGL, BeOS, OS/2, and DirectFB.

source <https://www.cairographics.org/>

dbus (1.11.2)

D-Bus is a simple system for interprocess communication and coordination.

The "and coordination" part is important; D-Bus provides a bus daemon that does things like:

- notify applications when other apps exit

- start services on demand

- support single-instance applications
Source: <https://github.com/freedesktop/dbus>

e2fsprogs (1.43.3)

e2fsprogs (sometimes called the e2fs programs) is a set of utilities for maintaining the ext2, ext3 and ext4 file systems. Since those file systems are often the default for Linux distributions, it is commonly considered to be essential software

Source: <http://e2fsprogs.sourceforge.net/>

expat (2.2.9)

xml parser; Expat is an XML parser library written in C. It is a stream-oriented parser in which an application registers handlers for things the parser might find in the XML document (like start tags). An introductory article on using.

This piece of software is made available under the terms and conditions of the Expat license, which can be found below.

Source: <http://expat.sourceforge.net/>

fuse (2.9.7)

JBoss Fuse is an open source ESB with capabilities based on Apache Camel, Apache CXF, Apache ActiveMQ, Apache Karaf and Fabric8 in a single integrated distribution.

Source <https://github.com/jboss-fuse/fuse>

gdb (8.2.1)

GDB, the GNU Project debugger, allows you to see what is going on 'inside' another program while it executes -- or what another program was doing at the moment it crashed.

Source: <https://www.sourceware.org/gdb/>

glibc (2.30.0)

Any Unix-like operating system needs a C library: the library which defines the "system calls" and other basic facilities such as open, malloc, printf, exit...The GNU C library is used as the C library in the GNU system and most systems with the Linux kernel

This piece of software is made available under the terms and conditions of the glibc license, which can be found below.

Source: <http://www.gnu.org/software/libc/>

gststreamer (1.18.3)

The GStreamer team is excited to announce a new major feature release of your favourite cross-platform multimedia framework!

Source: <https://gstreamer.freedesktop.org/>

libasound (1.1.8)

The Advanced Linux Sound Architecture (ALSA) provides audio and MIDI functionality to the Linux operating system. ALSA has the following significant features:

Efficient support for all types of audio interfaces, from consumer sound cards to professional multichannel audio interfaces.

Fully modularized sound drivers.

SMP and thread-safe design (PLEASE READ THIS).

User space library (alsa-lib) to simplify application programming and provide higher level functionality.

Support for the older Open Sound System (OSS) API, providing

binary compatibility for most OSS programs.

Source: https://www.alsa-project.org/wiki/Main_Page

Libcurl (7.79.1)

HTTP client;libcurl is a free and easy-to-use client-side URL transfer library, supporting FTP, FTPS, HTTP, HTTPS, SCP, SFTP, TFTP, TELNET, DICT, LDAP, LDAPS, FILE, IMAP, SMTP, POP3 and RTSP. libcurl supports SSL certificates, HTTP POST, HTTP PUT, FTP uploading, HTTP form based upload, proxies, cookies, user+password authentication (Basic, Digest, NTLM, Negotiate, Kerberos4), file transfer resume, http proxy tunneling and more!

This piece of software is made available under the terms and conditions of the Libcurl license, which can be found below.

Source: <http://curl.haxx.se/>

libevent (1.4.13)

The libevent API provides a mechanism to execute a callback function when a specific event occurs on a file descriptor or after a timeout has been reached. Furthermore, libevent also support callbacks due to signals or regular timeouts.

source: <https://libevent.org/>

libjpeg-turbo (2.1.1)

libjpeg-turbo is a JPEG image codec that uses SIMD instructions (MMX, SSE2, AVX2, Neon, AltiVec) to accelerate baseline JPEG compression and decompression on x86, x86-64, Arm, and PowerPC systems, as well as progressive JPEG compression on x86 and x86-64 systems. On such systems, libjpeg-turbo is generally 2-6x as fast as libjpeg, all else being equal. On other types of systems, libjpeg-turbo can still outperform libjpeg by a significant amount, by virtue of its highly-optimized Huffman coding routines. In many cases, the performance of libjpeg-turbo rivals that of proprietary high-speed JPEG codecs.

Source: <https://libjpeg-turbo.org/>

libjng (6b)

This library is used to perform JPEG decoding tasks.

This piece of software is made available under the terms and conditions of the libjng license, which can be found below.

Source: <http://www.ijg.org/>

libpng (1.0.1)

libpng -THE reference library for reading, displaying, writing and examining png Image Network Graphics.

This piece of software is made available under the terms and conditions of the libpng license, which can be found below.

Source: <http://sourceforge.net/projects/libpng/files/>

libffi (3.2.1)

Compilers for high level languages generate code that follows certain conventions. These conventions are necessary, in part, for separate compilation to work. One such convention is the "calling convention". The "calling convention" is a set of assumptions made by the compiler about where function arguments will be found on entry to a function. A "calling convention" also specifies where the return value for a function is found.

Source: <https://sourceware.org/libffi/>

libjansson (2.13.1)

Jansson is a C library for encoding, decoding and manipulating JSON data. Its main features and design principles are:

Simple and intuitive API and data model
Comprehensive documentation

No dependencies on other libraries

Full Unicode support (UTF-8)

Extensive test suite

Source: <https://github.com/akheron/jansson>

libmicrohttpd (0.9.73)

GNU libmicrohttpd is a small C library that is supposed to make it easy to run an HTTP server as part of another application. GNU Libmicrohttpd is free software and part of the GNU project

Source: <https://www.gnu.org/software/libmicrohttpd/>

libupnp (1.6.10)

The portable SDK for UPnP™ Devices (libupnp) provides developers with an API and open source code for building control points, devices, and bridges that are compliant with Version 1.0 of the Universal Plug and Play Device Architecture Specification and support several operating systems like Linux, *BSD, Solaris and others.

Source: <https://pupnp.sourceforge.io/>

libuuid (1.3.0)

This library is free software; you can redistribute it and/or modify it under the terms of the Modified BSD License.

The complete text of the license is available at the Documentation/licenses/COPYING.BSD-3 file

Source: <https://sourceforge.net/projects/libuuid/>

Libxml2 (2.9.12)

The "libxml2" library is used in AstroTV as a support for the execution of NCL application. This library was developed for the GNOME software suite and is available under a "MIT" license.

Source: <http://www.xmlsoft.org>

linux_kernel (4.19)

The Linux kernel is a mostly free and open-source,[11] monolithic, modular, multitasking, Unix-like operating system kernel. It was originally authored in 1991 by Linus Torvalds for his i386-based PC, and it was soon adopted as the kernel for the GNU operating system, which was written to be a free (libre) replacement for UNIX.

Source: <https://www.kernel.org/>

mbed TLS (2.26.0)

Mbed TLS is a C library that implements cryptographic primitives, X.509 certificate manipulation and the SSL/TLS and DTLS protocols. Its small code footprint makes it suitable for embedded systems.

Source: <https://github.com/ARMmbed/mbedtls>

ncurses (6.1)

The ncurses (new curses) library is a free software emulation of curses in System V Release 4.0 (SVr4), and more. It uses terminfo format, supports pads and color and multiple

highlights and forms characters and function-key mapping, and has all the other SVr4-curses enhancements over BSD curses. SVr4 curses is better known today as X/Open Curses.

Source: <http://www.gnu.org/software/ncurses/>

nghttp2 (1.6.3)

nghttp2 is an implementation of HTTP/2 and its header compression algorithm HPACK in C

Source: <https://nghttp2.org/>

NTFS-3G (7.8)

NTFS-3G is an open source cross-platform implementation of the Microsoft Windows NTFS file system with read-write support. NTFS-3G often uses the FUSE file system interface, so it can run unmodified on many different operating systems. It is runnable on Linux, FreeBSD, NetBSD, OpenSolaris, BeOS, QNX, WinCE, Nucleus, VxWorks, Haiku, MorphOS, and Mac OS X It is licensed under either the GNU General Public License or a proprietary license. It is a partial fork of ntfsprogs and is under active maintenance and development.

This piece of software is made available under the terms and conditions of the NTFS-3G Read/Write Driver license, which can be found below.

Source: <http://www.tuxera.com>

openssl (1.1.1l)

OpenSSL is an open source implementation of the SSL and TLS protocols. The core library (written in the C programming language) implements the basic cryptographic functions and provides various utility functions. Wrappers allowing the use of the OpenSSL library in a variety of computer languages are available.

Source: <http://www.openssl.org/>

pcre (8.45)

The PCRE library is a set of functions that implement regular expression pattern matching using the same syntax and semantics as Perl 5. PCRE has its own native API, as well as a set of wrapper functions that correspond to the POSIX regular expression API. The PCRE library is free, even for building proprietary software.

<https://www.pcre.org/>

procps (ps, top) (3.3.15)

procps is the package that has a bunch of small useful utilities that give information about processes using the /proc filesystem.

The package includes the programs ps, top, vmstat, w, kill, free, slabtop, and skill.

Source: <http://procps.sourceforge.net/index.html>

SQLite3 (3.36.0)

SQLite is a in-process library that implements a self-contained, serverless, zero-configuration, transactional SQL database engine.

This piece of software is made available under the terms and conditions of the SQLite3 license, which can be found below.

Source: <http://www.sqlite.org/>

util-linux-ng (2.35.2)

Various system utilities.

Source: <http://userweb.kernel.org/~kzak/util-linux-ng/>

wpa_supplicant (2.9)

wpa_supplicant is a WPA Supplicant for Linux, BSD, Mac OS X, and Windows with support for WPA and WPA2 (IEEE 802.11i / RSN). It is suitable for both desktop/laptop computers and embedded systems. Supplicant is the IEEE 802.1X/WPA component that is used in the client stations. It implements key negotiation with a WPA Authenticator and it controls the roaming and IEEE 802.11 authentication/association of the wlan driver.

Source: https://w1.fi/wpa_supplicant/

zlib (1.2.8)

The 'zlib' compression library provides in-memory compression and decompression functions, including integrity checks of the uncompressed data.

This piece of software is made available under the terms and conditions of the zlib license, which can be found below.

Source: <http://www.zlib.net/>

26. Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm đối với các dịch vụ và/hoặc phần mềm do bên thứ ba cung cấp

Các dịch vụ và/hoặc phần mềm do bên thứ ba cung cấp có thể được thay đổi, bị tạm hoãn hoặc chấm dứt mà không cần thông báo trước. TP Vision không chịu trách nhiệm trong những tình huống này.

Mục lục

A			
Alexa	44	Hành vi bật nguồn	34
An toàn và chăm sóc	55	Hình ảnh, Sắc nét	29
Â		Hình ảnh, video và nhạc	25
Âm thanh đầu ra kỹ thuật số - Quang học	12	Hệ thống âm thanh HDMI	31
Âm thanh, âm lượng Delta	31	HbbTV	20
Âm thanh, Tự động điều chỉnh âm lượng	31	HDMI - ARC/eARC	12
B		HDMI - CEC	35
Bù đầu ra kỹ thuật số	32	HDMI Ultra HD	36
Bản sao danh sách kênh	18	Hiệu chỉnh hình ảnh, Công cụ nén	29
Bật	10	Hiệu chỉnh hình ảnh, giảm nhiễu	29
Bật bằng Wi-Fi	33	Hướng dẫn sử dụng	5
Bộ chỉnh âm AI	30	Hướng dẫn TV	24
Bộ hẹn giờ ngủ	34	I	
C		IP tĩnh	33
Cài đặt âm thanh nâng cao	31	K	
Cài đặt bàn phím USB	34	Kết nối, HDMI	11
Cài đặt chuột	34	Kênh ưa thích, chỉnh sửa	21
Cài đặt chung	34	Kênh ưa thích, dải kênh	21
Cài đặt hình ảnh nhanh	29	Kênh ưa thích, tạo	21
Cài đặt Hiệu ứng HDR	28	Kênh, bộ lọc kênh	21
Cài đặt kênh - Cáp	16	Kênh, Đổi tên kênh	21
Cài đặt kênh - Ăng-ten	16	Kết nối Chia sẻ màn hình	12
Cài đặt mạng	32	Kết nối thiết bị	11
Cài đặt Netflix	33	Kết nối với Control4®	34
Cài đặt thường xuyên	27	Kết nối, Cáp nguồn	9
Cài đặt tiết kiệm	38	Kết nối, Vệ tinh	11
Cài đặt trình bảo vệ màn hình	35	Kết nối, Ăng-ten	11
Các cài đặt bảo mật	33	Khóa ứng dụng	37
Các kênh	16	Khóa kênh	22
Các kênh ưa thích	22	Khóa trẻ em	37
Cân bằng đầu ra kỹ thuật số	32	Khóa trẻ em, thay đổi mã	37
Cập nhật kênh - Vệ tinh	17	Không có tín hiệu hẹn giờ	34
Cập nhật phần mềm	47	Khắc phục sự cố	51
Cập nhật phần mềm - Cập nhật cục bộ	47	Khoảng cách xem	9
Cập nhật phần mềm - Internet	47	Khóa trẻ em, đặt mã	37
Cập nhật phần mềm - USB	47	Kiểu âm thanh	30
Chẩn đoán TV	5	Kiểu hình ảnh	27
Chế độ chờ	10	L	
Chế độ Phim tự động	36	Loa TV	31
Chế độ tương phản hình ảnh	28	Lưu	40
Chế độ đồng hồ tự động	38	M	
Chỉ số gamma	28	Múi giờ	38
Chia sẻ màn hình	12	Mạng - Không dây	32
Chăm sóc khách hàng	5	Mở khóa kênh	22
Clear dialogue	30	Mức độ video	28
Căn chỉnh điểm trắng	29	Mức độ đen	28
D		Menu Âm thanh	30
Danh sách kênh	21	Menu Âm thanh đầu ra	31
Danh sách nguồn	15	Menu Cài đặt mạng	33
E		Menu Thao tác nhanh	27
EasyLink 2.0	30	Menu Trợ giúp	5
G		Menu Đầu ra kỹ thuật số	32
Google Assistant	46	Menu Độ tương phản hình ảnh	28
H		N	
		Ngày	38
		Ngôn ngữ menu	37
		Ngôn ngữ phụ đề	37

Ngôn ngữ âm thanh	37	Điều khoản sử dụng	33
Nguồn điện và Năng lượng	34	Đăng ký TV	5
Ngưng sử dụng	48		
Nhà hoặc Cửa hàng	35		
Nhãn sinh thái Châu Âu	48		
Nhận dạng TV	5		
Nhận hỗ trợ	5		
Nhiệt độ màu	29		
P			
Phân loại độ tuổi dành cho cha mẹ	37		
Phiên bản phần mềm	47		
Philips TV Remote App	13		
S			
Sửa chữa	5		
Sự cố	51		
Smart TV	40		
T			
Tên mạng TV	33		
Tùy chọn kênh	19		
Tắt bộ hẹn giờ	34		
Tối ưu hóa mức độ ánh sáng xung quanh	28		
Tự chẩn đoán	5		
Tự động cập nhật phần mềm	47		
Teletext	22		
Thanh điều khiển trò chơi	39		
Thông tin TV	5		
Thông tin địa chỉ liên hệ	5		
Thẻ CI	13		
Thời gian	38		
Thiết bị Dựng hình media kỹ thuật số - DMR	33		
Thiết lập cửa hàng	35		
Thu nhận	49		
Truy cập phổ biến	37		
Truy cập phổ biến, âm lượng pha trộn	37		
Truy cập phổ biến, giảm thính giác	37		
Truy cập phổ biến, hiệu ứng âm thanh	37		
Truy cập phổ biến, lời nói	37		
Truy cập phổ biến, Mô tả âm thanh	37		
Tắt màn hình	34		
Tăng cường hội thoại	37		
V			
Vị trí	35		
Vị trí TV	30		
Vấn bản	22		
W			
Wi-Fi	33		
X			
Xóa bộ nhớ Internet	33		
Xem cài đặt mạng	33		
Xem lịch sử cập nhật phần mềm	47		
Đ			
Đồng hồ	38		
Đặt lại cài đặt	36		
Định dạng hình ảnh	29		
Định dạng đầu ra kỹ thuật số	32		
Đổi tên hoặc thay thế biểu tượng thiết bị	15		
Độ trễ đầu ra kỹ thuật số	32		
Độ tương phản đèn nền	28		
Điều chỉnh giờ theo mùa	38		
Điều khiển từ xa - Cảm biến IR	8		



All registered and unregistered trademarks are property of their respective owners.
Specifications are subject to change without notice.

Philips and the Philips Shield Emblem are registered trademarks of Koninklijke Philips N.V. and are used under license.

This product has been manufactured and is sold under the responsibility of TP Vision Europe B.V., and TP Vision Europe B.V. is the warrantor in relation to this product.
2024© TP Vision Europe B.V. All rights reserved.

www.philips.com/welcome